



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San
THẾ ĐẠO



The Three Venerable Saints of Cao Đài

Tập Mới
Số 64
5-2015

- *- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (Đức Nguyên)
- *- Lịch sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (Từ Giáng Sinh đến Nhập Niết Bàn) (Hoàng Pháp)
- *- Những ân huệ trong Đại Ân Xá Kỳ Ba (HT. Nguyễn Trung Đạo)
- *- Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp (1946-1947)

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine
Issue 64 - March/April/May 2015



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547

MỤC LỤC

- 01 Hộ Pháp Phạm Công Tắc (1890-1959)
(Đức Nguyên) 05
- 02 Lịch sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (từ
Giáng Sinh đến Thành Đạo) (Hoàng Pháp) 28
- 03 Lịch sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (từ
Thành Đạo đến Nhập Niết Bàn) (Hoàng
Pháp) 39
- 04 Những Ân Huệ trong Đại Ân Xá Kỳ Ba
(HT. Nguyễn Trung Đạo) 54
- 05 Liên lạc Ban Thế Đạo 70
- 06 Chúc mừng - Phân ưu 72
- 07 Tường thuật Giây phút cầu nguyện
ngày 22-3-2015 tại Thánh Thất Cao Đài
Houston TX (Túy Trinh) 79
- 08 Tường thuật Lễ Kỷ niệm 50 năm thành lập
Đại Đạo Thanh Niên Hội (Song Nguyên) .. 85
- 09 Diễn văn của Trưởng Trưởng Nguyễn
Đặng Khoa, Hội Trưởng Đại Đạo Thanh
Niên Hội Hải Ngoại 95
- 10 Bài Phát biểu của HT. Phạm Văn Khảm .. 101

- 11 Hội Tương Tế Cao Đài - Đại Hội
thường niên năm thứ 13 tại Thánh Thất
San Jose, CA (Nguyễn Ngọc) 104
- 12 Tóm lược Hội Tương Tế Cao Đài 111
- 13 Danh sách đồng đạo, cơ sở, thân hữu
yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại 113
- 14 Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại 117
- 14 Bút ký Ngày mừng 1 Tết Ất Mùi tại Thánh Thất
San Diego, CA (PTS Võ An Cư) 118
- 15 24 giờ Đạo (HT. Nguyễn Long Thành) . . . 124
- 16 Tản mạn về Địa danh: Nhà Bè là cái
nhà chi? (Tiếp theo) (Hoài Việt) 146
- 17 Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp.
(1946-1947) 158
- 18 Tóm lược điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo
Hải Ngoại 184

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Tập San Thế Đạo là Tập San của Ban Thế Đạo Hải Ngoại (một Hội Tôn Giáo Bất Vụ Lợi) xuất bản 3 tháng một kỳ và được PHÁT KHÔNG - KÍNH BIỂU gửi đến đồng đạo và thân hữu ở hải ngoại.

Tập San Thế Đạo rất mong nhận được sự yểm trợ từ vật chất đến tinh thần cũng như bài vở của quý đồng đạo và thân hữu

Hộ Pháp Phạm công Tắc (1890-1959)

(Đức Nguyên)

Ban Biên Tập

Tiểu sử của Đức Phạm Hộ Pháp gần như là lịch sử của Đạo Cao Đài trong thời kỳ đầu tiên. Công nghiệp của Đức Ngài đối với Đạo Cao Đài vĩ đại nhất so việc tất cả các Chức sắc cao cấp cầm quyền điều khiển nền Đạo thuở ban đầu.

x x x

Về cuộc đời của Đức Phạm Hộ Pháp, người tín đồ Cao Đài luôn luôn ghi nhớ 3 ngày quan trọng như sau:

1*- Ngày Sinh nhật: Ngày mùng 5 tháng 5 năm Canh Dần (ngày 21-6-1890).

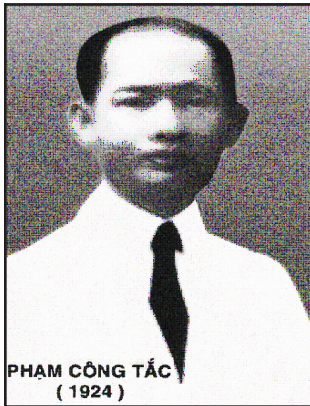
2*- Ngày Giáng linh: Đêm 11 rạng 12 tháng 3 năm Bính Dần (Đêm 22 rạng 23 tháng 4 năm 1926.

Đêm 11 rạng 12-tháng 3 năm Bính Dần, (đêm 22 rạng 23 tháng 4 năm 1926 Đức Chí Tôn trực xuất Chơn Thần của Ngài Phạm Công Tắc để cho Chơn thần của Đức Phật Vi Hộ Pháp nhập vào xác thân của Phạm Công Tắc. (Vi Hộ Pháp là Hộ Pháp họ Vi, tức là ông Vi Hộ đời Phong Thần, sau tu thành Phật Hộ Pháp)

Kể từ giờ phút ấy, Ngài Phạm Công Tắc trở thành Hộ Pháp của Đạo Cao Đài. Đây là trường hợp giáng linh trọn vẹn duy nhất trong Đạo Cao Đài.

3*- Ngày qui Thiên: Ngày 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (ngày 17-5-1959).

Tiểu sử:



Ngài Phạm Công Tắc sinh ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch năm Canh Dần (dl 21-6-1890) tại làng Bình Lập, bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, tỉnh Tân An (nay là tỉnh Long An), nhưng song thân của Ngài quê quán tại làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Thân phụ của Ngài là Ông Phạm Công Thiện và Thân mẫu là Bà La Thị Đường.

Đức Chí Tôn tiết lộ cho biết, Ông Phạm Công Thiện là Chơn linh của Ngân Hà Công Bộ nơi Thiên đình giáng trần.

Ông Phạm Công Thiện làm công chức dưới thời Pháp thuộc, khi đổi đến Tân An làm việc thì đem gia đình theo, và ở đó sanh ra Ngài Phạm Công Tắc.

Ngài Phạm Công Tắc có tất cả tám anh chị em ruột, mà Ngài là thứ tám, còn một người em gái út thứ chín, như vậy Ngài là Áp Út trong gia đình.

Gia đình Ngài đều theo Đạo Công giáo.

Ông Phạm Công Thiện, tuy là một công chức nhưng Ông rất thanh liêm, lòng hâm mộ đạo đức, luôn luôn chủ trương “Dĩ đức vi trọng”, nên thường tham gia chống áp bức và bất công một cách tích cực. Do đó, giới đồng liêu không ưa ông, tìm cách đẩy ông đi xa, và cuối cùng ông phải

ngỉ việc, đưa gia đình trở về quê quán là làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, để làm ăn sinh sống.

Năm 1902, Ông Phạm Công Thiện mất, lúc đó Ngài Phạm Công Tắc mới được 13 tuổi.

Thuở nhỏ, Ngài Phạm Công Tắc được cha mẹ cho theo học chữ Nho tại trường làng, sau đó mới đổi qua Tây học, và học bậc Trung học tại trường Chasseloup Laubat Sài Gòn.

Gia đình lúc đó gặp cảnh khó khăn sa sút, nên Ngài rắp tâm học tập để thi đậu ra làm việc, có tiền phụ giúp gia đình.

Năm 1907, Ngài thi đậu bằng Thành Chung.

Trong thời gian đi học, Ngài có tham gia phong trào Đông Du (1904-1907) do Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ở Nhật Bản lãnh đạo, có hai nhà cách mạng Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh giúp sức. Ngài Phạm Công Tắc có tên trong danh sách các thanh niên đi du học ở Nhật, chỉ chờ ngày đưa đi. Nhưng mật thám Pháp khám phá được phong trào này, chúng đến xét nhà Ông Trần Chánh Chiếu (Gilbert Chiếu) là người đại diện



phong trào Đông Du ở Sài Gòn, và xét cơ sở Minh Tân Công Nghệ của Ông Lương Khắc Ninh, để tìm danh sách và tổ chức phong trào Đông Du, nhưng Ông Ninh lanh tay thiêu hủy tất cả hồ sơ để phi tang, nên bọn mật thám Pháp

không có bằng cứ để bắt bớ. Tuy nhiên chúng vẫn theo dõi rất gắt gao, nên phong trào Đông Du không thể hoạt động được.



Ngài Phạm Công Tắc tạm gác lại mộng Đông Du, quyết định xin đi làm việc để có tiền nuôi mẹ và phụ giúp gia đình. Ngài có thuật lại quãng đời này trong một bài thuyết đạo:

“Bần đạo hiện ở tại Tây Ninh, thiên hạ còn nhớ, buổi ấy không biết gì hết, duy có biết thương mẹ mà thôi, thêm đưa em gái tới lúc định gả chồng, không còn ở chung

nữa.

Lúc ấy Bần đạo đã thi đậu, nên ra làm việc với hãng buôn, ăn lương lớn lắm, mà sợ không biết nuôi mẹ được không, lại bị người anh rể nói: Em làm việc ở hãng buôn không có danh dự gì hết. Nghe lời nên xin vô sở nhà nước, làm việc mỗi tháng lương bảy tám chục đồng, là nhiều lắm, ăn xài không hết, còn dư đôi ba chục bạc để nuôi mẹ.”

Do đó, Ngài xin làm việc ở Sở Thương chánh Sài Gòn.

Năm 21 tuổi, Ngài vâng lệnh mẫu thân lập gia đình với Bà Nguyễn Thị Nhiều, sanh đặng ba người con, nuôi được hai người con gái là: Cô ba Phạm Hồ Cẩm và Cô tư Phạm Tần Tranh. (Bà Nguyễn Thị Nhiều, thường gọi là Bà Tám, vì Đức Phạm Hộ Pháp thứ tám, sau đặc phong Nữ Chánh Phối Sư, Thánh danh Hương Nhiều, làm Chưởng quản Phước Thiện Nữ phái; Cô tư Phạm Tần Tranh, sau cũng

được thăng lên Nữ Phối Sư, Thánh danh Hương Tranh; còn Cô ba Phạm Hồ Cẩm không có cầu phong hành đạo).

Năm 1912, thân mẫu của Ngài Phạm Công Tắc qui liễu, lúc đó Ngài được 22 tuổi. Một nỗi đau đớn vô cùng tận đối với Ngài. Sau này, Ngài có thuật lại như sau:

“Năm Bần đạo 22 tuổi, đau đớn biết bao nhiêu, chỉ biết có một điều là lo lập thân danh đặng nuôi mẹ, lập thân danh để bảo trọng anh em, đến chừng thành danh rồi khổ đáo để, cha mẹ đã khuất hết, dầu thương bao nhiêu cũng không còn, lại bị ác nữa là vợ con gia đình sanh đẻ mãi, đâu có lo ngoài được nữa, khởi thống khổ tâm hồn, tới chừng cao sang sung sướng, ngó lưng lại không thấy cha mẹ, vì cha mẹ đã chết hết, thôi mình đeo theo anh em, em chết nữa, lần lượt bao nhiêu người thân ái đều chết hết, bao nhiêu cái thương nồng nàn chỉ để nơi một người anh rể, thương hơn anh ruột nữa; có một người em gái thứ chín, đó là người bạn thân mến trong kiếp sanh của Bần đạo, mà đã qui liễu rồi, tới chừng ấy, tâm hồn ngơ ngẩn, xác thịt bơ thờ, đi ra ngoài đồng ngó ngọn cỏ, con chim, nó cũng nhắc, nghe tiếng hát của mấy em cấy lúa, nghe tiếng hò của người chèo ghe, cũng nhắc tới nỗi đau thương. Từ ngày ấy, không biết buổi nào được vui, chỉ muốn đi tu, muốn tìm cảnh tu, cho đến từng tuổi này, đáo để tâm hồn quá lẽ.”

Buồn phiền về việc tử biệt sanh ly, Ngài chán nản sự đời, nên để tâm nghiên cứu Thần Linh Học và tìm cách liên lạc với các vong linh của thế giới vô hình.

Vào lối tháng 6 năm 1925, sau khi luận đàm với các bạn trí thức đương thời, cũng là bạn đờn ca tài tử, có một ông cho biết hiện giờ ở Nam Vang, có nhiều trí thức chơi xây bàn để mời các vong linh người quá vãng về nói chuyện,

ông cũng nói rõ là dùng cái bàn ba chân và cách giao tiếp với vong linh.

Thế là đúng với ý hướng của Ngài, nên Ngài bàn với quý ông: Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, hiệp nhau thử thực hành việc xây bàn coi kết quả thế nào.

Vào hạ tuần tháng 7 năm 1925, quý ông: Cao Quỳnh Diêu, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, và vài người trong gia đình, tụ lại nhà ông Cao Hoài Sang, thử nghiệm việc xây bàn. Đêm đầu tiên, xây bàn không kết quả. Đêm thứ nhì tiếp tục xây bàn thử nghiệm nữa, thì được kết quả hoàn toàn.

(Trong công cuộc xây bàn này ông Cao Quỳnh Cư đóng vai chủ động. Tiếp theo là thời kỳ phò Ngọc cơ tại nhà ông Cư với Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung cũng tại nhà ông Cư, rồi Vọng Thiên Cầu Đạo, cũng tại nhà ông Cư ở 134 đường Bourdais Sài Gòn, ông Cư chủ động và tổ chức tại nhà ông Cư, cho nên các việc xảy ra trong giai đoạn này, xin độc giả xem chi tiết trong Tiểu Sử của Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, nơi chữ: Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, vẫn Th).

1. Đức Chí Tôn dạy đi độ Ngài Lê Văn Trung.

Đầu năm dương lịch, ngày mùng 5-12-Ất Sửu (dl 18-1-1926), Đức Chí Tôn giảng cơ dạy hai ông Cư và Tắc đi vô nhà ông Lê Văn Trung, Cựu Nghị viên Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương để Đức Chí Tôn dạy việc.

Hai ông Cư và Tắc rất lấy làm bỡ ngỡ, vì từ trước đến giờ không quen biết ông Trung, nhưng Đức Chí Tôn dạy thì phải vâng lời. Hai ông ôm Ngọc cơ đem theo, rồi đi vào Chợ Lớn, tìm nhà và vào gặp ông Trung, trình bày đầu

đuôi sự việc, ông Trung rất vui vẻ và hoan nghinh, lật đật sửa sửa thiết đàn cầu Đức Chí Tôn.

Hai ông Cư và Tắc phò Ngọc cơ, Đức Chí Tôn liền giảng, dạy ông Trung lo tu hành.

Đức Chí Tôn lại phân rằng: Ngài đã sai Lý Thái Bạch điu dắt ông Trung nơi đàn Chợ Gạo lâu rồi.

Ngài dạy tiếp:

“Trung, nhứt tâm nghe con! Sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy, mà đọa cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng của con mà suy lấy. (ông Trung bị lừa hai mắt, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu làm cho hai mắt của ông sáng trở lại).

Một Trời một Đất một nhà riêng,
Dạy dỗ như sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối Thiên thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.

Từ đây, ông Trung vâng theo Thánh ý, thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành Đạo.” (Theo Đại Đạo Căn Nguyên của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu).

2. Đức Chí Tôn dạy liên hiệp với Ông Chiêu:

Cách ít ngày sau, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy quý ông: Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, phải hiệp với ông Đốc Phủ Ngô Văn Chiêu mà lo mở Đạo. Đức Chí Tôn còn dặn rằng: Mỗi việc chi đều phải do nơi ông Chiêu là Anh Cả.

Đêm 30 tháng chạp năm Ất Sửu (dl 12-2-1926), tức là đêm giao thừa bước qua mừng 1 Tết Bính Dần, Đức Chí Tôn dạy quý ông đến thăm từng nhà, thăm mỗi môn đệ (lúc đó có được 13 môn đệ có tên trong bài thi tứ tuyệt của Đức Chí Tôn: Chiêu Kỳ Trung...), đem Ngọc cơ theo để cầu Thầy. Khi phái đoàn đến nhà ông Tắc, Đức Chí Tôn giảng cho bốn câu thi, mà sau này Đức Phạm Hộ Pháp thuật lại như sau:

“Bần đạo nhớ lại hồi ban sơ mới Khai Đạo, thật ra Bần đạo không có đức tin gì hết, không có đức tin đến nước Đại Từ Phụ tức cười. Ngài đến nhà Bần đạo cuối năm Ất Sửu, dạy cả mấy anh lớn ngày nay là Chức sắc của Đạo, đi đến mọi nhà, thật ra Đức Chí Tôn đến thăm viếng mọi con cái của Ngài. Bần đạo không có đức tin gì hết, nghe nói Tiên giảng thi, theo nghe thi chơi, làm cho Đại Từ Phụ phải tức cười. Ngài cho bài thi ai nấy cũng tốt, duy có bài thi cho Bần đạo thì rất dị hợm, như vậy:

Ngao ngáo không phân lẽ thiệt không,
Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.

Đại Từ Phụ còn thêm hai chữ: Nghe con!”

(Thằng Áp út là Đức Chí Tôn gọi ông Phạm Công Tắc, vì ông là con trai Áp út trong gia đình).

3. Hộ Pháp giảng linh

■ Đêm 11 rạng 12 tháng 3 năm Bính Dần (dl 22/23-4-1926), tại chùa Vĩnh Nguyên Tự ở Cần Giuộc, Đức Chí Tôn sắp đặt cuộc Thiên phong quý Ngài:

- Lê Văn Trung, Thiên phong Đầu Sư Thượng Trung Nhật.
- Lê Văn Lịch, Thiên phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.
- Trục Chơn thần của Ngài Phạm Công Tắc.

TNHT. I. 16: “Cư, nghe dặn: Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó), biểu nó lựa một bộ quần áo tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón...”

Cười . . . Đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp như hát bội, mà mặc nó nghèo, Thầy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tấc vải điều đắp mặt nó lại.

Lịch viết một lá phù (Giáng Ma Xử) đưa cho nó cầm.”

.....

“Biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn Ngũ Lôị đặng Thầy triệu nó đến, rồi mới tới trước mặt Tắc, đặng Thầy trục xuất chơn thần nó ra, nhờ biểu Hậu, Đức, xông hương tay của chúng nó, như em có giựt mình té thì đỡ.”

■ Đêm 14 rạng 15 tháng 3 năm Bính Dần (dl 25/26-4-1926), Đức Chí Tôn phong: (**TNHT. I. 19**)

- Cư, phong vi Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.
- Tắc, phong vi Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

■ Ngày 18-5-Bính Dần (dl 27-6-1926), Đức Chí Tôn dạy về Nhạc và Lễ nơi Thánh Thất, có đoạn như sau:

TNHT. I. 25: “Mấy đứa con là: Nghĩa, Hậu, Đức, Tràng, Cư, Tắc, Sang, đều mặc đồ trắng, hầu theo thứ lớp như



vây: Nghĩa, Đức đứng ngoài, là tại Bàn Thờ Hộ Pháp, rồi Hậu, Tràng đứng cặp kế đó, kế ba con sau rốt hết: Tắc giữa, Cư mặt, Sang trái.”

■ Ngày 16-6-Bính Dần (dl 25-7-1926), Đức Chí Tôn giáng khen Thiên phục của Ngài Phạm Công Tắc:

TNHT. I. 32: Cười! Tắc, con coi mặc Thiên phục có xấu gì đâu con? Một ngày kia, sắc phục ấy đời sẽ coi quý trọng lắm! Con ôi!

Con có biết những điều ấy bao giờ!

Qua các phần Thánh giáo của Đức Chí Tôn mà chúng tôi vừa trình bày trên, trích trong TNHT, chúng ta thấy không có ngày Thiên phong chánh thức cho ba vị: Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang vào ba chức vụ quan trọng nhất của HTĐ là: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, mà chỉ thấy kết quả của việc Thiên phong ấy, như về vị trí đứng hàng lễ châu Đức Chí Tôn, Thiên phục.

Đặc biệt chỉ có Ngài Phạm Công Tắc là được Đức Chí Tôn trực chơn thân. Việc trực chơn thân này là Đức Chí Tôn làm chơn thân Ngài Phạm Công Tắc được thanh khiết để chơn linh của Ngự Mã Thiên Quân giáng vào xác thân của Phạm Công Tắc và Đức Chí Tôn đặt Ngài vào phẩm vị Hộ Pháp của ĐĐTKPĐ. Chỉ có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc mới được giáng linh trọn vẹn, còn quý vị khác chỉ là chiết chơn linh giáng trần. (Xem thêm mục 20: Nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp).

4. Phò loan Phong Thánh:

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư được Đức Chí Tôn chỉ định làm cặp Phò loan Phong Thánh, để Đức Chí Tôn và Đức Đại Tiên Lý Thái Bạch phong thưởng các phẩm Chức sắc lập thành Hội Thánh.

Nhờ cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền cho CTĐ Nam phái, rồi giao cho Đức Lý lập Pháp Chánh Truyền cho CTĐ Nữ phái. Kế đó, Đức Chí Tôn lập Tịch Đạo cho Nam phái và cho Nữ phái.

Đức Chí Tôn phong các phẩm Chức sắc CTĐ: Chưởng Pháp 3 vị, Đầu Sư 3 vị, Chánh Phối Sư 3 vị, nhiều vị Phối Sư, Giáo Sư, Giáo Hữu và Lễ Sanh, cả Nam phái và Nữ phái.

Cũng do cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, phong Thập nhị Thời Quân, và một vài vị Bảo Quân trong Thập nhị Bảo Quân, cơ quan Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài.

Như vậy, Đức Chí Tôn lập PCT là tạo thành Hiến pháp của Đạo, làm căn bản tổ chức Giáo Hội của Đạo Cao Đài.

Nhờ cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn giảng dạy Đạo lý, lập thành một hệ thống Giáo lý và Triết lý mới mẻ và đầy đủ, phô diễn được Chơn lý hằng hữu bất biến của Càn Khôn, dung hợp và bao quát được các giáo lý và triết lý của các nền tôn giáo đã có từ trước đến nay.

Khi Đức Cao Thượng Phẩm đăng Tiên ngày 1-3-Kỷ Ty (1929), cặp Phò loan Phong Thánh không toàn vẹn nữa. Lúc đó, khi có Phong Thánh hay lập Đạo Nghị Định thì Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng thay thế Đức Cao Thượng

Phẩm, ngồi phò loan với Đức Phạm Hộ Pháp, nhưng luôn luôn có Đức Cao Thượng Phẩm đến trợ điểm cho Cao Tiếp Đạo nâng loan.

5. Lập Hội Thánh Ngoại Giáo (1927):

Khi Đức Chí Tôn ra lệnh tổ chức Lễ Khai Đạo ngày 15-10-Bính Dần (1926) tại Thánh Thất tạm là Chùa Từ Lâm Tự, Gò Kén Tây Ninh, Đức Phạm Hộ Pháp xin tạm nghỉ làm việc 6 tháng ở Sở Thương Chánh Sài Gòn, để hợp lực với Hội Thánh lo việc Khai Đạo.

Sau khi mãn phép, Đức Phạm Hộ Pháp bạch hỏi ý kiến của Đức Chí Tôn, có nên xin nghỉ việc luôn để hành đạo hay không, thì Đức Chí Tôn giảng trả lời là chưa phải lúc cần thiết, cứ đi làm việc trở lại, rồi sẽ có chuyện hay.

Thế là Đức Phạm Hộ Pháp trở lại làm việc ở Sở Thương Chánh Sài Gòn. Chánh quyền Pháp không muốn để Đức Phạm Hộ Pháp làm việc ở Sài Gòn, sợ Ngài hoạt động mạnh mẽ cho Đạo Cao Đài, nên họ đổi Ngài lên làm việc ở Nam Vang, thủ đô nước Cao Miên.

Đức Hộ Pháp lợi dụng hoàn cảnh mới này để mở Đạo tại Kim Biên Nam Vang, xây dựng cơ sở Đạo đầu tiên, để dần dần thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo tại Nam Vang.

Đức Phạm Hộ Pháp có thuật lại trong bài thuyết đạo:

“Riêng Bần đạo là công chức, khi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến Chùa Gò Kén mở Đạo, Bần đạo có xin phép nghỉ 6 tháng, đến chừng trở lại làm việc, người ta đổi Bần đạo lên Kim Biên. Nơi đó, Bần đạo vừa làm việc vừa lo mở Đạo...”

Đàn cơ ngày 27-7-1927 (âi 29-6-Đinh Mão) tại Kim Biên, Đức. Chí Tôn ân phong các vị sau đây vào hàng Chức sắc:

- Giáo Hữu: Thượng Bảy Thanh (Lê Văn Bảy).
- Giáo Hữu: Thượng Lắm Thanh (Nguyễn Văn Lắm).
- Giáo Hữu: Ngọc Sự Thanh (Võ Văn Sự).
- Lễ Sanh: Thượng Chữ Thanh (Đặng Trung Chữ).
- Lễ Sanh: Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh).
- Lễ Sanh: Thái Cửa Thanh (Phạm Kim Cửa).
- Nữ Giáo Hữu: Hương Phụng (Bà Batrya Trần Kim Phụng).
- Nữ Giáo Hữu: Hương Huê (vợ của Ông Lê Văn Bảy).
- Tiếp Đạo HTĐ: Cao Đức Trọng.

Nhờ số Chức sắc đầu tiên này, Đức Phạm Hộ Pháp thành lập CỐ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI, thường gọi là HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO tại Kim Biên Nam Vang, có nhiệm vụ phổ độ nhưn sanh ngoại quốc tại đây gồm: Việt kiều, Hoa kiều, người Pháp và người Cao Miên.

Giáo Hữu Thượng Bảy Thanh được cử làm Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo.

Hội Thánh Ngoại Giáo được đặt dưới quyền điều khiển thiêng liêng của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) với Chức vụ: Chưởng Đạo, do Đức Chí Tôn phong, và dưới sự bảo trợ hữu hình của Đức Phạm Hộ Pháp.

6. Lấy Long Tuyên Kiếm (1930):

Nước Tàu có số dân vĩ đại, nhưng lúc nào cũng lo sợ nước VN hùng mạnh. Cho nên các thầy địa lý của Tàu luôn

luôn tìm cách ếm vào các cuộc đất tốt có linh khí kết phát nhân tài của VN để VN không sản xuất được người tài giỏi tranh đua với họ. Cũng như khi xưa, sau khi Mã Viện đánh thắng Hai Bà Trưng, ông ta dựng cây cột đồng có ghi hàng chữ: “Đồng trụ chiết Giao Chỉ diệt” là để ếm vào long mạch kết phát nhân tài của nước ta.

Khoảng năm 1914, bắt đầu cuộc thế giới đại chiến lần thứ I, một người Tàu Triều Châu độ 65 tuổi len lỏi qua VN, đến làng Phú Mỹ quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, dùng cây kiếm báu Long Tuyền, ếm vào đỉnh của hòn núi đất vàng sấp nổi lên, mà sau này người Tàu biết là nơi đây, linh khí núi sông sẽ sản xuất nhân tài VN; khi có nhân tài xuất hiện thì cây kiếm báu này sẽ giết chết lúc còn trẻ. Đó là lời thuật lại của các bô lão hiểu biết ở vùng này.

Khi Đức Chí Tôn chọn Miền Nam VN làm nơi khai sáng mới Đạo của Đức Chí Tôn, thì Đức Chí Tôn ân xá cho dân tộc VN khỏi các tai ách lớn. Do đó, Bát Nương DTC mách cho Đức Phạm Hộ Pháp biết để đi xuống làng Phú Mỹ lấy Long Tuyền Kiếm, phá phép ếm của người Tàu.

Ngày 28-3-Canh Ngọ (dl 26-4-1930), Đức Phạm Hộ Pháp dẫn một phái đoàn gồm có Ông Lê Văn Trung (CQPT) và Ông Đinh Công Trứ, cùng với một số ít tín đồ vùng đó, từ Thánh Thất Khổ Hiền Trang, đi xuống vào chỗ ếm, có Lô Ban Sư chỉ dẫn, đào lấy được Long Tuyền Kiếm, khi lấy kiếm lên, nước trong long mạch phun ra, Đức Phạm Hộ Pháp liền cho đào một con kinh đi qua chỗ ếm để nước trong long mạch chảy ra hòa vào các con sông, phá hẳn phép ếm độc hại của thầy địa lý người Tàu, mà còn làm cho dân tộc VN hưởng được nhiều điều tốt đẹp do khí thiêng sông núi đem lại.

Đức Phạm Hộ Pháp nói: “Ngày nay là ngày kỷ niệm

giống dân Lạc Hồng được hưởng Đạo Trời khai, sẽ gỡ ách cho dân tộc và sẽ cởi ách nô lệ, dòng dõi tổ phụ sẽ phục nghiệp, dân tộc sẽ xuất hiện nhiều nhân tài, phá tan xiềng xích, chẳng còn lệ thuộc một sắc dân nào.”

7. Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông lập Bát Đạo Nghị Định:

■ Ngày mùng 3-10-Canh Ngọ (dl 22-11-1930), Đức Lý Giáo Tông giáng cơ yêu cầu Đức Phạm Hộ Pháp hiệp với Ngài lập thành 6 Đạo Nghị Định để chỉnh đốn nền Đạo, phân định quyền hành giữa các chức vụ cao cấp của CTĐ và HTĐ.

Trong Đạo Nghị Định thứ nhì, Đức Lý Giáo Tông giao cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật quyền Giáo Tông Hữu hình tại thế để điều hành nền Đạo cho được mau lẹ dễ dàng.

■ Ngày 16-7-Giáp Tuất (dl 25-8-1934), tức là gần 4 năm sau ngày ban hành 6 Đạo Nghị Định trước, Đức Lý Giáo Tông lại hiệp cùng Đức Phạm Hộ Pháp, lập Đạo Nghị Định thứ 7 và thứ 8, để trị loạn trong nền Đạo, ngăn cấm việc lập chi phái và không cho các chi phái về Tòa Thánh phá Đạo.

Nhờ Bát Đạo Nghị Định này mà nền Đạo Cao Đài tại TTTN dần dần đi vào trật tự, ổn định và phát triển.

8. Chương quản Nhị Hữu hình Đài.

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung qui Thiên ngày 13-10-Giáp Tuất (dl 19-11-1934), Đức Lý Giáo Tông giáng cơ giao quyền Giáo Tông hữu hình tại thế cho Đức Phạm Hộ Pháp, theo đúng lời của Bát Nương và Lục

Nương giáng cơ cho biết trước đó khoảng 9 tháng: Ngọc Hư Cung đã chuyển pháp, giao quyền cho HTĐ cầm số mạng của nhơn sanh.

Bài Thánh Ngôn này ngày 12-2-1934 (âi 29-12-Quý Dậu), có in trong TNHT, xin trích ra sau đây:

“BÁT NƯƠNG,

Em nhớ lại, khi Ngọc Hư Cung cho HTĐ cầm số mạng nhơn sanh, lập thành Chánh giáo thì Đại Từ Phụ lại trở pháp, giao quyền ấy cho CTĐ.

Cả Ngọc Hư, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều ngạc nhiên sự lạ. Đại Từ Phụ phổ giáo rằng: Hay! Hay! Không lẽ để phận hèn, ngày sau sẽ rõ Thánh ý Người quyết liệu.”

“LỤC NƯƠNG,

Khi mới này Em đăng tin lành: Ngọc Hư lo chuyển pháp. Cả Thiên thơ hủy phá, sửa cải pháp chơn truyền.

Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng xiết, Diêu Trì Từ Mẫu đẹp dạ không cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho Người đổ lụy... ..”

Trong TNHT, phần Thi Văn Dạy Đạo, cũng có một bài thi cho biết việc này:

Bắt ấn trừ yêu đã tới kỳ,
Ngọc Hư định sửa mối Thiên thi.
Cửu Trùng không kế an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
Thành pháp điu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.

Quyền hành từ đây về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thế thì.

Như vậy, chúng ta thấy, Ngọc Hư Cung đã chuyển pháp, truat quyền lãnh đạo nhưn sanh của CTĐ để chuyển qua giao quyền này cho HTĐ nắm giữ. Cho nên, sau khi Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung qui Thiên Đức Lý Giáo Tông giao quyền Giáo Tông hữu hình tại thế cho Đức Phạm Hộ Pháp nắm giữ, thành ra Đức Phạm Hộ Pháp chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng. Điều đó là đúng theo sự chuyển pháp của Ngọc Hư Cung.

Lúc đó có rất nhiều sự kiện rối ren xảy ra trong nền Đạo, bên trong nội bộ của Đạo thì chia rẽ trầm trọng, bên ngoài thì nhà cầm quyền Pháp tìm mọi cách áp đảo.

Hội Thánh gấp rút triệu tập Hội Nhưn Sanh và Hội Thánh để tìm phương củng cố nền Đạo.

Ngày 6-11-Giáp Tuất (dl 12-12-1934), Hội Nhưn Sanh và Hội Thánh đồng yêu cầu Đức Phạm Hộ Pháp nắm quyền Chưởng quản CTĐ cho đến ngày có đủ ba vị Đầu Sư, để sớm chỉnh đốn nền Đạo.

Như vậy, chúng ta nhận thấy, Ngọc Hư Cung nơi cõi thiêng liêng và Hội Thánh, Hội Nhưn Sanh nơi cõi phàm trần, đều đồng nhưt ý kiến, giao cho Đức Phạm Hộ Pháp cầm quyền thống nhưt nền Đạo.

Kể từ ngày ấy, Đức Phạm Hộ Pháp nắm quyền thống nhưt, Chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài: HTĐ và CTĐ. Nhờ quyền thống nhưt rộng rãi này, Đức Phạm Hộ Pháp lèo lái con thuyền Đạo từ từ qua khỏi cơn sóng gió và phát triển thêm lên vượt bực.

Ngày 18-10-Ất Hợi (dl 13-11-1935), Đức Lý Giáo Tông có giảng cơ tại Hộ Pháp Đường nói chuyện với Đức Phạm Hộ Pháp, xin trích ra một đoạn:

TNHT: “- Cười! Lão chẳng nói rõ, Hiền Hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử, thẳng Lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng không thi thố chi đặng với một Hội Thánh hữu danh vô thực như vậy có phải? May thay! Thiên thơ do một mặt chẳng chi dời đổi trở ngăn, nên may ra nữa, từ đây Lão có phương cầm quyền trị thế.

Hộ Pháp bạch: - Thiên thơ đã đổi, đệ tử xin giao quyền hành của Quyền Giáo Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chặt.

- Cười! Lão e cho, một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại; hai là hành pháp thì dễ, hành hình thì khó, không có nửa quyền trị thế của Lão nơi tay thì Hộ Pháp có thể nào điều hành Hội Thánh cho đặng. Ấy vậy, cứ để y”....

Một bài Thánh giáo khác của Đức Lý Giáo Tông nói thêm về việc: Tại sao Đức Lý Giáo Tông giao quyền Giáo Tông Hữu hình cho Đức Phạm Hộ Pháp nắm giữ:

Tòa Thánh, 1-12-Quý Tỵ (dl 5-1-1954).

Phò loan: Hộ Pháp - Tiếp Đạo.

LÝ GIÁO TÔNG

- Hiền Hữu có nghĩ tại sao Lão phải dâng quyền Giáo Tông cho Hiền Hữu đặng trọn quyền Chí Tôn Hữu Hình tại thế chẳng?

Hộ Pháp bạch: - Xin Ngài dạy rõ.

- Thì cũng do lòng từ bi vô tận của Đại Từ Phụ. Người

sợ oai của Lão khi cầm quyền thiêng liêng mỗi Đạo quá chấp nê phạm tánh, không dung thứ tội tình cho con cái của Người, nên giao cho Hiền Hữu là bạn đồng sanh, biết đau đớn, biết khổ cực với mảnh thi phạm, mà rộng dung cho họ. Cười...

Quyền Chí Tôn trong tay Hiền Hữu thì cứ tự dụng đặng định vị cho Thánh Thể của Người. Lão chẳng nên can thiệp vào đó. Nầy Hiền Hữu, Lão nói thử, Hiền Hữu nghĩ coi có lẽ nào Lão cầm cơ thăng vị cho những người như: Kiên, Chấn, Thạch, Dực.

Cười . . . Hiền Hữu tự mình định liệu lấy, nếu cần, phò loan nơi Giáo Tông Đường, Lão sẽ đến bàn luận. Lão xin kiếu. THĂNG.

9. Cát Tòa Thánh và Báo Ân Từ:

Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn xây dựng tại Tây Ninh một ngôi Tòa Thánh khang trang để tạo thành khối đức tin cho toàn tín đồ Đạo Cao Đài. (Thánh ngôn của Đức Chí Tôn: Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi).

Đức Lý Giáo Tông muốn xây dựng Tòa Thánh lớn lao nguy nga tráng lệ theo kiểu vở của Thiên đình, xứng đáng là Bạch Ngọc Kinh tại thế. Do đó, Đức Lý dạy đi mua đất, định hướng, vẽ kiểu và ra kích thước Tòa Thánh cho Hội Thánh theo đó mà xây dựng.

■ Khởi đầu, vào tháng 10 năm Tân Mùi (1931), Ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh lãnh trách nhiệm khởi công cất Tòa Thánh, đào móng, làm Hầm Bát Quái. Sau đó, vì gặp nhiều khó khăn trở ngại nên công việc phải ngưng lại.

■ Kế tiếp Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, hiệp cùng Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Thanh tiếp tục công trình xây dựng, nhưng không tiến triển được bao nhiêu.

■ Tiếp theo nữa, Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh đứng ra vận động tiền bạc mua vật liệu để xây cất, có mượn Bác vật Phan Hiếu Kinh làm Cố Vấn, khởi làm lầu HTĐ, đổ được plafond chút ít rồi cũng dừng lại, do nền Đạo lúc bấy giờ chinh nghiêng, nội bộ chia rẽ vì chánh quyền Pháp xúi giục.

■ Khi Đức Phạm Hộ Pháp nắm quyền Chứng Quản Nhị Hữu Hình Đài, Đức Ngài mới trù tính kế hoạch xây cất Tòa Thánh cho đạt kết quả thành công.

Đức Ngài huy động 500 vị công quả hiến thân Phạm Môn làm lực lượng công thợ nòng cốt, và khởi công tiếp tục công trình tạo tác Tòa Thánh, vào ngày 1-11-Bính Tý (dl 14-12-1936).

Đức Ngài lại buộc các công quả công thợ phải lập hồng thệ: Trong suốt thời gian xây cất Tòa Thánh, không được cưới vợ hay lấy chồng, dặt đủ tinh khiết mà tạo tác.

Đức Ngài chỉ thị cho các Châu Đạo và Tộc Đạo bên Hành Chánh và bên Phước Thiên, nỗ lực lo quyên góp tiền bạc, vật liệu và lương thực, gửi liên tục về Tòa Thánh để công cuộc xây dựng được liên tục mau chóng.

Đến ngày 4-6-Tân Ty (dl 28-6-1941), sau hơn 4 năm nỗ lực làm việc, công việc xây dựng cơ bản đã xong, chỉ còn phần đắp vữa, trang trí và sơn phết, thì một biến cố quan trọng xảy ra, chánh quyền Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Phạm Hộ Pháp và một số Chức sắc cao cấp đày đi hải đảo Madagascar, ở Phi Châu, chúng chiếm đóng Tòa Thánh làm chỗ đậu xe nhà binh, xua đuổi các công thợ và Chức

sắc ra khỏi Nội Ô.

Ngày 4-8-Bính Tuất (dl 30-8-1946), tức là hơn 5 năm sau, qua bao nhiêu biến cố chánh trị, chánh quyền Pháp bị bắt buộc phải đưa Đức Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh.

Ngay sau đó, Đức Phạm Hộ Pháp kêu gọi số công quả cất Tòa Thánh khi trước, trở lại tiếp tục công việc, gấp rút sửa chữa những chỗ hư hỏng do bọn lính Pháp gây ra, rồi lo đắp, vẽ, trang trí, cho đến cuối năm âm lịch phải hoàn thành.

Ngày 30 tháng chạp năm Bính Tuất (dl 21-1-1947), Tòa Thánh được hoàn thành trong nỗi vui mừng của toàn cả tín đồ Đạo Cao Đài.

Qua ngày mừng 3 Tết, tức là ngày 3-Giêng-Đinh Hợi, (dl 24-1-1947), Tổng Giám Lê Văn Bàng, các Phó Tổng Giám, Tá Lý, đại diện các công thợ nam nữ xây cất Tòa Thánh làm lễ bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh.

Ngày mừng 6-Giêng-Đinh Hợi (dl 27-1-1947), tức là 3 ngày sau khi giao lãnh Tòa Thánh, Đức Phạm Hộ Pháp thiết lễ Trấn Thần Tòa Thánh, và ngày mừng 8-Giêng-Đinh Hợi, làm lễ rước Quả Càn Khôn từ Báo Ân Từ trở về an vị nơi Bát Quái Đài Tòa Thánh để khuya hôm đó thiết Đại Lễ cúng Vía Đức Chí Tôn lần đầu tiên tại Tòa Thánh mới vừa xây cất xong.

Lễ Khánh Thành Tòa Thánh, mãi đến năm Ất Mùi, nhân dịp Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn, ngày mừng 9 tháng Giêng năm Ất Mùi (dl 01-02-1955), Đức Phạm Hộ Pháp mới tổ chức Lễ Khánh Thành Tòa Thánh, Báo Ân Từ và các dinh thự trong Nội Ô. Đây là một cuộc lễ lớn lao và long trọng nhất của Đạo Cao Đài từ trước tới nay tại Nội Ô Tòa Thánh.

Tòa Thánh là một công trình kiến trúc vĩ đại, tượng trưng Đạo Cao Đài và nền Văn minh Cao Đài. Tất cả tín đồ Đạo Cao Đài đều rất hãnh diện, xứng đáng là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Năm 1952, Đức Phạm Hộ Pháp xây dựng Báo Ân Từ để tạm làm nơi thờ phượng Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Điện Thờ Phật Mẫu thiết thọ sẽ được xây dựng sau này. Đức Phạm Hộ Pháp có dành sẵn một khu đất 4 mẫu ở Ngoại Ô Tòa Thánh, trên đường Bình Dương, tại Xóm Tà Mun, cách Tòa Thánh khoảng 1000 thước, để xây dựng Điện Thờ Phật Mẫu Trung Ương. Kiểu vở và kích thước của Điện Thờ Phật Mẫu Trung Ương sẽ được các Đấng giáng cơ vẽ ra cho biết khi khởi đầu thiết kế xây dựng.

Như vậy, Đức Phạm Hộ Pháp đã xây dựng thành công hai Đền Thờ lớn:

- Một là Tòa Thánh để thờ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, tức là thờ Ngôi Dương của Càn Khôn Vũ Trụ
- Hai là Báo Ân Từ để thờ Đức Phật Mẫu, tức là thờ Ngôi Âm của Càn Khôn Vũ Trụ.

Đây là điểm đặc biệt và mới mẻ trong giáo lý của Đạo Cao Đài, xứng đáng là một nền Tân Tôn giáo, và Đạo Cao Đài sẽ nương theo hai thế lực mạnh mẽ Dương và Âm ấy của Càn Khôn mà phát triển để cứu độ chúng sanh trong thất ức niên (700.000 năm).

10. Lập các phẩm Chức sắc Hiệp Thiên Đài dưới Thập nhị Thời Quân:

Năm 1935, có nhiều vị Đạo hữu dày công cùng Đạo được

đem vào Sổ Cầu Phong dâng lên Đức Lý Giáo Tông. Ngài phê: Để Hiệp Thiên Đài định vị.

Do đó, Đức Phạm Hộ Pháp cầu hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.

Đêm 16-2-Ất Hợi (dl 20-3-1935), Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ góp ý cùng Đức Phạm Hộ Pháp, mở rộng trường công quả bên HTĐ, lập ra 7 phẩm Chức sắc dưới Thập nhị Thời Quân, để làm nhân viên giúp cho chư vị Thời Quân hành quyền Tư Pháp của HTĐ.

Bảy phẩm Chức sắc đó là:

- 1- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.
- 2- Chưởng Ấn.
- 3- Cải Trạng.
- 4- Giám Đạo.
- 5- Thừa Sử.
- 6- Truyền Trạng.
- 7- Sĩ Tải.

Dưới phẩm Sĩ Tải, Đức Phạm Hộ Pháp muốn lập thêm một phẩm thứ 8 nữa là Luật Sự, đối phẩm với Chánh Trị Sự của CTĐ, nên Đức Phạm Hộ Pháp ký Sắc Lệnh số 34/SL ngày 23-5-Bính Tý (dl 11-7-1936) mở khoa thi tuyển chọn những người có khả năng vào phẩm Luật Sự.

Đức Nguyên

(Còn tiếp một kỳ)

Lược Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (từ Giáng Sinh đến Thành Đạo) ¹

Hoàng Pháp

Đời Đức Phật Thích Ca Là Một Tấm Gương Sáng

Bất luận một tôn giáo nào, vị giáo chủ bao giờ cũng là một tấm gương sáng cho tín đồ soi chung để tiến bước. Nhưng trong các vị giáo chủ của các tôn giáo hiện có trên thế giới này, không có một vị* nào đầy đủ ý nghĩa cao đẹp, một đời sống sâu xa bằng đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Mỗi hành động, mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, cho đến mỗi im lặng của Ngài đều là những bài học quý báu cho chúng ta. Nếu chúng ta học giáo lý của Ngài mà không hiểu rõ đời sống của Ngài, thì sự học hỏi của chúng ta còn phiến diện, thiếu sót. Đời Ngài chính là những biểu hiện giáo lý của Ngài. Ngài nói và Ngài thực hành ngay những lời Ngài đã nói. Đời Ngài là một bằng chứng hiển nhiên để người đời nhận thấy rằng giáo lý của Ngài có thể thực hiện được, chứ không phải là những lời nói suông, những không tưởng, những lâu đài xây dựng trên mây, trên khói.

Vậy cho nên khi chúng ta học hỏi đời Ngài, chúng ta không nên có cái quan niệm học cho biết để thỏa mãn tánh hiếu kỳ, mà chúng ta cần phải tìm hiểu ý nghĩa thâm túy của đời sống ấy để đem áp dụng cho đời sống của chúng ta.

1- Phật học phổ thông khóa thứ I, Bài thứ nhì, trang 19, Phật Học viện Quốc Tế xuất bản, Phật lịch 2532-1988.

Làm được như thế mới khỏi phụ ý nguyện lớn lao của đức Phật khi giáng sanh xuống cõi Ta Bà này và đã cam chịu bao nỗi đau khổ, gian lao trong kiếp sống như mỗi người chúng ta.

I- Định Nghĩa Hai Chữ Giáng Sanh

Thường trong danh từ nhà Phật, khi nói đến sự hiện diện của đức Phật Thích Ca trong cõi đời này, người ta thường dùng chữ đản sanh (nghĩa là một sự ra đời vui vẻ, làm hân hoan, xán lạn cho cõi đời); hay thị hiện (nghĩa là hiện ra bằng xương bằng thịt, cho con mắt trần của chúng ta thấy được); hay giáng sanh (nghĩa là từ một chỗ cao mà xuống một chỗ thấp để sanh ra).

Ba chữ ấy đều có 3 ý nghĩa khác nhau: Chữ đản sanh dùng để ca tụng một bậc tôn quý ra đời; chữ thị hiện hàm cái ý Phật bao giờ cũng có cả, nhưng vì mắt người không thấy được, phải hiện rõ ràng ra mới thấy; chữ giáng sanh hàm cái ý đức Phật ở một cảnh giới cao hơn, tốt đẹp hơn mà hạ xuống cảnh giới phàm trần này. Ba chữ ấy mặc dù khác nhau, nhưng đều có thể dùng để chỉ sự ra đời của đức Phật. Trái lại, khi một người phàm ra đời thì gọi là «đầu thai». Đầu thai có nghĩa là bị nghiệp báo hoặc thiện hay ác bắt buộc phải luân hồi để chịu quả báo lành hay dữ. Còn giáng sinh hay thị hiện thì không hàm cái nghĩa bị nghiệp nhân câu thúc, mà do nơi lòng từ bi, muốn lợi ích cho chúng sanh, nên tự nguyện ứng thân xuất hiện ra đời trong một thời gian để cứu độ chúng sanh; xong xuôi thì thân thần tịch diệt, tự tại vô ngại ra ngoài sống chết.

II- Hoàn Cảnh Và Dòng Dõi của Đức Thích Ca

Đức Phật giáng sinh ở xứ trung Ấn Độ, bây giờ là nước Népal, một nước ở ven sườn dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, là một dãy núi cao nhất thế giới. Phong cảnh ở đấy rất đẹp; đến mùa xuân cả nước đơm bông nảy lá như một vườn hoa vĩ đại. Dân cư ở xứ ấy rất là thuần lương. Vị vua trị vì là Tịnh Phạn, một vị vua thuộc dòng Thích Ca, là một dòng họ lớn đã mấy mươi đời nổi nghiệp trị vì đất nước này. Bà Hoàng Hậu Ma Da, cũng là một người thuộc dòng vua chúa đã lâu đời. cả hai ông bà vua Tịnh Phạn đều là người đã nhiều kiếp tu hành, có đức hạnh lớn, xứng đáng làm cha mẹ muôn dân.



Một hôm, trong thành Ca Tỳ La Vệ, là kinh đô của vua Tịnh Phạn, có 1 vía tinh tú, vua tôi cùng nhau mở hội ăn

chơi. Hoàng Hậu Ma Da, sau khi dâng hương hoa cúng kiến trong cung điện rồi, ra ngoạ môn bố thí thức ăn, đồ mặc cho dân bản cùng. Khi trở về cung an giấc, Bà nằm mộng thấy một con voi trắng sáu ngà từ trên hư không xuống, lấy ngà khai hông bên hữu của Bà mà chun vào. Bà đem điềm chiêm bao ấy thuật lại cho vua Tịnh Phạn nghe. Vua ra lệnh mời các thầy đoán mộng. Các nhà tiên tri đoán rằng: «Hoàng hậu sẽ sanh một quý tử tài đức song toàn». Vua Tịnh Phạn rất mừng rỡ, vì ngôi báu từ đây sẽ có người truyền nối.

Đến sáng ngày mồng tám tháng tư âm lịch (trước Tây lịch 624 năm), tại vườn Lâm Tỳ Ni, cách thành Ca Tỳ La Vệ 15 cây số, Hoàng hậu Ma Da đang ngoạn cảnh, trông thấy cành hoa Vô Ưu mới nở, thơm ngát, bà đưa tay phải với hái, thì Thái Tử cũng vừa xuất hiện ngay đấy.

Ngày đản sanh Thái Tử, trong thành Ca Tỳ La Vệ, cảnh vật đều vui vẻ lạ thường, khí hậu mát mẻ, cây cỏ đều đơm hoa trở trái; sông ngòi, mương, giếng nước đều trong đầy; trên hư không chim chóc và hào quang chiếu sáng cả mười phương.

Vua Tịnh Phạn vui mừng khôn xiết mời các vị tiên tri đến xem tướng Thái Tử. Trong số ấy, có đạo sĩ tên A Tư Đà tu ở núi Hy Mã Lạp, tiên đoán rằng: Thái Tử vì có 32 tướng tốt xuất hiện, nên sẽ trở thành một vị Thánh. Nhưng vua Tịnh Phạn lại chỉ muốn con mình làm một vị vua để nối dõi tông đường mà thôi. Vì thế, Tịnh Phạn Vương muốn đổi số mệnh con mình, nên đặt tên cho Thái Tử là Tất Đạt Đa *(Siddhartha) theo tiếng Phạn, nghĩa là: «Kẻ sẽ giữ chức vị mà mình phải giữ». Chức vị mà Tịnh Phạn Vương muốn ám chỉ đây tức là ngôi Vua. Ngài không ngờ rằng chính thật chức vị của Ngài là chức vị Phật.

Hoàng hậu Ma Da sau khi sanh Thái Tử được bảy ngày, vui thú quá vì thấy mình đã làm tròn nhiệm vụ cao quý, và đã rửa sạch nghiệp báo nên Bà trút được xác phàm và sanh về cõi trời Đao Lợi. Vua Tịnh Phạn giao Thái Tử cho em gái Hoàng hậu là Ma Ha Ba Xà Ba Đề nuôi dưỡng.

III- Tài Năng Và Đức Hạnh của Thái Tử

Thái Tử mỗi năm mỗi lớn, thì diện mạo càng thêm khôi ngô, tài năng càng phát lộ gấp bội. Ngài có một sức khỏe hơn người, một trí thông minh xuất chúng. Từ nghề văn cho đến nghiệp võ, Thái Tử học với ông nào thì trong ít hôm sau, vị giáo sư ấy phải xin cáo thối, vì không còn đủ sức để dạy nữa. Cho đến ông thầy danh tiếng đệ nhất thời bấy giờ là Sần Đề Đề Bà cũng chịu khuất phục Ngài luôn.

Nhưng, mặc dù tài sức hơn người, thông minh xuất chúng lại ở trong địa vị cao sang quyền quý tốt bậc, Thái Tử không bao giờ tỏ vẻ ngạo mạn, khinh người. Ngài có một thái độ rất hòa nhã ôn hòa, vô tư, bình đẳng. Lòng thương người, thương vật của Ngài không ai sánh kịp, hễ có dịp giúp đỡ, thì dù khó khăn bao nhiêu Ngài cũng không từ nan. Bởi thế, Ngài được trên Vua cha yêu quý, dưới thần dân kính trọng, nể vì.

IV- Những Ràng Buộc Của Tịnh Phạn Vương Để Ngăn Chí Xuất Gia Của Thái Tử

Càng thương yêu, quý trọng con Tịnh Phạn Vương lại càng lo sợ con mình sẽ không ở lại với mình, mà sẽ xuất gia tìm Đạo để thành một vị Thánh, như lời tiên đoán của đạo sĩ A Tư Đà. Nhất là khi nhận thấy càng lớn, Thái Tử lại càng có vẻ suy nghĩ xa xăm, và nét mặt Thái Tử lại

không được vui tươi như thời thơ ấu, Vua Tịnh Phạn lại càng lo sợ rằng lời tiên tri xưa sẽ *thực hiện. Bởi thế, Vua cùng triều thần ngấm ngấm sắp đặt mọi kế hoạch để ràng buộc Thái Tử ở lại ngôi báu. Ngài truyền xây dựng ba tòa lâu đài nguy nga tráng lệ để Thái Tử thay đổi nơi ăn chốn ở cho hợp thời tiết quanh năm, và chọn từng trăm cung phi mỹ nữ có tài đàn ca hay, múa giỏi để giải khuây cho Thái Tử. Nhưng chừng ấy cũng chưa đủ Ngài còn làm lễ thành hôn cho Thái Tử với một Công chúa con vua Thiện Giác là Da Du Đa La, một Công chúa tuyệt đẹp và đức hạnh vô cùng.

Thái Tử bị bắt buộc phải lập gia thất và có một con là La Hầu La.

Nhưng, mặc dù sống một cuộc đời quá đầy đủ: nào chức tước danh vọng, nào lâu đài cung điện, nào đàn ca múa hát, nào vợ đẹp con ngoan, Thái Tử vẫn thấy lòng mình nặng trĩu bao nỗi băn khoăn, thắc mắc. Ngài cho cảnh đời Ngài đang sống đây không phải là hạnh phúc chân thật, mà là giả dối, mê muội, chỉ làm cho kiếp sống thêm nặng nề đau khổ. Ngài thấy cần phải tìm một lối thoát, một cuộc sống chân thật, có ý nghĩa và cao đẹp hơn.

V- Nhận Ra Bốn Tướng Khổ Ở Đời

Một hôm, nhân ngày lễ hạ điền, Thái Tử theo vua cha ra đồng xem dân chúng cày cấy. Cảnh xuân, mới nhìn qua, thật là đẹp mắt, nào hoa lá tốt tươi, muôn chim đua hót; nào bầu trời quang đãng, gió xuân phơ phới. Cảnh tượng có vẻ thái bình, an lạc lắm. Nhưng tâm hồn Thái Tử không phải là một tâm hồn hời hợt, xét đoán một cách nông nổi. Trái lại, Ngài nhìn sâu vào trong cảnh vật và đau đớn nhận thấy rằng cõi đời không đẹp đẽ an vui như khi mới nhìn qua. Ngài thấy người nông phu và trâu bò

làm việc một cách cực nhọc dưới ánh nắng thiêu đốt, để đổi lấy bát cơm, nắm cỏ. Chim chóc tranh nhau ăn tươi nuốt sống côn trùng đang giãy giụa* trên những luống đất mới cày. Cũng trong lúc ấy, trong bụi rậm người thợ săn đang nhắm bắn những con chim kia, và trong khu rừng gần đấy, bọn hổ báo đang rình bắt người thợ săn. Thật là một cảnh tượng tàn tương sát, không phút giây nào ngừng ! Chỉ vì miếng ăn để sống mà người và vật dùng đủ mọi phương kế để giết hại lẫn nhau không biết gồm. Ngài nhận thức rõ ràng sự sanh sống là khổ.

Một hôm khác, Ngài xin phép Vua cha đi dạo ngoài bốn cửa thành để được tiếp xúc với thần dân. Ra đến cửa Đông, Ngài gặp một ông già tóc bạc, răng rụng, mắt lờ, tai điếc, lưng còng, nường gậy lần từng bước ngập ngừng như sắp ngã.

Đến cửa Nam, Thái Tử thấy một người đau nằm trên cỏ, đang khóc than rên siết, đau đớn vô cùng.

Đến cửa Tây, Ngài trông thấy một cái thây chết nằm giữa đường, ruồi lằng bu bám, và sinh lên, trông rất ghê tởm.

Ba cảnh khổ già, đau, chết, cộng thêm vào cái ấn tượng tương tàn trong cuộc sống mà Thái Tử đã nhận thấy khi đi xem lễ cày ruộng, làm cho Ngài đau buồn, thương xót chúng sanh vô cùng.

Một hôm khác nữa, Ngài ra cửa Bắc, gặp một vị tu sĩ tướng mạo nghiêm trang, điềm tĩnh thản nhiên như người vô sự đi ngang qua đường. Thái tử thấy trong lòng nảy sinh một cảm mến đối với vị tu sĩ. Ngài vội vã đến chào mừng và hỏi về ích lợi của sự tu hành. Vị Sa môn đáp rằng: «Tôi tu hành là quyết bỏ dứt mọi sự ràng buộc của cõi đời, *về cầu cho mình khỏi khổ và thành chánh giác

để phổ độ chúng sanh đều được giải thoát như mình»

Lời giải đáp trùng với hoài bão mà Thái Tử đang ấp ủ bấy lâu, nên Ngài khôn siết vui mừng. Ngài liền trở về cung xin vua cha cho mình xuất gia. Vua Tịnh Phạn không nhận lời. Thái Tử yêu cầu vua cha 4 điều nếu vua giải quyết được thì Ngài hoãn việc đi tu, để trở lại lo chăn dân, trị nước. Bốn điều này là:

1. Làm sao cho con trẻ mãi không già
2. Làm sao cho con mạnh mãi không đau
3. Làm sao cho con sống hoài không chết
4. Làm sao cho mọi người hết khổ

Bốn điều này làm cho vua cha bối rối, không giải quyết được điều nào cả.

VI- Sự Xuất Gia Tìm Đạo

Tịnh Phạn Vương, khi biết được ý định xuất gia của Thái Tử, lại càng lo sợ, lại tìm hết cách để ngăn cản, ràng buộc Ngài trong «cung vui». Nhưng một khi Thái Tử đã quyết thì không có sức mạnh gì ngăn trở được Ngài.

Một đêm khuya thừa dịp quân lính canh gác và cung phi mỹ nữ say ngủ sau một tiệc linh đình, Thái Tử lén trỗi dậy, *khi nhìn vợ con lần cuối, rồi đánh thức tên giữ ngựa Xa Nặc dậy, thắp yên cương, rồi hai thầy trò trốn ra khỏi thành. Lúc bấy giờ nhằm đêm mồng tám tháng hai, và Ngài được 19 tuổi.

Sau khi vứt bỏ khỏi cuộc đời vương giả, Thái Tử đi vào vùng sâu tìm Đạo.

Ban đầu Ngài đến ở tu với các vị tu khổ hạnh. Nhưng hạng người này sống một cách kham khổ, nhịn ăn nhịn

uống, dãi nắng, dầm sương, hành thân hoại thể một cách ghê rợn. Thấy cách tu hành như thế không hiệu quả, Ngài khuyên các vị đó nên bỏ phương pháp tu hành ấy, nhưng họ không nghe. Ngài lấy làm thương họ, nên tìm đi nơi khác để tu hành. Ngài đi hết chỗ này đến chỗ khác, ở đâu nghe có một vị tu hành đặc đạo thì Ngài tìm đến học; nhưng đến đâu thì Ngài thấy đạo của họ vẫn còn hẹp hòi, thấp thỏi, không thể giải thoát cho con người hết được. Từ đấy Ngài * chôn tu tập một mình, đêm ngày nghiên ngẫm đến đạo giải thoát, quên ăn bỏ ngủ thân hình mỗi ngày mỗi tiêu tụy. Một hôm Ngài kiệt sức, nằm ngã liệt trên cỏ, và được một người chặn cỏ đến đổ sữa cho Ngài tỉnh lại. Từ đó Ngài nhận thấy nếu muốn có kết quả, cần phải bỏ dưỡng thân thể cho được mạnh khỏe, chứ không bỏ quên nó đi được.

Khi thấy mình đủ sức khỏe để chiến đấu trong trận cuối cùng với bóng tối si mê và dục vọng, và đem lại ánh sáng giác ngộ, Ngài đến ngồi nhập định dưới gốc cây Bồ Đề và thề rằng: «nếu ta không thành đạo thì thịt nát xương tan, ta cũng quyết không rời chỗ này.»

VII- Thành Đạo

Đức Thích Ca đã ngồi nhập định 49 ngày đêm dưới gốc Bồ Đề. Trong 49 ngày ấy Ngài đã chiến đấu với bọn giặc phiền não ở nội tâm như tham, sân, si, nghi, mạn... và chiến đấu với giặc Thiên Ma do Ma Vương Ba Tuần chỉ huy.

Sau khi thắng cả giặc ở nội tâm cả ngoại cảnh, tâm trí được khai thông, Ngài hốt nhiên đại ngộ.

Trong đêm thứ 49, vào canh hai, Ngài chứng được quả «Túc Mệnh Minh», thấy rõ được tất cả quá khứ của mình trong tam giới. Đến nửa đêm, Ngài chứng được quả

«Thiên Nhân Minh», thấy được tất cả bản thể của vũ trụ và nguyên nhân cấu tạo của nó. Đến canh tư, Ngài chứng được quả «Lậu Tận Minh» rõ biết nguồn gốc của đau khổ và phương pháp dứt trừ đau khổ để được giải thoát khỏi sinh tử luân hồi.

Từ ngày ấy, Ngài được Đạo vô thượng, thành bậc «Chánh Đẳng Chánh Giác», hiệu là Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngày thành đạo của Ngài tính theo âm lịch là ngày mồng 8 tháng 12, vào lúc sao mai mọc. Lúc ấy Ngài được 30 tuổi.

VIII- Ý Nghĩa Cao Cả Trong Sự Xuất Gia Tìm Đạo của Đức Phật

Những chiến sĩ chiến thắng quân địch ở ngoài chiến trường, thường được ca tụng là anh hùng. Càng chiến thắng được nhiều quân địch càng được hoan hô là anh hùng cái thế. Nhưng những kẻ anh hùng cái thế ấy, như Nã Phá Luân, Thành Cát Tư Hãn, Xê Đa (*César), đã có ai chiến thắng được những dục vọng của chính mình? Cho nên thắng người đã khó mà thắng mình lại khó hơn. Đức Phật đã thắng cả ngoại cảnh lẫn nội tâm, đã thắng được giặc Ma Vương lẫn giặc Dục Vọng. Đức Phật thật xứng đáng với danh hiệu Đại Hùng Đại Lực.

Ngài lại không phải vì quyền lợi riêng mình mà chiến đấu. Ngài chiến đấu vì tình thương. Mà tình thương ở đây cũng không phải chỉ nhằm tình thương trong phạm vi hẹp hòi của gia đình: thương cha mẹ, vợ con, bạn bè. Tình thương ở đây là tình thương chúng sanh, tất cả cõi đời. Tình thương ấy nó rộng sâu như trời bể, thiết tha như tình mẹ thương con. Đức Phật thật xứng đáng với danh hiệu Đại Từ Đại Bi.

Lại vì tình thương ấy, Ngài đã hoan hỷ lia bỏ ngôi báu

cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, đàn hay múa đẹp, mùi ngon vị lạ để sống một đời kham khổ, đạm bạc, thiếu thốn, giữa rừng thiêng nước độc. Một khi mà rời bỏ thứ mà người đời cho là quý báu nói trên, Ngài không một phút giây nào hối tiếc, muốn quay về để hưởng thụ lại. Bằng cớ là Ma Vương đã sai con gái mình giả làm nàng Gia Du đến kêu gọi van xin Ngài trở về cung, mà Ngài không một chút bận tâm thối chuyển. Ngài xứng đáng với danh hiệu là Đại Hỷ Đại Xả.

Cho nên ngày nay, mỗi khi xưng tán danh hiệu Ngài, chúng sanh không thể không suy gẫm cái ý nghĩa sâu sắc và đúng đắn mà người đời từ xưa đến nay đã tôn xưng Ngài là Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả.

C. Kết Luận

Chúng Ta Nên Phát Tâm Rộng Lớn Và Mạnh Mẽ

Chúng ta đã được biết qua đời sống của Đức Phật từ khi sơ sanh cho đến thành đạo. Bài học của đời Ngài dạy cho chúng ta nhiều ý nghĩa, nhiều phương diện quý báu.

Nhưng điều quý báu nhất đối với kẻ sơ cơ như chúng ta là phải phát tâm Bồ Đề rộng lớn, nguyện vì đời, vì đồng bào, đồng loại mà tu hành, chứ không phải *là ích lợi riêng cho chúng ta.

Chúng ta lại phải phát tâm dũng mãnh, tích cực trong sự tu hành; một khi vào đường đạo, thì dù gặp nguy nan, hiểm trở khó khăn cũng nhất thiết không thối lui quay gót. Chúng ta phải tập cho được cái đức kiên trì như Đức Phật khi ngồi thiền định dưới gốc Bồ Đề.

Được như vậy mới xứng đáng là “chân chánh Phật tử”.

Lược Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (từ Thành Đạo đến nhập Niết bàn)²



Trong bài trước chúng ta đã thấy Đức Phật Thích Ca vì một đại nguyện lớn lao, vì một lòng từ bi vô bờ bến mà xuất gia tìm Đạo. Đại nguyện và lòng từ bi lớn lao ấy là: "cầu thành Phật quả để trên đền đáp bốn ơn sâu, dưới cứu vớt ba đường khổ".

Cho nên sau khi giác ngộ, Ngài không vội nhập Niết bàn, mà nghĩ ngay đến sứ mạng của Ngài là: Thay thế chư Phật đời trước, tiếp tục

chuyển mê khai ngộ cho tất cả mọi người.

Sứ mạng ấy Ngài biết trước không phải dễ dàng, vì cái Đạo của Ngài thì cao thâm huyền diệu, mà chúng sanh căn cơ lại không đều, và từ muôn kiếp đã lặn hụp trong si mê lầm lạc, khó có thể nhận hiểu được ngay ý nghĩa cao thâm của Giáo lý Ngài. Chúng sanh từ lâu đời lâu kiếp quen sống trong bóng tối của si mê, ngày nay chắc không khỏi choá mắt, hoảng sợ khi tiếp xúc với ánh sáng

2- Phật học phổ thông khóa thứ I, Bài thứ ba, trang 33, Phật Học viện Quốc Tế xuất bản, Phật lịch 2532-1988.

bình chối của trí tuệ. Nhưng Ngài xét biết rằng mặc dù sống trong tăm tối, nhưng mỗi chúng sanh đều có mầm Phật tánh, như hoa sen, mặc dù sống trong bùn tanh hôi, nhưng vẫn tỏa nhụy vàng thơm ngát. Ngài cương-quyết thực-hiện sứ mạng của mình.

I - Sự Hóa Độ Rộng Lớn Và Cùng Khắp Của Đức Phật

Sứ mạng hóa độ của Đức Phật, như chúng ta đã biết, thật nặng nề và khó khăn. Nhưng nhờ trí tuệ sáng suốt, lòng từ bi rộng sâu, nhờ tinh thần bình đẳng triệt để và nhờ ý chí dũng mãnh không thối chuyển, mà Đức Phật đã hoàn thành sứ mạng của mình một cách viên mãn. Trong khi hóa độ, Ngài đã dựa theo ba nguyên tắc sau đây:

1. Hóa độ theo thứ lớp căn cơ.

Khi bắt đầu đi truyền Đạo, ý nghĩ trước tiên của Ngài là đến vườn Lộc Uyển tìm mấy người bạn đồng tu với Ngài trước kia để thuyết pháp. Mấy người bạn ấy là các ông: Kiều Trần Như, Ác Bệ, Thập Lực, Ma Ha Nam và Bạc Đề. Bài thuyết pháp đầu tiên ấy là Tứ diệu đế. Năm vị này đều được khai ngộ, và trở thành 5 đệ tử đầu tiên của Phật. Kế đó Phật thuyết luôn ba tháng cho 55 người Bà-la-môn, mà người đứng đầu là ông Da-Xá, 55 người này đều xin quy y theo Phật, và hợp với 5 người trong nhóm ông Kiều Trần Như thành 60 đệ tử, 60 đệ tử này sau khi giữ đúng giới luật, được Phật thọ ký cho đi truyền Đạo khắp nơi.

Đức Phật rời vườn Lộc uyển đi về phía Nam đến xứ Uulâu-tần-loa và hàng phục một vị tổ sư rất có uy tín của Đạo Thờ Lửa là ông Ma-ha Ca-Diếp và hai người em của Ông. Ông Ca-Diếp mang tất cả đồ đệ của mình là 1,250

vị, xin qui y theo Phật.

Nhớ lại lời hẹn xưa với vua Tần-bà-xa-la, Ngài đến xứ Makiệtđà vào thành Vương xá để độ cho vua. Vua Tần-bà-xa-la gặp lại Ngài, vui mừng khôn xiết, truyền xây cất tịnh xá Trúc lâm, để thỉnh Phật và chư Tăng ở lại thuyết Pháp độ sanh.

Trong lúc Phật ở tịnh xá Trúc lâm, thì vua Tịnh Phạn nghe tin Ngài đã thành Phật, truyền sứ giả đi thỉnh Ngài về thành Catỳlavệ. Nhưng 9 lần 9 sứ giả đi đều biệt tăm, không trở lại. Thì ra những người này khi đến Trúc lâm tịnh xá nghe Phật thuyết pháp, đã say mê quên sứ mạng của mình và xin thọ giới xuất gia. Lần thứ 10, Tịnh Phạn vương sai một cận thần thân tín là Ưu-Đà-Di, mới thỉnh được Phật về. Trên đường từ thành Vương xá trở về Catỳlavệ, Đức Phật đã thuyết pháp độ cho không biết bao nhiêu người. Về thành Catỳlavệ, Ngài ở lại 7 ngày. Mặc dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi ấy, Đức Phật đã cảm hóa tất cả dòng họ Thích và tất cả những người trong dòng họ này đều xin qui y và một số lớn xin xuất gia theo Phật, như các ông: Nan-Đà, A-Nan-Đà, A-Nậu-Lâu-Đà, La-Hầu-La...

Sau khi trở về thăm gia đình và quê hương, Đức Phật cùng các đệ tử lại tiếp tục đi truyền Đạo. Ngài đi đến thành Xá-Vệ là kinh đô nước Kiều tát la, thuộc quyền thống trị của vua Ba-tư-Nặc. Ở thành này có một vị đại thần tên là Tu-Đạt-Đa, giàu lòng bố thí cho những kẻ bần cùng cô cút, nên được gọi danh hiệu là Trưởng giả Cấp Cô Độc. Ông rất ngưỡng mộ Đức Phật nên đã trút hết tất cả tiền của vàng bạc trong kho ra mua khu vườn rộng lớn của Thái tử Kỳ-Đà để làm tịnh xá cho Phật và đệ tử của Ngài ở, thuyết pháp độ sanh.

Được ít lâu nghe tin vua Tịnh Phạn đau nặng, sắp băng hà, Đức Phật vội trở về thăm cha lần cuối cùng. Thấy phụ thân buồn rầu trên giường bệnh Phật thuyết về «Lẽ vô thường, khổ, không, vô ngã» cho vua nghe. Nghe xong ,vua liền dứt phiền não, gương mặt vui tươi, cất tiếng niệm Phật, rồi băng hà một cách êm ái.

Sau khi Tịnh Phạn Vương mất, bà mẹ nuôi của Phật là MaHaBaXàBaĐề và bà DaDuĐàLa cùng nhiều người bên nữ giới họ Thích xin được phép xuất gia. Từ đó trong Đạo Phật lần đầu tiên có hàng Tỳ Kheo Ni.

Đức Phật cùng các đệ tử lại tiếp tục đi truyền Đạo, đi đến đâu Ngài cũng được sùng mộ, tin theo và nhiều người noi theo gương của ông Cấp Cô Độc lập Tịnh Xá, cất giảng đường để Ngài thuyết pháp độ sanh.

Như thế chúng ta thấy Đức Phật đã tuần tự hóa độ và kết nạp đệ tử, từ những hạng người đủ căn trí để hiểu thấu giáo lý của Ngài rồi mới rộng ra những người khác; Lập Tỳ Kheo trước rồi Tỳ Kheo Ni sau.

2- Hóa độ tùy phương tiện.

Trong suốt thời gian đi thuyết pháp độ sanh, lắm khi Đức Phật cũng gặp nhiều cảnh gay go trái ngược do lòng đố kỵ của ngoại đạo, tà giáo, hay lòng ganh ghét của nội thân quyến thuộc gây ra. Nhưng lúc nào Ngài cũng tùy phương tiện để cảm hóa họ, và đưa họ về đường ngay lẽ phải. Chẳng hạn, khi thì Ngài bị cô gái con ngoại đạo độn bụng giả có chữa đến giữa Đạo tràng để vu oan cho Ngài; khi thì Ngài bị anh chàng Vô não đuổi theo quyết giết Ngài để lấy ngón tay góp thêm cho đủ số một ngàn ngón mà nó đã giết người để lấy, vì theo thuyết tà đạo, nó tin rằng có làm được như thế mới chứng quả; khi thì Phật bị Đề Bà

Đạt Đa, người em họ hung ác, âm mưu hãm hại Phật bằng cách thả voi say cho chạy đến chà đạp Phật, hay lăn đá to từ trên núi xuống đè Phật.

Nhưng tất cả những âm mưu ấy đều vô hiệu quả, vì oai đức uy danh và trí huệ của Phật bao bọc Phật, không một hành động xấu xa nào có thể thắng Phật được. Ngài có đủ phương tiện khôn ngoan khéo léo, xoay chiều đổi hướng dễ dàng, hoá cái được tất cả nghịch cảnh trở thành thuận lợi. Và cuối cùng kẻ khinh ghét Ngài trở lại kính mến Ngài; người chống ngài trở lại phục Ngài; kẻ ngoại đạo trở thành phật tử. Bằng chứng là: Đế Bà Đạt Đa cũng được Phật thọ ký; anh chàng Vô Não cũng được qui y; bầy voi say cũng được sám hối; Vua A Xà Thế cũng hối cải và quay về đường ngay.

Nói tóm lại, Đức Phật có đủ muôn ngàn phương tiện thích ứng với mọi người, mọi vật, mọi hoàn cảnh để hóa độ tất cả những ai mà Ngài gặp trên đường truyền Đạo của Ngài. Không phải chỉ ở ngoài đời, mà trong Giáo hội của Ngài, Ngài cũng tùy theo căn cơ, tâm lý của mỗi đệ tử mà áp dụng phương pháp thích hợp. Chẳng hạn như đối với ông Nan Đà, mặc dù thân đã xuất gia, mà tâm vẫn muốn ngao du, luyến ái bạn bè, Ngài dùng thần thông để đưa ông lên cõi trời xem những cảnh sống tốt đẹp, vui thú khác thường, rồi đưa ông xuống địa ngục mục kích những hình phạt đau đớn, rùng rợn hãi hùng để ông so sánh hai cảnh đời trái ngược nhau mà tự chọn lấy một đường.

Còn đối với ông A-Nan, người học rộng nghe nhiều, nhưng vì nghiệp duyên còn nặng, nên mắc nạn «Ma Đăng Già», thì Phật lại đem giáo lý thâm sâu là Kinh Lăng-Nghiêm ra giảng dạy để cho ông A-Nan thấy rõ được cái quý giá của chân tâm mà lo tu luyện, chứ không giống ruổi theo giả cảnh nữa.

Xem như thế thì Đức Phật đã dùng phương tiện để tùy duyên hóa độ, như ông lương y giỏi tùy bệnh cho thuốc, chứ không nhất thiết phải theo một đường lối cố định nào cả. Đối với kẻ thân, người thù, đối với kẻ thông minh hay người ngu độn, đối với kẻ giàu, người nghèo, Ngài đều có đủ pháp môn cho họ khai ngộ và quy y theo Ngài.

3 - Hóa độ theo tinh thần bình đẳng.

Tinh thần triệt để bình đẳng là một điểm son quý giá nhất trong giáo lý của Đức Phật, cũng như trong tâm hồn Ngài. Ngay từ khi còn ấu thơ, tinh thần ấy đã được bộc lộ trong những cử chỉ cứu giúp nhữ kẻ bần cùng, những con vật lâm nạn, như chúng ta đã thấy trong bài trước.

Khi thành Đạo, tinh thần bình đẳng ấy lại bộc lộ rõ ràng hơn nữa. Ngài đã có những câu nói bất hủ, khiến cho ngày nay, người ta vẫn đem ra làm khuôn vàng thước ngọc, như khi Ngài xin nước của một người thuộc giai cấp hạ tiện nhất Ấn độ, người này sợ làm lây ô uế cho Ngài, thì Ngài phán bảo: “ không có giai cấp trong giọt máu cùng đỏ, trong nước mắt cùng mặn. Mỗi người sanh ra đều có Phật tánh và có thể thành Phật”.

Trong Giáo hội của Ngài, Ngài nhận cả những người thuộc giai cấp hạ tiện. Như ông ƯuBaLy, một đệ tử của Ngài có tiếng tăm về giới luật, lại là một người thuộc giới hạ tiện Chiênđàla, làm nghề gánh phần. Sự thâm nhập ấy đã làm cho các vị vua chúa bất mãn. Chính vua Ba Tư Nặc đã bạch Phật: “ Đấng Chí Tôn thâm nhận kẻ hèn hạ vào hàng Tăng Đồ như vậy, không ngại rằng đá sỏi lẫn lộn với châu ngọc, làm mất giá trị của chúng Tăng sao?” Phật dạy rằng: “Người hèn hạ mà biết phát tâm BồĐề, xuất gia tu hành, chứng được quả Thánh, thì quý báu vô cùng, chẳng khác gì hoa sen mọc ở bùn lầy như bần mà vẫn tinh khiết

thơm tho”. “Một người sanh ra không phải liền thành Bà la môn (giai cấp trên hết) hay Chiên đà la (giai cấp thấp nhất) mà chính vì sở hành của người ấy, tạo thành Chiên đà la hay Bà la môn”.

Ngài xâu giùm kim cho người mù, hoan hỷ nhận hòn đất sét mà đứa bé đã nắn để dâng Ngài, thọ lãnh bữa cơm cuối cùng do người thợ đốt than nghèo nắn dâng cúng. Chính vì sự hóa độ bình đẳng như thế, mà kinh Đại Niết Bàn đã tán thán:

-“ Đức Như Lai không chỉ thuyết pháp cho hạng người quyền quý như vua Bạc Đề Ca, mà cũng thuyết pháp cho hạng người bần cùng như ông Ưu Ba Ly; không riêng thọ lãnh sự cúng dường của những người giàu có như ông Tu Đạt Đa, mà cũng thọ lãnh sự cúng dường của các hạng nghèo khổ như ông Thuần Đà; không riêng cho phép xuất gia các hạng không có tánh tham như Ngài Ca Diếp, mà cũng cho phép xuất gia những người có nhiều tánh tham như ông Nan Đà; không những thuyết pháp cho hạng người an tịnh không dự việc đời, mà cũng thuyết pháp cho vua Tần Bà Sa La trong lúc đang bận rộn việc nước; không những thuyết pháp cho hạng thanh niên trẻ tuổi, mà cũng thuyết pháp cho ông già 80 tuổi; không những thuyết pháp cho bà hoàng hậu Mạt Lĩ, mà cũng thuyết pháp cho dân nữ Liên Hoa”.

II- Năm Thời Kỳ Nói Kinh

Tóm lại, trong một đời của Đức Phật, tùy theo trình độ của mọi người mà thuyết pháp giáo hóa, mãi đến khi Ngài nhập diệt, cộng là 49 năm. Những Kinh Pháp của Ngài nói ra, về sau các đệ tử kết tập chia ra làm năm thời:

1. Thời thứ nhất nói Kinh Hoa Nghiêm

Khi Phật mới thành Đạo, ở tại cội BỒĐỀ, nói KINH HOA NGHIÊM 21 ngày. Vạch rõ chân tánh, chỉ bày chỗ cao sâu mầu nhiệm của Đạo Phật, chủ đích có hai điều:

a) Dẫn dắt các bậc Bồ tát lên địa vị Đẳng giác và Diệu giác.

b) Nêu bày giáo pháp rốt ráo của Như Lai, chỉ có Phật với Phật mới hiểu rõ mà thôi; Ngoài ra hàng nhị thừa ngồi nghe như đui, như điếc, huống chi ngoại đạo, tà giáo làm sao hiểu nổi! Đức Phật trình bày giáo pháp siêu việt tuyệt vời ấy, là muốn cho đại chúng phải tu theo Đại thừa Phật giáo mới được hoàn toàn rốt ráo.

2.- Thời thứ hai Phật nói Kinh A Hàm

Biết rằng: «Muốn đi xa phải do nơi gần, muốn lên cao phải từ nơi thấp», Đức Thích Ca y theo chư Phật mà nói pháp Tam thừa. Vì vậy thời thứ hai, Ngài nói Kinh A Hàm trọn 12 năm, dùng thí dụ thực tế, chỉ rõ chân lý cho hàng Tiểu thừa dễ nhận, mà lo bề tự tu và tự độ.

3.- Thời thứ ba Phật nói Kinh Phương Đẳng.

Đạo Phật chẳng những dạy pháp giác ngộ phần mình mà Ngài còn chỉ bày phương pháp giác tha nữa, tức là khuyến khích từ cái giác ngộ tiêu cực nhỏ hẹp của Tiểu thừa (A la Hán), để tiến lên cái giác ngộ tích cực bao la của Đại thừa Phật giáo. Ấy là thời nói Kinh Phương Đẳng trọn 8 năm, dẫn dắt Tiểu thừa qua Đại thừa.

4.- Thời thứ tư Phật nói Kinh Bát Nhã.

Đến khi Đức Phật xem căn cơ của chúng sanh có thể tiến lên một tầng cao nữa là hấp thụ được hoàn toàn giáo pháp Đại thừa, nên Ngài chỉ bày Đạo lý chân không của Vũ

trụ, thuyết minh cái thật tướng, vô tướng của các pháp. Ấy là thời kỳ nói Kinh Bát Nhã trọn 22 năm.

5.- Thời thứ năm Phật nói Kinh Pháp Hoa và Niết Bàn.

Sự hóa độ một đời của Đức Phật gần viên mãn, thêm thấy căn cơ của chúng sanh đã thuần thục, có thể gánh vác Đại thừa Chánh pháp của Như Lai, nên Ngài bèn nói rõ bản hoài của Ngài thị hiện ra đời là vì một nguyên nhân lớn: «Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến». Ngài phú chúc, thọ ký cho các hàng đệ tử, tương lai sẽ thành Phật. Ấy là thời nói Kinh Pháp Hoa và Kinh Niết Bàn trọn 8 năm. Đến đây nhiệm vụ thuyết pháp độ sanh của đời Ngài đã viên mãn.

Tóm lại 5 thời thuyết pháp Cổ nhơn có làm bài kệ như sau:

Hoa Nghiêm tối sơ tam thất nhựt
A Hàm thập nhị Phương Đẳng bát
Nhị thập nhị niên Bát Nhã đàm
Pháp Hoa Niết Bàn cộng bát niên.

DỊCH NGHĨA

Trước nói Hoa Nghiêm hăm một ngày
A Hàm mười hai, Phương Đẳng tám
Hai mươi hai năm nói Bát Nhã
Pháp Hoa Niết Bàn cộng tám năm.

III- Sự Hóa Độ Viên Mãn

Từ khi thành Đạo dưới gốc cây Bồ Đề cho đến ngày nhập diệt, trải qua một thời gian 49 năm, Đức Phật đã đi khắp

xứ Ấn độ rộng lớn bao la, hết nước này đến nước khác. Hễ chỗ nào có chân Ngài dẫm đến là Ánh Đạo Vàng bùng tỏa huy hoàng.



Mỗi ngày Ngài theo một thời dụng biểu, một chương trình nhất định, không bao giờ xao lãng, giải đãi, từ khi trẻ cho đến già, từ mùa mưa cho đến mùa nắng. Mỗi ngày khi trời chưa sáng, Ngài đã lia khỏi giường đi tắm rửa, thay đổi y phục rồi vào phòng quán cơ cho đến lúc mặt trời xuất hiện. Sau đó Ngài thuyết pháp cho chúng Tăng đến lúc trưa mới nghỉ để thụ trai. Buổi chiều, Ngài thuyết pháp cho Tín đồ các vùng lân cận đến nghe; rồi lại giảng giải những nghi vấn của các Tăng về những vấn đề mà Ngài đã thuyết pháp buổi sáng.

Mỗi năm, Ngài đi chu du để thuyết pháp độ sanh trong 9 tháng nắng ráo; còn ba tháng về mùa hạ có mưa lớn (theo thời tiết Ấn độ), thì Ngài lại ở luôn trong Tịnh xá để an cư kiết hạ.

Ròng rã trong 49 năm như thế, hạt giống Từ bi được Ngài tinh tấn gieo rắc khắp các xứ ở Ấn độ. Từ Bắc chí Nam, từ Đông sang Tây, từ rừng rú đến đồng bằng, không nơi nào là Ngài không đặt chân đến, hay truyền đệ tử đến thay Ngài để hóa độ chúng sanh. Và ở đâu Ngài và các đệ tử cũng được, nhân dân, từ vua đến dân, từ giàu đến nghèo, từ già đến trẻ, từ phái nam đến phái nữ, đổ xô ra đón tiếp Ngài, vui thú được tắm gội trong ánh nắng trí tuệ và nước Từ bi do Ngài tưới xuống. Ở đâu có Ánh Đạo

vàng đến, thì Tà giáo và ngoại giáo lui xa dần, tan biến như những làn mây, như những bóng tối, tan biến trước ánh bình minh Đang lên. Giọng thuyết pháp của Ngài có oai lực như tiếng sấm rền, làm cho cầm thú phải khiếp phục, như tiếng Hải triều lên, lấn át tất cả bao nhiêu tiếng tử tiê của côn trùng, chim chóc.

Đạo Bồ Đề từ đây đã ăn sâu gốc rễ trên bán đảo Ấn độ bao la, và trở thành tôn giáo chính của các nước lớn, nhỏ thời bấy giờ tại Ấn độ. Đức Phật sau khi đã tự giác, đã giác tha và đến đây giác hạnh của Ngài đã viên mãn.

IV- Trước Khi Nhập Niết bàn

1 - Phật báo tin sắp lìa đời.

Khi giác hạnh đã viên mãn thì Phật đã 80 tuổi. Đến đây, sắc thân tứ đại của Ngài cũng theo luật vô thường mà biến đổi, yếu già. Năm ấy Ngài vào hạ ở rừng SaLa trong xứ CâuLy, cách thành Balanại chừng 120 dặm. Một hôm Ngài gọi ông Anan, người đệ tử luôn luôn ở bên cạnh Ngài đến và phán bảo:

->A Nan! Đạo ta nay đã viên mãn. Như lời nguyện xưa, nay ta đã có đủ bốn hạng đệ tử: Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di. Nhiều đệ tử có thể thay ta chuyển xe pháp, và Đạo ta cũng đã truyền bá khắp nơi. Bây giờ ta có thể rời các người mà ra đi. Thân hình ta, theo luật vô thường, bây giờ như một cỗ xe đã mòn rã. Ta đã mượn nó để chở pháp, nay xe đã vừa mòn mà pháp cũng đã lan khắp nơi, vậy ta còn mấn tiếc làm gì cái thân tiêu tụy này nữa? A Nan! Trong ba tháng nữa ta sẽ nhập Niết bàn».

Tin Đức Phật sắp vào Niết bàn, lan ra như một tiếng sét. Các đệ tử của Ngài đi truyền giáo ở các nơi xa, lục tục trở

về để cùng đấng Giác Ngộ chia ly lần cuối.

Trong thời gian ba tháng cuối cùng của Ngài, Đức Phật vẫn không nghỉ ngơi, mà vẫn tiếp tục đi truyền Đạo. Một hôm Ngài đi thuyết pháp ngang qua một khu rừng, gặp một người làm nghề đốt than, ông Thuần Đà, thỉnh Ngài về nhà để thọ trai. Ngài im lặng nhận lời cùng các đệ tử theo ông về. Đến nhà ông Thuần Đà dọn ra cúng dường Ngài một bát cháo nắm Chiên đàn, thường gọi là nắm heo rừng, vì giống nắm này rất được giống heo rừng ưa thích.

Thọ trai xong, Phật cùng các đệ tử từ giã ông Thuần Đà ra đi. Được một quãng đường, Ngài giao bình bát cho ông A Nan và truyền treo võng lên, trong rừng cây Ta-la (Tàu dịch là cây song thọ, cây có hai nhánh lớn chia ra như hai cái nạn), để Ngài nằm nghỉ. Ngài nằm xuống võng đầu trở về hướng Bắc, mình nghiêng về phía tay phải, mặt xây về hướng mặt trời lặn, hai chân chéo vào nhau.

Nghe tin Ngài sắp nhập Niết bàn, dân chúng quanh vùng đến kính viếng rất đông, trong số ấy có một ông già ngoài 80 tuổi, tên Tu Bạc Đà La đến xin xuất gia thọ giới Sadi với Ngài, Ngài hoan hỷ nhận lời. Đó là người đệ tử chót trong đời Ngài.

2- Phật nói Kinh Di Giáo và những lời phú chúc

Lúc bấy giờ các đệ tử của Ngài đều có mặt đông đủ, chỉ trừ ông Ca-Diếp vì đi thuyết pháp xa, chưa về kịp. Ngài hội tất cả đệ tử và tín đồ đến quanh Ngài và dặn dò một lần cuối. Ngài phú chúc như sau:

- a) Y, bát của Ngài sẽ truyền cho ông Ma-Ha Ca-Diếp.
- b) Các đệ tử phải lấy giới luật làm Thầy.
- c) Ở đâu các Kinh phải nên nêu 4 chữ: «Như thị ngã văn».

d) Xá lợi của Ngài sẽ chia làm ba phần: - Một phần cho Thiên cung,

- Một phần cho Long cung,

- Một phần chia cho 8 vị Quốc vương ở Ấn Độ

Sau đây là lời vàng ngọc mà Ngài đã để lại trong giờ phút cuối cùng.

- «Này! Các người phải tự mình thấp đuốc lên mà đi! Các người hãy lấy Pháp của ta làm đuốc! Hãy theo Pháp của ta mà tự giải thoát! Đừng tìm sự giải thoát ở một kẻ nào khác, đừng tìm sự giải thoát ở một nơi nào khác, ngoài các người!...».

- «Này! Các người đừng vì dục vọng mà quên lời ta dặn. Mọi vật ở đời không có gì quý giá. Chỉ có chân lý của Đạo ta là bất di, bất dịch. Hãy tinh tiến lên để giải thoát, hỏi các người rất thân yêu của ta!».

Sau khi đã dặn dò căn kẽ xong, Ngài nhập định rồi vào Niết bàn. Lúc bấy giờ nhằm ngày rằm tháng hai ÂL (theo giáo sử Trung hoa).

Rừng cây Ta-la tuôn hoa xuống phủ lên thân Ngài, trời đất u ám, cây cỏ héo úa, chim chóc im bật tiếng hót. Vạn vật như chìm lặng trong giây phút nặng nề của sự chia ly.

Các đệ tử tản liệm xác Ngài vào trong kim quan và 7 ngày sau, đưa kim quan Ngài vào thành Câu thi để tại chùa Thiện Quang và làm lễ trà tỳ (lễ hỏa thiêu).

Tám vị Quốc vương lớn ở Ấn độ kéo binh hùng tướng dũng đến toan tranh dành Xá Lợi. Nhưng ông Hương Tích y theo di chúc của Phật, đứng ra điều đình, và nhờ thế việc phân chia Xá Lợi đều được ổn thỏa.

C - Kết Luận

Đức Phật đã nhập Niết Bàn, nhưng gương sáng của đời Ngài vẫn còn chiếu sáng rực rỡ trước mắt chúng ta. Suốt một đời, trong 80 năm trời, không một lúc nào Ngài xao lãng mục đích tối thượng là hóa độ chúng sanh đang trầm luân trong bể khổ. Khi còn tại gia, Ngài là người ở trong một địa vị có điểm phúc nhất, cao nhất của người đời.

Thế mà Ngài vẫn không màng tưởng đến; khi vào trong Đạo, Ngài là người ở trong địa vị cao chót vót của Đạo, thế mà Ngài vẫn không chịu ở yên trong địa vị ấy, lại vất vả dãi rong trên mọi nẻo đường bụi bặm, gai góc để đưa chúng sanh lên con đường hạnh phúc an vui và giải thoát hoàn toàn. Lòng thương của Đức Phật thật vô biên.

1- Người đời nên noi gương sáng của Phật.



Sự hy sinh cao cả, lòng từ bi rộng lớn, trí tuệ sáng suốt, ý chí dũng mãnh của Ngài không những là bao nhiêu gương sáng cho riêng hàng Phật tử, mà còn cho tất cả mọi người. Nếu chúng ta

quan niệm Ngài là một vĩ nhân của nhân loại từ xưa đến nay. Nếu chúng ta quan niệm Ngài là một bậc siêu nhân, thì đó là một bậc siêu nhân cao hơn những bậc siêu nhân khác. Nếu ta quan niệm đời Ngài là một sự thị hiện của Phật, thì đó là sự thị hiện đẹp đẽ nhất và đầy đủ ý nghĩa hơn hết trong các sự thị hiện. Cho nên không những đối với Tín đồ Phật giáo, mà đối với toàn thể nhân loại, Đức Phật đáng được tôn sùng và chiêm ngưỡng.

2- Tín đồ nên ghi nhớ những lời di chúc của Phật

Chúng ta , những Phật tử, ai cũng biết đời Đức Phật là đẹp đẽ, cao cả; bài học của đời Ngài là quý báu, sâu xa. Nhưng nếu chúng ta không cố gắng học tập, thì bài học dù hay ho quý báu bao nhiêu cũng vô ích. Đức Phật trước khi nhập diệt, đã dặn chúng ta một câu cuối cùng:

- «Mọi vật ở đời không có gì quý giá. Thân thể rồi sẽ tan rã. Chỉ có Đạo ta là quý báu. Chỉ có chân lý của Đạo ta là bất di bất dịch.

HÃY TINH TẤN LÊN ĐỂ GIẢI THOÁT!»

Vậy thì điều kiện trọng yếu nhất để giải thoát là sự tinh tấn. Chúng ta đừng bao giờ quên điều kiện ấy trong khi tu hành.

Hoằng Pháp

MỪNG NGÀY KHAI ĐẠO CAO ĐÀI

 Ất Mùi Xuân Đạo chín mươi năm,
Quốc Đạo truyền ban khắp Bắc Nam.
 Tín hữu trong ngoài mừng Đạo sáng,
 Thần tiên thỏa dạ Đạo Kỳ Tam.
 Xuân đi, Xuân đến đời tan biến,
Người chết, người sanh luật thoát thân.
 Một kiếp rần tu Trời tưởng thưởng,
 Một đời chạy lạt đặc kỳ tâm.

HT. Võ Thị Bạch Tuyết

Những Ân Huệ TRONG ĐẠI ÂN XÁ KỲ BA HT. Nguyễn Trung Đạo

Vào thời Hạ Nguơn này, Đức Chí Tôn khai Đạo Cao Đài, Đức Ngài mở ra Đại Ân Xá Kỳ Ba cho các đẳng linh hồn và cho chúng sanh, để chúng sanh tu hành để đắc quả. Đức Ngài ban cho nhơn loại nhiều đặc ân như là :

- *- Được hưởng Phép Tắm Thánh,
- *- Được hưởng Phép Giải Oan,
- *- Được hưởng các Bí Tích về Phép Độ Hồn,
- *- Được hưởng đầy đủ Kinh Tận Độ Vong Linh,
- *- Được trở về cùng Đức Chí Tôn chỉ trong một kiếp ngộ đạo,
- *- Độ được Cha Mẹ Ông Bà nhờ vào Công Quả hành đạo,
- *- Đức Chí Tôn cho đóng cửa Địa Ngục và thả các tội hồn,
- *- Đức Chí Tôn cho mở cửa Cực Lạc Thế Giới để rước những người đắc đạo...

1.-PHÉP TẮM THÁNH

Con nhà Đạo từ một tháng tuổi được đem đến Thánh Thất địa phương để nhờ một vị Chức Sắc hành pháp Tắm Thánh với hai mục đích :

*- *Trình đưa bé với Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng để cho đưa bé được công nhận là con nhà Đạo,*

*- *Tỷ trước Chơn Thần đưa bé cho đưa bé được thông minh sáng suốt.*

Dầu kiếp trước là người hung dữ, kiếp này cũng trở nên hiền, dầu kiếp trước sống trong tội lỗi, kiếp này cũng được ban cho đầy đủ các quyền tự chủ để lập vị cao siêu:

Căn xưa ví dữ cũng hiền,

Dầu ra cửa tội đủ quyền cao siêu.

2.- PHÉP GIẢI OAN

Làm người nơi cõi trần mấy ai tránh khỏi nhiễm trần, vì lục đục thất tình mà gây ra nhiều oan nghiệt. Do đó, sau khi một người đã được lập thệ nhập môn vào Đạo Cao Đài rồi thì Hội Thánh cho phép người tân Tín Đồ được thọ phép Giải Oan để cầu xin Đức Chí Tôn tha thứ cho cởi bỏ tất cả các oan nghiệt của nhiều kiếp trước ; nếu không nó sẽ báo ứng gây ra nhiều tai họa cho cuộc sống hiện tại, có ảnh hưởng rất nhiều đến việc tu hành .

Những câu kinh sau đây nói lên sự linh diệu của phép Giải Oan :

- **Kinh Giải Oan :** *May dặng gập hồng ân chan rưới,
Giải trái oan sạch tội tiền khiên.*

- **Kinh Cầu Hôn :** *Chí Tôn xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nàn độ vong.*

- **Kinh Hạ Huyết:** *Phép Giải Oan độ hôn khỏi tội,
Phuốn tiêu diêu nắm mối trường sanh.*

3.- BÍ TÍCH VỀ PHÉP ĐỘ HỒN

Đối với người Tín Đồ Cao Đài thuần thành, giữ tròn lời Minh Thệ, gìn giữ đúng luật Đạo, giữ trai kỳ ít nhất là 10 ngày, sau khi chết, Chơn Thần và Linh Hồn được hưởng nhiều ân huệ của Đức Thượng Đế ban cho trong Đại Ân Xá Kỳ Ba này.

Khi qui vị, Chơn Thần được hưởng các phép Bí Tích trong Lễ Tang như sau :

- *- Phép Xác để tẩy trừ Chơn Thần,
- *- Phép Đoạn Căn để cắt đứt bảy dây oan nghiệt,
- *- Phép Độ Thăng để đưa Chơn Thần và Linh Hồn vào cõi Hư Linh.

Ngoài ra, nhờ vào Kinh Tận Độ Vong Linh và sự linh nghiệm của chín bài Kinh Tuần Cửu, Chơn Thần và Linh Hồn sẽ được các Đấng Thiêng Liêng, đặc biệt là Cửu Vị Nữ Phật, hướng dẫn lần lượt vào các tầng Trời của Cửu Trùng Thiên để cuối cùng được Đức Phật Mẫu ban cho dự Hội Bàn Đào nơi Cung Diêu Trì của Đức Phật Mẫu ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên.

Sau đó, Chơn Thần được đưa vào Ngọc Hư Cung để được phán xét cuối cùng. Đức Chí Tôn có dạy :

“Nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng”.

4.- KINH TẬN ĐỘ VONG LINH

Tín Đồ Cao Đài giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên, khi qui vị, được hưởng đầy đủ Kinh Tận Độ Vong Linh. Các bài Kinh Tận Độ dùng trong tang lễ là do Đức Nguyệt Tâm Chơn

Nhơn và Đức Phật Bà Quan Âm giảng cơ ban cho, gồm có :

- *- *Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối*
- *- *Kinh Khi Đã Chết Rồi*
- *- *Kinh Tấn Liệm*
- *- *Kinh Đưa Linh Cữu*
- *- *Kinh Hạ Huyệt.*

Vãng Sanh Thần Chú thì thỉnh bên Phật Giáo.

Kinh Cầu Siêu do *Đức Chuẩn Đề Bồ Tát* giảng cơ ban cho Minh Lý Đạo (Tam Tông Miếu), được thỉnh về làm Kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Kinh Di Lạc, do Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật và các vị Phật giảng cơ ban cho, tụng chung với bài Kinh Cầu Siêu đạt hiệu quả rất tốt. Trước khi Ôn Trên ban cho Tân Kinh, Kinh Di Lạc được dùng để cầu rỗi cho các linh hồn đặng siêu thăng tinh độ.

Kinh Cứu Khổ là bài kinh để tụng lên cầu nguyện với *Đức Quan Thế Âm Bồ Tát* thị hiện đến cứu độ khi gặp trường hợp tai nạn hiểm nghèo không phương cứu thoát được, hoặc khi bị bệnh rất trầm trọng khó phương cứu chữa. *Nếu tụng được một ngàn lần bài Kinh Cứu Khổ thì bản thân mình tránh được tai nạn khổ sở, tụng được mười ngàn lần thì cả nhà mình tránh được tai nạn khổ sở, đúng theo lời câu kinh sau đây “Nhược hữu nhơn tụng đắc nhưất thiên biến, nhưất thân ly khổ nạn, tụng đắc nhưất vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn”.*

Các bài Kinh Thế Đạo, dùng cúng tế vong linh thì do Tiên Nương Đoàn Thị Điểm giảng cơ ban cho.

Một khi Chơn Hồn đã xuất ra được khỏi thể xác, thì vì mới lìa khỏi nhục thể nên còn khờ khạo và hay sợ sệt, chưa định tỉnh sáng suốt, bởi còn nhuốm mùi trần không nhiều thì ít trong một thời gian khá lâu, nên chưa biết đường đi trở về quê xưa cảnh cũ nơi cõi thiêng liêng. Vì vậy mà phải nhờ có *Kinh Tận Độ* và sự trợ giúp của các *Đấng Thiêng Liêng* để hướng dẫn Chơn Hồn, đặc biệt là sự trợ giúp của *Cửu Vị Tiên Nương Cung Diêu Trì* (Cửu Vị Nữ Phật) :

- *- Kêu gọi Chơn Hồn phải định tỉnh để nhớ lại đường về quê xưa nơi cõi thiêng liêng,
- *- Qua các Tuần Cửu, hướng dẫn Chơn Hồn lên các tầng Trời của Cửu Trùng Thiên để không bị lầm đường lạc lối,
- *- Luôn luôn nhắc nhở Chơn Hồn là hãy dứt khoát từ bỏ cõi trần, cố lánh xa cõi Địa Ngục mà thẳng về gìn giữ lại ngôi vị xưa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

5.- NGỘ KIẾP MỘT ĐỜI TU

Những người không có tín ngưỡng tôn giáo, nhưng làm đủ bổn phận người, công bình chánh trực, khi Chơn Hồn xuất ra khỏi thể xác thì được chuyển kiếp lần lượt theo các nấc thang tiến hóa mà Đấng Thượng Đế đã dạy trong một bài Thánh Giáo, nghĩa là phải luân hồi tái kiếp và tiến hóa lần lượt theo 72 Địa Cầu, lên 3000 Thế Giới, qua khỏi Tam Thiên Thế Giới mới đến Tứ Đại Bộ Châu. Qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên... Như vậy “*thì biết chừng nào đặng hội hiệp cùng Thầy ; nên Thầy cho một quyền rộng rãi, cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới*, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về

cùng Thầy đặng ” (TNHT.I.61 - in năm 1972).

Đối với Tín Đồ Cao Đài giữ tròn Luật Đạo thì, sau khi chết, Chơn Hồn được hưởng đầy đủ Kinh Tận Độ và các Bí Tích của Phép Độ Hồn, để cuối cùng được đến bái kiến Đức Phật Mẫu ở Cung Diêu Trì, sau cùng được bái kiến Đức Chí Tôn ở Ngọc Hư Cung hoặc là “Vào kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH”. Trước Tòa Tam Giáo, Chơn Hồn tùy theo công nghiệp mà được thưởng phẩm trật thiêng liêng, thoát khỏi vòng luân hồi.

Như vậy, chỉ cần một kiếp tu theo Đạo Cao Đài là đủ trở về cùng Đức Chí Tôn.

6.- CỨU ĐỘ ÔNG BÀ CHA MẸ

“Nếu kẻ không tu, làm đủ phận người, công bình chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa”, luân hồi trong Địa Cầu 68, rồi lần lần mới từ Địa cầu 68 lên Địa cầu 67 “cho tới Đệ nhất Cầu,

Theo Giáo Lý Cao Đài thì : Công Quả hành Đạo của người Tín Đồ Cao Đài cứu được Cha Mẹ và Cửu Huyền Thất Tổ.

Nhưng trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ thì nhóm loại chưa được hưởng ân huệ này.

Trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ, Ngài Mục Kiều Liên, đệ tử của Đức Phật Thích Ca, tu hành chứng quả A-La-Hán, trong khi mẹ của Ngài là bà Thanh Đề lại bị đọa làm ngựa quỉ nơi Âm Phủ. Theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca, Ngài Mục Kiều Liên phải nhờ oai thần của chúng tăng nơi mười phương đức lớn mới cứu độ được bà Thanh Đề.

Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thượng Đế mở Đại Ân Xá Kỳ Ba, Đức Ngài ban cho nhơn loại nhiều ân huệ rộng lớn. Một trong những ân huệ đó là việc Công Quả Hành Đạo của con cháu có thể cứu độ Cha Mẹ và Ông Bà :

***Trong Bộ Đạo Sử Nhứt Ký**, tác giả Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng (quyển I, trang 138) Đức Chí Tôn có cho biết :
“Hễ tu thì cứu đặng Cửu Huyền Thất Tổ”.

***Trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu**, Tiên Nương Đoàn Thị Điểm có cho biết là việc Lập Đức của con giúp được Linh Hồn của Cha Mẹ nơi cõi thiêng liêng

*Thong dong cõi thọ nương hồn,
Chờ con lập đức giúp hườn ngôi xưa.*

***Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển**, Đức Tề Thiên Đại Thánh giảng đàn có dạy :

Từ đây con phải “thay thế việc cực nhọc cho cha con, đặng cha con có ngày giờ mà hành đạo, vì một người giữ tròn đạo hạnh thì cứu đặng Thất Tổ Cửu Huyền, vậy có đáng quý báu chăng ? ” (TNHT.I.49 - in 1972).

***Trong Quyển Đạo Sử** của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, có đoạn cho biết rằng : Công quả hành Đạo của Bà Nữ Đầu Sư đã cứu độ được Mẹ và Cửu Huyền Thất Tổ của Bà.

Trong Đàn Cơ ngày 7-1-1926, Đức Chí Tôn dạy Bà Hương Hiếu đi hành Đạo, phổ độ nhơn sanh. Bà có bạch với Đức Chí Tôn như sau :

- Con muốn đi độ má con nhưng mắc má con ở xa làm sao con đi độ được ?

Đức Chí Tôn mới dạy Bà như sau :

“ - *Hiếu ! Con biết một lòng tu niệm đạo đức của con đủ cứu Cửu Huyền Thất Tổ rồi, huống là mẹ con, để Thầy định đoạt, con đừng lo buồn* ” (Đạo Sử, trang 25, in Hải Ngoại).

7.- ĐÓNG ĐỊA NGỤC MỞ TẦNG THIÊN

Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức CHÍ TÔN mở Đại Ân Xá Kỳ Ba, Đức Ngài cho lệnh dẹp bỏ các khổ hình, đóng cửa Địa Ngục, đưa các tội hồn đến cõi Âm Quang để tịnh tâm xét mình và học đạo.

Cõi Âm Quang vừa mới được lập ra trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, thay thế cho cõi Địa Ngục. Nơi đây, có Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giáo hóa các nam tội hồn, và Thất Nương Diêu Trì Cung giáo hóa các nữ tội hồn.

Khi các tội hồn đã biết ăn năn sám hối, các Đấng sẽ cho đầu kiếp trở lại cõi trần để trả quả và cũng để lo tu hành, lập công bồi đức mà trừ tội lỗi.

Đồng thời, Đức Chí Tôn cũng cho mở cửa Cực Lạc Thế Giới để rước những người đầy đủ công đức đắc đạo. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, **Đức Thích Ca Như Lai** có dạy như sau :

“ *Chư Sơn nghe dạy : Vốn từ Lục Tổ thì Phật Giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành ; Chánh Pháp bị nơi Thần Tú làm cho ra mất Chánh Giáo, lập riêng pháp luật buộc mỗi Đạo Thiên... Chư tăng, chư chúng sanh hữu căn, hữu kiếp, đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót, phải ráng sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trong giả luật. Chư Sơn đắc đạo cùng chăng là do nơi mình hành đạo. Pháp hành đạo Phật Giáo dường như ra sai hết,...*

Kỳ truyền đã thất, Chư Sơn chưa hề biết cái sai ấy do tại nơi nào ; cứ ôm theo luật Thần Tú, thì đương mong mõi về Tây Phương mà cửa Tây Phương vẫn cứ bị đóng... ” (TNHT.I.19&20 - in 1972).

Nay trong Đại Ân Xá Kỳ Ba, Đức Chí Tôn cho mở cửa Cực Lạc Thế Giới để rước Chơn Hồn của những người đầy đủ đạo đức, đã một lòng tu niệm, công viên quả mãn.

Việc đóng cửa Địa Ngục và mở cửa Cực Lạc Thế Giới được Ông Trên cho biết qua các câu kinh sau đây :

*Đóng địa ngục, mở tầng Thiên,
Khai đường Cực lạc, dẫn miền Tây Phương.*

(Kinh Giải Oan)

và

*Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.
Vô địa ngục, vô quỷ quan,
Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên.*

(Phật Mẫu Chơn Kinh)

8.- TRƯỜNG HỢP CON CHÁU GÂY TỘI

Như chúng ta đã biết, trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Công Quả Hành Đạo của con cháu có thể cứu độ được Cha Mẹ và Ông Bà.

Ngược lại, tội ác của con cháu cũng có ảnh hưởng xấu đến Cha Mẹ và Ông Bà, như trường hợp của Ông Nguyễn Phát Trước tự Tư Mất.

Tư Mất là một tay anh chị thời Pháp thuộc, bị cảnh sát Pháp liệt vào hạng “bandit dangereux, chef de société secrète”(tạm dịch : Kẻ cướp nguy hiểm, trùm xã hội đen). Ông nhập môn vào Đạo, lại muốn biết tin tức về người cha đã mất. Ngày 9-3-1926, trong một buổi hầu Đàn, Tư mất được Thầy dạy :

“ Người muốn biết đặng cha người thế nào, hỏi nơi người... Người làm tội chớ cha người là người trung hiếu lưỡng toàn, hay thương yêu đồng chủng. Nhưng mà bị tội giáo tử bất nghiêm đến đổi hại sanh linh đã lắm ; phải tội liên can đó mà thôi, nên ở ngục... mà đợi người đến. Người phải ăn năn, khuyến thiện và tu tâm dưỡng tánh đặng độ nó ”

(Theo tài liệu của Huệ Nhân - Niên số thời thiết).

9.-THUYỀN BÁT NHÃ

Nói về Đại Ân Xá Kỳ Ba, Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa có dạy như sau :

“Như vậy thì mỗi kỳ đều có một cuộc Ân Xá, nhưng tại sao Tam Kỳ Phổ Độ lại gọi là Đại Ân Xá tức là một cuộc ân xá lớn ?

Đức Chí Tôn mở Đạo kỳ ba ban cho Nhơn Loại rất nhiều ân huệ : ngoài việc ban cho Kinh Tân Độ người sống và luôn cả Chơn Hồn người chết (nghĩa là Độ Sanh và Độ Tử), còn ban cho những Bí Pháp về Tắm Thánh, Giải Oan, Phép Hôn Phối, các Bí Tích về Phép Độ Hồn. Đức Chí Tôn còn dạy Đức Hộ Pháp tạo thuyền Bát Nhã và sắp đặt Nghi lễ Chèo Thuyền.v...v... ”.

Trong Đạo Cao Đài, Thuyền Bát Nhã giữ một vai trò rất

quan trọng. Sau đây chúng tôi xin nói qua về ý nghĩa của Thuyền Bát Nhã trong Đạo Cao Đài.

Từ Bát Nhã do chữ Phạn phiên âm ra, có nghĩa là Trí Huệ. *Trí Huệ* là sự hiểu biết hoàn toàn về Đạo Lý. Nhờ có Trí Huệ mà con người được giác ngộ. Hễ giác ngộ thì chúng sanh mới có thể thành Phật. Do đó, cái Trí Huệ được ví như con thuyền, gọi là *Thuyền Bát Nhã*, để đưa người giác ngộ vượt qua Bể Khổ, thoát khỏi vòng luân hồi. Muốn có Trí Huệ thì phải TU. Xin nhắc lại : Trong bài Kệ Chuông Cúng Tứ Thời có câu : *Văn chung khấu hướng huệ trường Càn Khôn*, có nghĩa là : *Nghe tiếng chuông, cúi mình xuống hướng về cái Trí Huệ lớn của Trời Đất.*

Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Di Lạc Vương Phật, vâng lệnh Đức Chí Tôn làm chủ Thuyền Bát Nhã, khai Đại Hội Long Hoa, rước các Chơn Hồn đầy đủ công đức thoát qua biển khổ, về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Những người Đạo Tỳ là nhân viên của Ban Thuyền Bát Nhã nên được gọi là *nhân viên của Đức Di Lạc vương Phật.*

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và Kinh Thiên Đạo có nói nhiều về Thuyền Bát Nhã và Biển Khổ.

* Trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:

Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,

Phước từ bi giải quả trừ căn.

- Hai câu Kinh trên cho biết : Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn đem Thuyền Bát Nhã vào trong Biển Khổ để cứu vớt nhơn sanh, đồng thời ban cho phước đức và lòng từ bi để giải trừ căn xưa quả cũ. *Hàm ý rằng* : Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương giáng điển dẫn dắt các Vị Tiên Khai mở Đạo Cao Đài để giúp chúng sanh tu

hành đắc đạo, thoát khỏi vòng luân hồi, giống như Phật Mẫu đem Thuyền Bát Nhã đến chở chúng sanh vượt qua biển khổ.

* Trong bài Kinh Đưa Linh Cữu có câu:

Nam mô Tam Giáo diệu huyền,

Tuyệt luân Bát Nhã đưa thuyền độ vong.

- Cầu xin ba Đấng Giáo Chủ Tam Giáo là Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử và Đức Khổng Tử đưa Thuyền Bát Nhã độ cho Vong Hồn vượt qua biển khổ, dứt khỏi vòng luân hồi.

* Trong bài Kinh Hạ Huyệ có câu:

Rõ ràng Phật cốt Tiên duyên,

Nước Cam Lô rửa sạch thuyền độ nhân.

- Cốt cách sáng ngời như Phật, có dáng vẻ đẹp như Tiên,

- Nước Cam Lô của Đức Phật Quan Âm rửa sạch tiền khiên nghiệp chướng, rồi có Thuyền Bát Nhã cứu độ người vượt qua Bể Khổ.

* Trong bài thài hiến lễ Tam Nương Diêu Trì Cung có câu :

Biển mê lắt lẻo con thuyền,

Chở che khách tục, cứu tuyền ngăn sông.

-Tam Nương DTC cũng có nhiệm vụ chèo chiếc Thuyền Bát Nhã rước những Chơn Hồn phước đức vượt qua Bể Khổ.

*Trong bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu có câu :

*Nương Thuyền Bát Nhã cho an,
Điù chừng con cháu vào đường nghĩa nhân.*

*Trong bài Kinh Cầu BCTBCH Đã Qui Liễu có câu :

*Ngân Kiều Bát Nhã qua bờ,
Đưa duyên để bước kịp giờ siêu thăng.*

* Trong bài Kinh Giải Oan có câu :

*Huệ quang chiếu thấu chánh tà,
Chèo thuyền Bát Nhã Ngân Hà độ sanh.*

- Người tu dùng ánh sáng của Trí Huệ soi rọi cho thấu rõ lẽ Chánh và lẽ Tà.

- Đức Quan Âm Bồ Tát chèo chiếc Thuyết Bát Nhã đi qua đi lại trên con sông Ngân Hà để cứu độ những người đầy đủ phước đức đi qua bờ bên kia vào cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Trong bài Kệ Chuông có câu : Pháp giới chúng sanh đồng đẳng bỉ ngạn, có nghĩa là : *Nhơn sanh các cõi trần cùng lên bờ bên kia tức bờ giải thoát.*

Ngân Hà là dòng Sông Ngân thuộc Biển Khổ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Đức Hộ Pháp thuyết đạo trong quyển *Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống* có đoạn nói về sông Ngân Hà và Thuyền Bát Nhã như sau :

“ Khi dòm lại thế gian phía sau lưng hiện ra như một con sông đại hải, thấy bờ bên này người ta đứng nhiều lắm, người nào cũng có hào quang chiếu diệu đẹp đẽ vô cùng ; còn ở mé bên kia sông, cũng đông người lắm, nhưng hình thể họ khô khan, đau thảm, tiều tụy. Họ ước ao làm sao qua được con sông ấy. Sông đó là sông Ngân Hà. Trên sông có một chiếc Thuyền Bát Nhã do Đức Quan Âm Bồ Tát vâng lệnh Đức Phật Di Lạc đi độ sanh, chèo thuyền

qua lại để rước những người đầy đủ phúc đức. ”

TÓM LẠI :

Về Bí Pháp (vô vi), *Thuyền Bát Nhã* là chiếc *Thuyền Trí Huệ* để rước những *Chơn Hồn* vượt qua dòng sông *Ngân Hà*, là một nhánh sông của *Biển Khổ* nơi cõi *Thiên Liêng*. *Đức Quan Âm Bồ Tát* vâng lệnh *Đức Phật Di Lạc* chèo chiếc *Thuyền Bát Nhã* đi qua đi lại trên dòng sông *Ngân Hà* để cứu giúp những người đầy đủ phúc đức từ bờ bên này của sông *Ngân Hà* (tức *thử ngạn*) là bờ luân hồi, đi qua bờ bên kia (tức *bỉ ngạn*) là bờ *đắc đạo giải thoát*, để đi vào cõi *Thiên Liêng Hằng Sống*. Đây là chiếc thuyền để cứu độ các *Chơn Linh* trong thời *Đại Ân Xá Kỳ Ba* của *Đức Chí Tôn*.

Về *Thế Pháp* (hữu hình), *Thuyền Bát Nhã* được đóng bằng gỗ, không đáy, có hình dáng là một con rồng vàng, nơi chính giữa của mình rồng cất lên một cái nhà vàng để đặt *quan tài*. Trên *Thuyền* có *Cổ Pháp Tam Giáo*, chung quanh có tượng trưng hình *Bát Tiên*, hai bên có tượng trưng *Thiên Nhân*. Sau *Khuôn Thuyền* có lá cờ *Tam Thanh*.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, có câu :

Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm,

Nổi quá như bông, nặng quá kim.

Có Đạo trong muôn ngòi cũng đủ,

Không duyên một đũa cũng là chìm.

(TNHT, Quyển I, trang 99)

Thuyền khơi đợi gió lướt dòng Ngân,

Dẫn khách Nam qua khỏi bến trần.(TNHT, Q.I, tr.71)

*Hứng giọt Ma Ha lau tục lụy,
Ngồi thuyền Bát Nhã thoát mê tân.*

(TNHT, Quyển II, trang 215)

*Kẻ trí phải lo phương giải khổ,
Tìm thuyền Bát Nhã lánh mê tân.*

(TNHT, Quyển II, trang 232)

Đức Chí Tôn có lời khuyên những vị đắc Đạo rồi, nên nhìn lại cõi trần mà thương xót nhơn sanh đang trầm luân trong Bể Khổ mà mở lòng cứu giúp :

*Bát Nhã xin con trở mái chèo,
Thìn lòng thương lấy chúng sanh eo.
Trăm năm chưa hẳn nên hiền đức,
Tấn nẻo chông gai khá lựa dèo.*

(TNHT, Quyển I, trang 93)

GHI CHÚ: Trong truyện Tây Du Ký, khi thầy trò Tam Tạng đến bến Lăng Vân, không biết làm sao qua sông. Đang lúc bối rối thì có vị Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn chèo chiếc thuyền không đáy tới rước. Tam Tạng thấy thuyền không đáy nên không dám bước xuống. Tề Thiên Đại Thánh bồng xô Tam Tạng một cái. Tam Tạng ngã xuống nước, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đỡ Tam Tạng lên thuyền, rồi chèo thuyền qua sông. Khi đến giữa sông thì gặp một xác người đang trôi, xem kỹ thì đó là xác của Tam Tạng. Tiếp Dẫn Đạo Nhơn chúc mừng Tam Tạng, đã bỏ xác trần, đắc thành Phật Vị.

Thuyền qua đến bờ bên kia, Tam Tạng nhẹ nhàng bước

lên bờ cùng với ba đồ đệ. Khi quay nhìn lại, thấy con thuyền và Vị Phật ấy biến mất. Thế mới gọi là pháp Trí Huệ quảng đại đưa thầy trò lên bờ Cực Lạc.

Con thuyền không đáy ấy chính là chiếc *Thuyền Bát Nhã*, và người chèo thuyền là *Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn*. Cho nên trong bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối có câu :

*Tây phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
Phước linh khai mở nẻo đường Lôi Âm.*

Năm Ất Hợi (1935), tức là gần 10 năm sau ngày Khai Đạo, Đức Chí Tôn mới ban cho Kinh Tận Độ Vong Linh.

Sau khi Đức Chí Tôn ban cho Kinh Tận Độ xong thì Đức Phạm Hộ Pháp ra lệnh cho Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa làm lễ Khai Thuyền Bát Nhã tại Khách Đình Tòa Thánh Tây Ninh, tức là *khai pháp Thuyền Bát Nhã* tùng theo *Cơ Tận Độ của Đức Chí Tôn*.

HT. Nguyễn Trung Đạo

ĐÍNH CHÍNH

Trong Tập San Thế Đạo số 63 nơi trang 97 có câu:

Mãn thế bất ly thể giữ hồn.

Xin sửa là:

Mãn thế bất ly thể dữ hồn.

Ghi chú: Chữ dữ là từ Hán việt, nghĩa là cùng với



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr.,
San Jose , CA 95121-1716.

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, ĐT: (408) 238-6547

Email: dutani@comcast.net

2- HTDP. Trịnh Ngọc Túy, ĐT: (281) 489-2945.

Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

3- HTDP. Ngô Thiện Đức, ĐT: (714) 636-3582.

Email: thienduc00@yahoo.com

II- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT. Nguyễn Đăng Khích, ĐT: (408) 926-9186.

Email: tnndk4@gmail.com

III- Ban Thế Đạo Nam California:

HT. Bùi Văn Nho, ĐT: (951) 710-7766.

Email: caoninh12@yahoo.com

IV- Ban Thế Đạo Texas:

HT. Trịnh Quốc Thế, ĐT: (281) 489-1770.

Email: theqtrinh@yahoo.com

V- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Bùi Đông Phương, ĐT: 61-2-8798-0276

**VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @
bang WA & bang OR:**

HTDP. Trần Trung Dung, ĐT: (253) 709-6427
Email: tranyoung7@yahoo.com

VII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @LA

HT. Trần Huyền Quang, ĐT: (504) 347-9326

**VIII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @
Pháp:**

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, ĐT: 33-1- 4852-6017.

IX-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @Đức

HTDP Đào Duy Linh, ĐT: 49-30-6646-0390
Email: duy-linh.dao@gmx.net

**X-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @
Canada.**

HT. Nguyễn Tấn Phát, ĐT: (519) 743-8996.
Email: tphatnguyen@rogers.com

Liên Lạc Tập San Thế Đạo

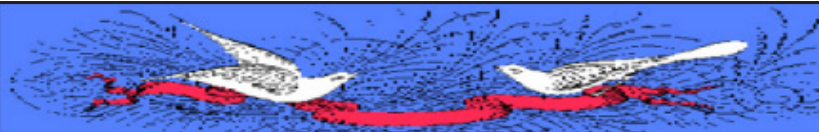
*- **Yểm Trợ:** Bài vở gửi đăng & Tài chánh yểm trợ
xin vui lòng liên lạc:

*- **Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547. Email: dutani@comcast.net

*- **Nhận Kinh Sách:** Xin vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Khích
Phone: 408-926-9186, Email: tndk4@gmail.com



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Nguyễn Lý Sáng, cựu Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội Hoa Kỳ, và Hiền Tỷ Nguyễn Thị Yến báo tin Lễ Thành Hôn của con là:

Giuse
Nguyễn Lý Patrick Hùng
Trưởng Nam

Sánh duyên cùng:

Maria
Trương Hoàng Phụng
Thứ Nữ

Con của Ông Trương Viễn Xứ và Bà Hoàng Thị Kim Ánh Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 3 giờ chiều ngày Thứ Bảy 18 tháng 4 năm 2015 tại Mission Santa Clara, Santa Clara University, số 500 El Camino Real, Santa Clara, CA 95053.

Chúng tôi xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể :

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Bản Tin Thế Đạo & Trang Web www.banthedao.net

Anh Chị Em đồng hương Tây Ninh



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn Bào huynh của Hiền Huynh Hiền Tài Lâm Hoàng Minh hiện ngụ tại thành phố Houston, bang Texas là:

Hiền Tài LÂM SAN HÀ

Đã qui vị vào lúc 9.30 AM ngày 25 tháng 3 năm 2015 (nhằm ngày 6 tháng 2 năm Ất Mùi) tại Houston, bang Texas, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 79 tuổi

Tang lễ sẽ được cử hành tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas trong 3 ngày từ ngày 28 đến 30-3-2015

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài Lâm Hoàng Minh cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố Hiền Tài Lâm San Hà sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.

Anh Chị Em đồng hương Tây Ninh

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Bào huynh của Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo San Diego, California là:

Hiền Tài NGUYỄN TRUNG NGHĨA

Đã qui vị lúc 12.05 PM ngày 19-3-2015 (nhằm ngày 29 tháng 1 năm Ất Mùi) tại Quận Bình Thạnh, Sài Gòn, Việt Nam.

Hưởng thọ 92 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, Hiền Tỷ Hiền Tài Lê Ngọc Tuyết cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố Hiền Tài Nguyễn Trung Nghĩa đực tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Bản Tin Thế Đạo & Web www.banthedao.net



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiên thê của Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Hoàng Chung, Qu. Quận Tộc Điện Thờ Phật Mẫu Houston (đường Synott) Texas là:

Đạo hữu

PHẠM THỊ DƯƠNG

Đã qui vị ngày 10-3-2015 (nhằm ngày 20 tháng 1 năm Ất Mùi) tại thành phố Houston, Texas.

Hưởng thọ 80 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Hoàng Chung cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Phạm Thị Dương được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Bản Tin Thế Đạo & Web www.banthedao.net



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiên thê của Hiền Huynh Hiền Tài Ngô Văn Vội, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Thánh Thất Austin, Texas là:

Đạo hữu LÊ THỊ THU

Đã qui vị vào lúc 4.00 PM ngày 7-3-2015 (nhằm ngày 17 tháng 1 năm Ất Mùi) tại thành phố Austin, Texas.

Hưởng thọ 73 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài Ngô Văn Vội và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Lê Thị Thu được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Bản Tin Thế Đạo & Web www.banthedao.net



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Thân phụ của Hiền Tỷ Lê Trương Vân Lan, Phó Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California là:

Đạo hữu

LÊ TRƯƠNG THÀNH MINH

Đã qui vị vào ngày 23-2-2015 (nhằm ngày 5 tháng 1 năm Ất Mùi) tại Bệnh Viện Tampa, Florida.

Hưởng thọ 80 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Lê Trương Vân Lan và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Lê Trương Thành Minh được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Anh Chị Em đồng hương Tây Ninh

ACE Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Phu quân của Hiền Tỷ Võ Thị Sáu cư ngụ tại bang Georgia, Hoa Kỳ là:

Đạo hữu

TRỊNH VĂN HOẠCH

Đã qui vị lúc 9.15 AM ngày 23-1-2015 (nhằm ngày 4 tháng 12 năm Giáp Ngọ) tại tư gia thuộc Quận Dekalb, tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 83 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Võ Thị Sáu và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Trịnh Văn Hoạch được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

BTS Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia.

Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.

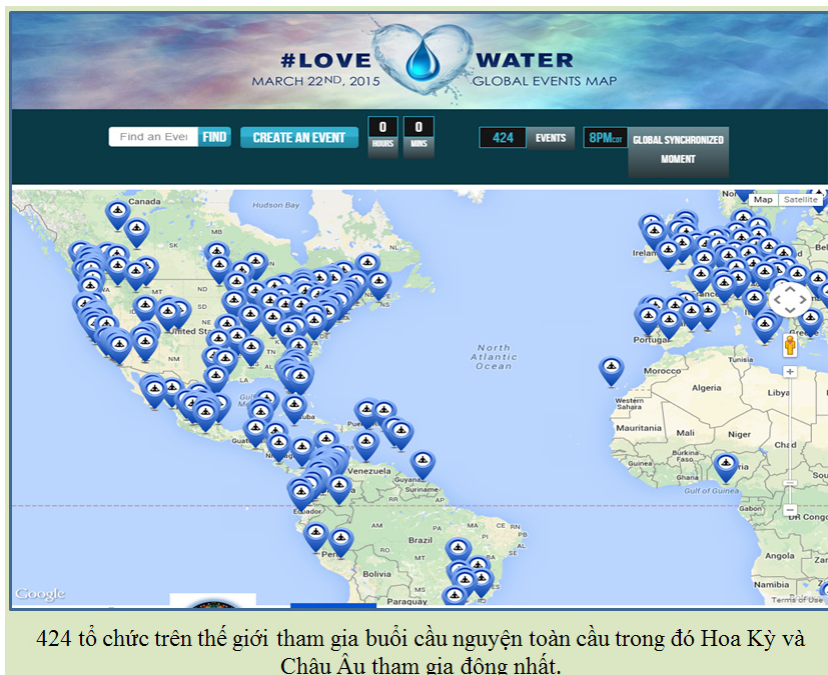
Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài Georgia.

Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia.

TIN TỨC

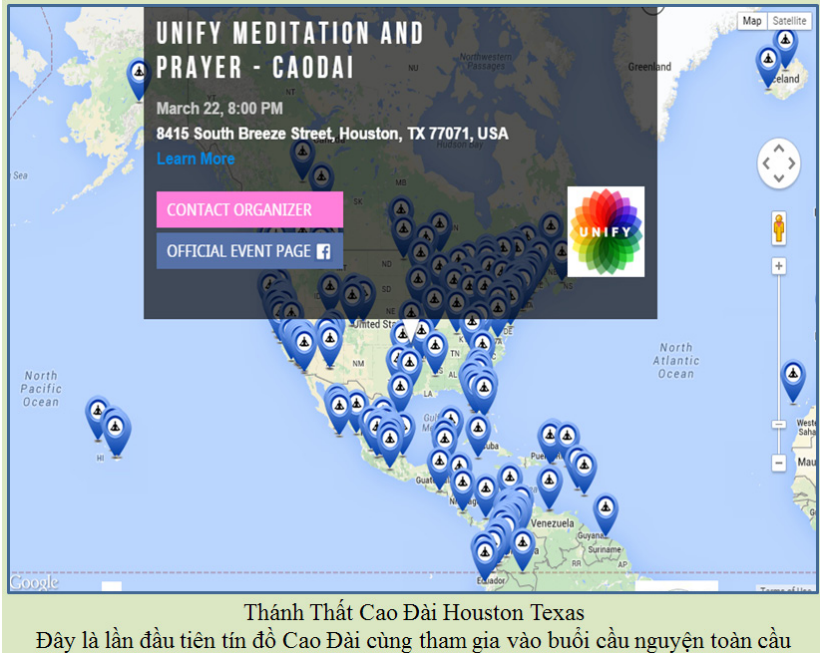
**TƯỜNG THUẬT GIẤY PHÚT CẦU NGUYỆN
NGÀY 22 THÁNG 3 NĂM 2015 8:00PM CST
TẠI THÁNH THẮT CAO ĐÀI HOUSTON TX**

NGÀY 22 THÁNG 3 Năm 2015 là Ngày “World Water Day Celebration” tạm dịch “Ngày Mừng Nguồn Nước Sống Cho Vạn Vật “, hàng triệu người từ hơn 375 thành phố trên thế giới khắp năm châu cùng hẹn nhau đồng bộ lúc 8:00pm CST ngồi tịnh tâm **cầu nguyện cho hòa bình thế giới, và cho nguồn nước mẹ là nguồn tạo sinh cho muôn loài trên quả địa cầu.**



Thánh Thất Cao Đài Houston Texas hưởng ứng sự cầu nguyện đồng bộ toàn cầu và cũng là một trong những tổ

chức Cao Đài đầu tiên có mặt trên bản đồ Events thế giới (Global Events Map).



Theo lời kêu gọi của Hiền Tài Trịnh Quốc Thế, hơn 50 tín đồ Thánh Thất Cao Đài Houston và các em nhỏ không ngại sự mệt mỏi sau một ngày làm việc, tập hợp tại Thánh Thất cúng lúc 6:00pm. Và buổi cúng 6:00pm cũng là buổi cầu nguyện cho Hiền Tài Lâm San Hà đang lâm trọng bệnh trong nhà thương vô phương cứu chữa. Sau giờ cúng là lúc mọi người cùng nhau trò chuyện qua bát cháo nóng của các cô đầu bếp, cùng nhau xem truyền hình về các chương trình cầu nguyện trên thế giới, và cùng nhau chờ đợi giây phút cầu nguyện lúc 8:00pm (Giờ Houston).

Sau đây là phần trích lược bức thư kêu gọi hưởng ứng cầu nguyện đồng bộ toàn nhân loại của HT Trịnh Quốc Thế.

“Có lẽ các bạn cũng đã cảm nhận được sự chuyển mình và thay đổi kỳ diệu của thế giới loài người Thế Kỷ 21, sự tiến bộ thần tốc về khoa học hiện đại và sự tiến bộ kỳ diệu về nhân sinh quan và tâm linh. Khoa học ngày nay, với các phương tiện chiến tranh khổng lồ, có thể tiêu diệt cả thế giới trong chớp mắt, và đồng thời cũng có thể tạo phương tiện cho con người xích lại gần nhau qua các phương tiện truyền thông truyền tin, để tạo nên sức mạnh tổng hợp của cảm thông, đoàn kết, hòa giải, và chữa lành vết thương chiến tranh. Sức mạnh của thời đại chúng ta có tiềm năng rất mạnh, tiềm năng về Khoa Học Tự Nhiên lẫn tiềm năng về Khoa Học Tâm Linh. Chúng ta có sức mạnh càng nhiều thì chúng ta phải có trách nhiệm càng cao (Great Power comes with Great Responsibility). Trong lịch sử nhân loại, hơn lúc nào hết con người chúng ta có thể liên kết nhau qua mạng lưới toàn cầu, hơn lúc nào hết, con người chúng ta có thể tạo nên làn sóng cộng hưởng có thể làm rung chuyển không gian. Mỗi một giọt nước không thể làm nên việc lớn, nhưng hàng tỉ giọt nước có thể tạo nên nguồn sóng thần. Mỗi người chúng ta đều có thể cùng góp bàn tay làm thay đổi thế giới... Bạn có thể không làm gì hết...hay bạn cũng có thể cùng tham gia hàng triệu, triệu người trên thế giới, cùng tạo làn sóng lành lớn nhất trong lịch sử loài người, đó là làn sóng tổng hợp cầu nguyện cho hòa bình. Ngày 22 Tháng 3 Năm 2015, chính xác 8:00pm Central Time, trong bối cảnh toàn cầu, trong cùng một thời gian, con người khắp năm châu sẽ cùng nhau cầu nguyện, cho Quả Đất Mẹ, cho Nhân Loại, cho Hòa Bình, cho nguồn Nước sống, và cho Vũ Trụ, được tổ chức bởi các tổ chức quốc tế Unify.org và bảo trợ của World Religions. Đây là cơ hội để mỗi người chúng ta tham gia, để cùng hòa vào nhịp đập với bạn đồng hành của mình trên con đường tiến hóa.



Hỡi các bạn, những ai có Đức Tin vào Đấng Tối Cao, đều có thể hiểu rõ sức mạnh huyền diệu của Sự Cầu Nguyện, đặc biệt là sự cầu nguyện tập thể, nó có khả năng kết hợp năng lượng vi diệu của các Đấng Từ Bi, tạo cộng hưởng mãnh liệt thành làn sóng Thiên Nhân Hiệp Nhất, có khả năng hóa giải tư tưởng ác trực cải dữ thành hiền đưa con người vào cảnh giới an bình sanh hóa.”

Dựa theo bức tâm thư của HT Trịnh Quốc Thế, Cô Ngọc Túy diễn đạt ý nghĩa của sự cầu nguyện tập thể bằng Tiếng Anh cho các em nhỏ để các em hiểu được tầm quan trọng và huyền diệu của nó.

Prayer is miraculous, Albert Einstein once said “There are two ways to live your life. One is as though nothing is a miracle. The other is as though everything is a miracle.”

Dr. Kristen Zambucka, a well-known international artist

and authors of many inspirational shamanistic books, once suggested “Open yourself to the miracle of life going on around you. Sense your intimate part in the great scheme of it.”



Tín đồ Thánh Thất Cao Đài chuẩn bị cầu nguyện. Cô Ngọc Túy giải thích các em nhỏ ý nghĩa và lợi ích của buổi cầu nguyện đặc biệt
Ngày 22 Tháng 3 Năm 2015 @8:00pm CST

I believe Prayer is the most powerful form of abstract energy that one can generate. It gives one a sensational power that is hard for him or her to fully perceive.

Prayers are even much more powerful when millions of people around the world pray together at the same moment for the same purpose. At that moment of prayer, the universe will receive a tremendous positive energy that may have the power to change the course of our path in the future.

You may have felt it, you may have sensed it. The world is going through an incredible change. The change for

better or the change for worse; we, as human beings; we decide. We are the people of the 21st century, the people who have great powers, we have the power to destroy everything on Earth, but we also have the power of understanding, the power to heal, the power to unify, and the power to create World Peace. The people in this century have two choices. The first choice is to make war, to destroy each other, to kill each other, to segregate from each other. The second choice is to make peace, to unify, to build Peace and Harmony as a **Must-Have Gift** for the future generation. As a saying goes “Great Power comes with Great Responsibility!” How can one person make a difference to change the world? How can one person be able help build World Peace? You can choose to do nothing, but you are here joining millions of others around the world to create one of the largest synchronized global humanity event in human history. More so than ever in human history, we are globally connected. One drop of water cannot do much, but billions drops of water, together can create a tsunami. At the exact same time, the same moment, we unify, we pray for World Peace, we pray for our Mother Earth, we pray for Water that brings us life, we pray for The Universe: One Day, One Moment, One Humanity, when millions of people around the world will pray and meditate together, **for the same purpose. Let us be part of the Wave of Peace!**”

Sau buổi cầu nguyện là phần ngâm thơ và hòa nhạc... Và rồi mọi người chia tay nhau ra về với trái tim đầy yêu thương hoà ái... mỗi một con người tìm được sự run cảm của chính mình ... cùng đồng nhịp với sự run cảm của vạn người khắp năm châu... cùng rung động với tần sóng vũ trụ... cùng tạo nên làn sóng yêu thương và hòa bình!

Houston, Ngày 24 Tháng 3 Năm 2015

Ngọc Túy tường thuật

Tường Thuật Tóm Lược

LỄ KỶ NIỆM 50 NĂM THÀNH LẬP ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI (1965 - 2015)



Lễ Kỷ Niệm 50 năm Hội Thánh Thành Lập Đại Đạo Thanh Niên Hội (1965 - 2015) được tổ chức tại Hội trường Unify Event Center, 765 Story Road San Jose, CA 95122 (Từ 5 giờ chiều tới 10 giờ tối ngày 21 tháng 03 năm 2015, nhằm ngày mừng 2 tháng 2 năm Ất Mùi).

Trưởng Ban Tổ chức: Trần Minh Thành. Phụ trách MC: Trần Chí Dũng, Cô Ánh Minh.

Sau nghi thức khai mạc Chào Quốc kỳ, Quốc ca Việt Mỹ, phút Mặc Niệm có phần múa lân chào mừng quan khách là phần Diễn văn Khai mạc Đại Hội và Chào Mừng Quan khách của Trưởng Ban Tổ Chức Trần Minh Thành, tiếp sau là hợp ca ĐDTNH.



MC giới thiệu quan khách và sau đó là phần Hội Trưởng ĐĐTNH Hải Ngoại Trưởng Nguyễn Đăng Khoa trình bày về Lịch sử của ĐĐTNH” ghi dấu các giai đoạn từ lúc thành lập năm 1965 đến năm 1976 bị giải tán do biến động của Đất nước và chặng đường lịch sử thành lập và hoạt động ở hải ngoại đến nay.



* Thành phần tham dự gồm có:

HT Phạm Văn Khâm, Q. Khâm Châu California.

CTS Đào Minh Ánh, Q. Đầu Tộc Đạo Santa Clara, Chức việc Bàn Trị Sự và đồng Đạo Thánh Thất San Jose.

Hiền Tỷ Phạm Mỹ Lệ Q. Quản Tộc và Chức việc trong Ban Quản Tộc ĐTPM San Jose

Hiền Tỷ Quản Tộc cùng một số Đồng Đạo ĐTPM Orange County.

* Về Ban Thế Đạo có HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, HT Nguyễn Đăng Khích Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc Cali và một số vị Hiền Tài tại địa phương.





Ngoài ra, còn có sự hiện diện của HH Võ Thành Nhân, Chủ Tịch Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam tại

Hải ngoại đến từ bang Virginia, gia đình HH Hồ Chánh Trực; phái đoàn của Cao Đài Center đến từ Nam Cali ... cùng sự tham dự khá đông đảo của chư vị Đạo tâm và đồng Đạo một số nơi cùng về dự hội. Tổng số tham dự ước tính khoảng 300 người.

* Về thành phần Hội viện ĐĐTHN về tham dự , ngoài một số hội viện ĐĐTHN tại San Jose, có đông đảo đến từ Nam Cali do Hội Trưởng ĐĐTNH Ngô Thiện Đức hướng dẫn, cùng một số hội viện đến từ Seattle, Bang Washington. . .

* Phát biểu trong Đại Hội có quý vị HT Phạm Văn Khảm, CTS Đào Minh Ánh, HH Hồ Chánh Trực, HH Võ Thành Nhân... nói lên thành quả của ĐĐTNH hải ngoại qua quá trình hoạt động và phát triển, đã trợ lực cho Hành Chánh Đạo các cấp, đặc biệt là luôn luôn giữ đúng đường lối như Hội Thánh khởi xướng khi thành lập Hội, được sự tin yêu của Đồng Đạo các nơi đồng thời tin tưởng tổ chức ĐĐTNH hải ngoại sẽ ngày càng vững mạnh, là lực lượng thế hệ kế thừa vững mạnh có đủ Đạo Đức, lòng Chí Thành và năng lực giúp cho Đạo trong sứ mạng phụng sự nhơn sanh và Đạo pháp.





Mọi người vừa xem văn nghệ với các màn đơn ca, song ca, ca vũ nhạc, múa cờ, đặc biệt là hát bội Tây sơn - Nguyễn Huệ do nghệ sĩ Ngọc Ân đến từ nam Cali . . . vừa thưởng thức tiệc chay do các em phục vụ hết sức chu đáo, đầy đủ

hương vị đậm đà, thơm ngon...nhờ vào sự phối hợp hai Ban Lương Vụ ĐTPM và Thanh Thất San Jose.



Ghi nhận thêm trong Chương trình có Lễ Mừng thọ cho chư vị niên trưởng trong Đạo và phát quà cho các cháu thiếu nhi và một số tiết mục khác . .kể cả phần phát Giấy Cảm Tạ của Ban Tổ Chức cho Đại diện Ban Lương vụ Tộc Đạo Santa Clara và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose với sự tán thưởng nhiệt liệt của đồng Đạo tham dự . .

Buổi Lễ kết thúc vào lúc 10 giờ đêm, cùng ngày nói trên.

Song Nguyên gửi từ San Jose.

PHỤ LỤC MỘT SỐ HÌNH ẢNH



Trưởng Trương Nguyễn Đăng Khoa -
Võ Thành Nhân (Hưởng Đạo VN) &
Trưởng Ngô Thiện Đức



Trưởng Trần Minh Thành



Trưởng NGÔ THIÊN ĐỨC



**Nội dung Bài Diễn Văn của
Trưởng Trưởng Nguyễn Đăng Khoa
Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại**

Tiểu đệ Trương Nguyễn Đăng Khoa kính lời chào mừng đến tất cả quý vị, quý đồng đạo và quan khách đã dành thời gian quý báu đến tham dự buổi tiệc hôm nay, nhất là những vị từ những tiểu bang xa xôi khác về tham dự, ủng hộ tinh thần cho chúng đệ muội. Chúng đệ muội, Ban chấp hành ĐĐTNH-HN, một lần nữa xin chào đón và chân thành cảm ơn tấm lòng của tất cả quý vị.



Kính thưa quý vị, cũng vào thời điểm này, tháng 3 năm 1965 của 50 năm về trước, toàn thể tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã vui mừng, hân hoan chào đón sự ra đời của tổ chức ĐĐTNH, được phép hoạt động lần Đạo và Đời qua sự công nhận của chính quyền lúc bấy giờ và qua Thánh Lệnh ấn ký do Quyền chủ quản Hiệp Thiên Đài-Tòa Thánh Tây Ninh, cũng như được sự chứng nhận thiêng liêng của Đức Hộ Pháp. Đại Đạo Thanh Niên Hội ra đời mang lại sinh khí và hy vọng mới cho nền Đại Đạo khi thế hệ thanh thiếu niên mỗi ngày một gần gũi với cuộc sống hằng ngày, cộng thêm chiến nạn, xa dần cửa Đạo, đồng thời sự ra đời của ĐĐTNH cũng là sự tiếp sức đắc lực cần thiết cho Hội Thánh trong việc thi hành Thế luật của Đạo. Vị “thuyền trưởng” Diệu Thông, tức Cựu Huỳnh Trưởng

Nguyễn Ngọc Hòa đã lãnh sứ mạng đầu tiên hướng dẫn con tàu “Đại Đạo Thanh Niên Hội” bắt đầu lướt sóng.

Thời gian đầu, các cựu Huynh Trưởng trong Ban Chấp Hành đã gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề nhân sự và còn mới mẻ với công việc. Nhưng vạn sự khởi đầu nan, nhờ sự kiên tâm trì chí của các Huynh, mà các thanh thiếu niên con em của Đạo cũng dần dần ý thức vai trò, hăng hái chung góp công sức, cùng lo xây dựng thế hệ trẻ lành mạnh, sẵn lòng vừa học giáo lý để phụng sự Đạo và Đời. Như vết dầu loang, không ít lâu sau, nơi nào có lá cờ Tam Thanh của Đạo là lần hồi cũng có lá cờ Thanh Kỳ Thất Tinh Bắc Đẩu của Đại Đạo Thanh Niên Hội phát phối tung bay. Đến năm 1970, có tới 27 Tỉnh và Thị Hội trải dài từ Nam ra Trung phần nước Việt Nam, chỉ sau 5 năm hoạt động. Đến tháng 6 năm 1974, qua báo cáo của BCH Trung Ương nhiệm kỳ (1974-1976), có tổng cộng 36 Đô, Tỉnh và Thị Hội trên toàn quốc.

Hội hoạt động mạnh mẽ trong sự nghiệp Giúp Đạo Trợ Đời. Màu cờ sắc áo của ĐĐTNH đã xuất hiện trong hầu hết các hoạt động thanh niên, thể thao, thiện nguyện, cứu trợ, di tản, cứu thương cũng như trong Quan, Hôn, Tang, Tế ở địa phương.

Thật vậy, các cựu Huynh Trưởng đã lèo lái con thuyền Thanh Niên Đại Đạo đạt rất nhiều thành quả tốt đẹp trên con đường giúp Đời. Như đã nhiều lần đạt giải nhất trong các kỳ cắm trại Liên Tôn 1969, trại cứu trợ Việt Kiều

hồi hương từ Campuchia, trại công tác cứu giúp đồng bào chiến nạn tại xã Ninh Thạnh, Tây Ninh...v..v ...và cũng thực hành được nhiều công quả cho Đạo, như trại Lễ Hội Yến Diêu Trì, trại Lễ Vía Đức Chí Tôn, dự lễ Khánh Thành Thánh Thất Cần Giuộcv..v..

Thế nhưng, đến đầu năm 1976, sau khi đất nước mất đi, quyền tự do để thực hành lễ Công Bằng và Bác Ái trong nhiệm vụ và trách nhiệm của Đại Đạo Thanh Niên cũng không còn thực hiện được. Chính vì vậy, ĐĐTNH từ trung ương đến địa phương đã được phép tự giải tán qua Thánh Lệnh số 16/TL của Văn Phòng Hiệp Thiên Đài để không bị ràng buộc vào những thế lực chính trị nào, hay phạm vào các quy điều thiêng liêng mà Đức Hộ Pháp đã chứng ban cho.

Cùng chung số phận với hàng triệu người dân Việt Nam và những tín đồ Cao Đài chân chính, vì muốn tìm thấy được sự yêu thương, công bằng nguyên thủy mà Thượng đế đã ban cho, nên các cựu Huynh Trưởng cũng như cựu hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội cũng đã đớn đau rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, tổ đình thân thương, mà vượt trùng dương để có mặt nơi đây ngày hôm nay.

Kính thưa quý vị, ngay tại thành phố San Jose này, nơi quý vị đang cùng chúng đệ muội chung vui ngày hôm nay, là nơi mà sau bao nhiêu năm ngọn lửa anh hào của người Thanh Niên Đại Đạo bị lụi tắt tại quê nhà, đã lần đầu tiên được thấp sáng lại vào năm 1996. Quận hội Santa Clara

đã tiên phong tiếp bước con đường cao đẹp của các Cựu Huynh Trưởng là đem đức tin mãnh liệt vào điều quý báu của Đức Thượng Đế dạy, đem sự hăng hái nồng nhiệt của tuổi thanh xuân phụng sự cho chánh nghĩa, lấy tình yêu thương nhân loại làm chuẩn đích để giúp Đạo cứu Đời.

Và một lần nữa, được sự phò trợ của quyền Thiêng Liêng, như vết dầu loang, Đại Đạo Thanh Niên Hội tại nơi đất khách quê người trong suốt mười mấy năm qua đã lan tỏa khắp nơi trên nhiều tiểu bang của đất nước Hoa Kỳ rộng lớn này và cho đến cả Úc Châu. Đúng vậy, ở bất kỳ nơi đâu có người Việt cư ngụ, thì chúng ta sẽ thấy thấp thoáng những đồng phục Xanh và trắng này cùng lá Thanh Kỳ Thất Tinh Bắc Đẩu lại tiếp tục tung bay phát phối. Đó là thành quả không bút mực nào ghi tả xiết của những Huynh Tỷ Đệ Muội Đại Đạo Thanh Niên Hội khắp nơi nơi đã gầy dựng trên xứ người, mà quý vị chứng kiến qua buổi lễ ngày hôm nay.

Nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội, và mùa Xuân Ất Mùi vừa tới, Chúng đệ Muội Xin kính chúc quý vị Chức Sắc, Quý Hiền Tài BTD, Quý vị niên trưởng, quý huynh trưởng, quý đồng đạo và tất cả quan khách có mặt chung vui hôm nay, được nhiều hồng ân của Thầy Mẹ, sức khỏe dồi dào để tiếp tục dẫn dắt thế hệ kế thừa vào đường ngay lẽ phải, giúp Đạo hoằng khai, giúp Đời được hòa bình thánh đức.

Riêng các Huynh Tỷ Đệ Muội Đại Đạo Thanh Niên Hội

có mặt nơi đây ngày hôm nay cũng như khắp nơi ở Hải Ngoại, tiểu đệ xin gửi nơi đây lời chúc của Cựu Hội Trưởng Hạ Chí Khiêm như là lời giáo huấn quý báu để chúng ta giữ vững niềm tin, vững tay chèo cho con thuyền Đại Đạo Thanh Niên hội tiếp tục lướt sóng trong tương lai:

“...Nhân phút vui xuân, anh chị em chúng ta hãy cùng xét qua dĩ vãng và lượng định tương lai. Góp nhặt những cái hay xây thành bậc thang cho bước đường sắp tới. Dặn lòng, nén để cho qua theo mùa xuân năm cũ, những gì hoặc từ ngoại cảnh xen vào, hoặc tại nội tâm phát xuất, hay như những bước đi vấp phải ít nhiều chướng ngại trên khúc ngoặt đường quanh trong khi thừa hành sứ mạng, nếu có. Tập mở rộng tình thương như tình xuân vạn nẻo, hầu đón nhận những tinh hoa trong lớp mầm non thế hệ, tìm phương trau luyện sao cho xứng danh con nhà đạo nghĩa hoặc xứng phận tu tề với truyền thuyết Nho Tông, khả dĩ đáp ứng được cho nhu cầu bảo vệ Đạo pháp và ích nước lợi dân trong tương lai mai hậu. Mừng xuân với ý hướng đó, tức là đã biết xét mình cho ra chính đáng, biết liệu chước để dẫn bước đường sau, thì bản chất tâm linh ấy tin tưởng sẽ hòa được với lý xuân và cũng sẽ tinh tụy thành lễ hiến dâng trân trọng cho Đấng Cha lành trong giờ phút Thiên Liêng của ngày xuân mới

Cũng nhân dịp xuân về BCH/TƯ chúng tôi đồng thành tâm khẩn vọng nơi lượng từ bi tối thượng của hai Đấng Phụ Mẫu thiêng liêng ân ban huệ phúc cho mỗi người chúng ta có đủ lực kiện tâm cường, lương năng tinh tiến, để còn tay

nắm tay nhau, triển khai phương trình đã vạch, mà hiện đang có nhiều hứa hẹn thành công.

BCH/TƯ chúng tôi cũng xin chơn thành kính chúc toàn thể bữu quyến của anh chị em đồng được hưởng trọn mùa xuân như ý.

Thân ái chào anh chị em –

Hội Trưởng Hạ Chí Khiêm”

Với 11 năm hoạt động trên 36 Tỉnh Thành ở Việt Nam, 20 năm gián đoạn và 19 năm tái hoạt động ở Hải Ngoại, ĐĐTNH đã để lại trong lòng người Tín Đồ Cao Đài nói riêng và người Việt Nam nói chung một hình ảnh thân thương của người Thanh Niên Cao Đài trong màu cờ sắc áo của tuổi thanh xuân trên mọi ngã đường, đi thực thi Bảo Sanh - Nhơn Nghĩa - Công Bằng. Mồ hôi, nước mắt và máu của các trưởng huynh, của những bậc tiền khai đã thấm vào trong lá Thanh Kỳ ngạo nghễ tung bay, mong một ngày mai xua tan mây mù u ám, mang lại màu nắng ấm trên khắp hoàn cầu. Chúng đệ muội ngày hôm nay, trước vong linh của các trưởng huynh, xin làm người thừa kế sự nghiệp, nguyện đóng góp hết sức mình để duy trì và phát triển ĐĐTNH khắp nơi.

Thay mặt Ban Chấp Hành ĐĐTNH-Hải Ngoại

Hội Trưởng Trương Nguyễn Đăng Khoa

**KỶ NIỆM 50 NĂM THÀNH LẬP
ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI
(Bài phát biểu của Hiền Tài Phạm văn Khảm)**

Kính Bạch Hội Thánh,

Kính thưa:

Quý Quan Khách, Quý Đồng Hương,

Chư Chức Sắc Thiên Phong, Chư Chức Việc và quý Đồng Đạo,

Quý Trưởng và các Anh Chị Em Đại Đạo Thanh Niên Hội,

Trước tiên, tôi xin hết lòng ngưỡng mộ tinh thần giữ gìn cội nguồn mà quý Trưởng đã chủ trương, để tổ chức lễ Kỷ Niệm 50 năm thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội hôm nay. Điều này đủ cho Đồng Đạo có được niềm tin yêu đối với công việc mà quý Trưởng và các thành viên ĐĐTNH đang theo đuổi, luôn luôn giữ đúng đường lối như Hội Thánh khởi xướng khi thành lập Hội.

Tại Việt Nam, sau năm 1975, Đảng Cộng Sản Việt Nam cầm quyền cai trị đất nước, Đại Đạo Thanh Niên Hội từ Trung Ương đến các địa phương đều buộc phải giải tán. Tuy nhiên với lý tưởng sáng chói, với mục đích cao cả, với hoài bão phục vụ Đạo và Đời mà người Thanh Niên Đại Đạo được Hội Thánh và quý Trưởng tiên bối trang bị và un đúc đã kết tinh trong trái tim của mình, nên ngay khi được định cư ở xứ người, song song với việc hình thành Hành Chánh Đạo của Chư vị cao niên ở từng địa phương, quý Trưởng cũng kịp thời thành lập các đơn vị Đại Đạo Thanh Niên Hội để hỗ trợ Hành Chánh Đạo và phát triển phong trào mỗi ngày mỗi thêm mạnh.

Nhìn lại, ngày nay ở khắp nơi trên thế giới, nơi nào có người Việt định cư, nơi đó có bóng dáng những tà áo dài trắng của người tín hữu Cao Đài, đồng thời cũng không thiếu vắng bộ đồng phục của những Thanh Thiếu Niên Đại Đạo. Qua những lần tổ chức Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới, đến nay là lần thứ 7 và cả các Khóa Huấn Luyện Huynh Trưởng Tiến Bước I, II.... ..đủ để Đại Đạo Thanh Niên Hội viết nên những trang sử đầy khởi sắc cho việc sinh hoạt của mình tại hải ngoại.

Nói như thế không phải để tự mãn mà là để thúc đẩy người Thanh Niên Đại Đạo luôn luôn nhìn lên cao, học rộng hơn nữa và tìm thế vượt cao lên mãi như Pasteur đã từng khuyến khích. Ngoài ra người Thanh Niên Đại Đạo cũng hằng nuôi lấy một ước nguyện chánh đáng : Hôm nay là một đoàn sinh, ngày mai là một lãnh đạo. Đó cũng là định luật tự nhiên; Trẻ sẽ thay già hoặc tre tàn, măng mọc...

Để có một thế hệ kế thừa xứng đáng, để tiến trình tiếp nối có hiệu quả, như đã nêu trên, người Thanh Niên Đại Đạo, ngoài việc nâng cao kiến thức, còn cố công tìm hiểu giáo lý Đạo, trau dồi trình độ Đạo Đức, tập luyện tinh thần chí thành trên con đường phục vụ....sao cho được như lời Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung từng khuyên bảo:

Khi nói tới Anh, người ta nghĩ đến Đạo Cao Đài và khi nói tới Đạo Cao Đài, người ta nghĩ ngay đến Anh. Có như vậy, Anh mới xứng đáng với danh hiệu: Thể Thiên Hành Đạo như Thánh Ý của Đức Chí Tôn từng đặt kỳ vọng ở từng người tín đồ Cao Đài.

Thưa quý Trưởng và các bạn Thanh Thiếu Niên Đại Đạo,
Là thành viên Đại Đạo Thanh Niên Hội, hiện tại đứng

trước một thế giới Văn Minh Vật Chất đầy quyến rũ như: Vinh hoa, phú quý, lợi danh, quyền thế... Chúng ta cần suy gẫm cặn kẽ lời khuyến nhủ của Đức Hộ Pháp trong quyển Tam Kỳ Ngũ Đức Lương Châm như sau: “Mình là con nhà Đạo nên phải chọn con đường Đạo Đức để đi.”

Vậy con đường Đạo Đức là con đường như thế nào?

Xin hãy nghe lời Đức Chí Tôn dạy: “Đạo Đức các con là phương pháp khử trừ Quỷ mị, lại cũng là phương điều dắt các con trở lại cùng Thầy. Các con không Đạo Đức thì là tôi tớ Quỷ mị. Thầy đã nói Đạo Đức cũng như một cái thang vô ngần, bắc cho các con leo đến phẩm vị tối cao, tối trọng là ngang bậc phẩm cùng Thầy.”

Tuy nhiên, cũng cần phải thức tỉnh, Đức Chí Tôn còn dặn dò thêm:

“Hại thay! Lũ Quỷ lại là phần nhiều, nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con....Thầy lắm phen phải bị mất, bị giựt con cái của Thầy vì chúng nó...”

Nói tóm lại, qua những phần trình bày nêu trên, con đường Đạo Đức quả là con đường mà chúng ta phải đi trong suốt cuộc đời, dù có lắm chông gai. Ngoài ra, nhứt định không còn sự lựa chọn nào khác hơn.

Câu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ trì Quý Trưởng cũng như toàn thể anh chị em Đại Đạo Thanh Niên Hội sớm đạt thành sở nguyện trên con đường phục vụ Đạo và Đời mà chúng ta đang hướng tới.

Trân trọng kính chào chư liệt vị và thân ái chào tất cả các anh chị em Đại Đạo Thanh Niên Hội.

Hiền Tài Phạm Văn Khảm

Hội Tương Tế Cao Đài Đại Hội thường niên năm thứ 13

Nguyễn Ngọc



Vào lúc 10 giờ sáng ngày 5-4-2015 Đại Hội thường niên lần thứ 13 Hội Tương Tế Cao Đài đã được diễn ra tại Hội Trường Thánh Thất San Jose, California, số 947 đường Almaden , thành phố San Jose, California.

Đại Hội đã được cử hành một cách trọng thể, trang nghiêm với sự tham dự của những vị trong Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành Hội như sau:

*- Sam Nguyễn : Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

*- Nguyễn Ngọc Dũ: Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Trưởng Ban Kiểm Soát.

*- Ethan Huy Nguyễn: Trưởng Ban Điều Hành.

*- Dương Văn Ngừa: Phó Ban Điều Hành đặc trách Nội Vụ.

*- Nguyễn Đăng Khích: Phó Ban Điều Hành đặc trách Ngoại Vụ kiêm Tổng Thư Ký.

*- Nguyễn Ngọc Điệp (nữ): Thủ Quỹ.

Và một số hội viên của Hội.

Sau lễ chào cờ Mỹ – Việt và phút mật niệm , MC buổi họp mặt (Nguyễn Đăng Khích) giới thiệu thành phần tham dự và sau đó giới thiệu Huỳnh Sam Nguyễn chào mừng tất cả quý vị có mặt trong buổi họp mặt và đọc diễn văn khai mạc. Sau đó Phó Trưởng Ban Điều Hành Dương Văn Ngừa báo cáo hoạt động và tình hình tài chính của Hội.

Được biết hiện nay số Hội viên còn rất khiêm nhường chỉ có 99 vị và tiền tồn quỹ đến cuối năm 2014 là 16.435 đôla (tính tròn).

Điểm đặc biệt là tiền quỹ của Hội hằng năm đều được tăng lên vì :

- 1- Tất cả quý Huỳnh Tỷ hoạt động cho Hội (trong Hội Đồng Quản Trị cũng như trong Ban Điều Hành) đều không được hưởng quyền lợi vật chất nào của Hội (lương bổng, phụ cấp . . .). Việc tham gia hoạt động trong Hội của quý Huỳnh Tỷ này được đặt trên căn bản tự nguyện.
- 2- Tổng chi phí của Hội trong năm như văn phòng phẩm, quà thăm viếng những hội viên nằm bệnh viện . . . chỉ được chiếm tối đa là 30% tiền niên liễm

thu được trong năm.

Sau phần báo cáo sinh hoạt và tình hình tài chánh của Hội trong năm 2014, kế tiếp là phần phát biểu và góp ý của những thành viên tham dự Đại Hội như phát biểu của Huynh Đào Minh Ánh (Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara, CA), Huynh Nguyễn văn Cầu, Huynh Dương Minh Đức, Huynh Nguyễn Ngọc Dũ, Huynh Mai Xuân Thanh, Hiền Tỷ Phụng . . v . . v . . .

Tổng kết lại những ý kiến và đóng góp như sau:

- 1- Hoan nghinh việc tham gia vào Hội của 2 vị trẻ tuổi: Đó là Ethan Huy Nguyễn và Nguyễn Ngọc Điệp.
- 2- Đề nghị tăng cường thêm thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất là 2 vị trẻ tuổi (nếu được) để thay thế 2 vị trí đang trống .
- 3- Đề nghị tăng cường thành viên hoạt động cho Ban Điều Hành, đặc biệt là những vị trẻ (nếu được) trong các nhiệm vụ Xã Hội, nhiệm vụ phát triển Hội thêm hội viên mới)
- 4- Đề nghị Hội Đồng Quản Trị Hội có những phiên họp định kỳ của Hội Đồng để có kế hoạch phát triển Hội.

Các đề nghị, góp ý của Đại hội đã được Hội Đồng Quản Trị lắng nghe và hứa sẽ cố gắng thực hiện.

Đại Hội đã được kết thúc vào lúc 12.30 PM cùng ngày và sau đó là bữa ăn trưa thân mật và trà đàm.

Vài Hình ảnh buổi Đại hội



CTS Đào Minh Ánh
Qu. Đầu Tộc Santa Clara, CA



PTS
Mai Xuân Thanh



Sam Nguyễn
Chủ Tịch HĐQT



Ethan Huy Nguyễn
Trưởng Ban Điều Hành



Dương Văn Ngừa
Phó Ban Điều Hành



Nguyễn Đăng Kích
Phó Ban Điều Hành



Nguyễn Ngọc Diệp
Thủ Quỹ

Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

A- Mục đích việc thành lập

*- **HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI** là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organisation) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời (Chương I- Mục đích Hội)

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

*- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

*- Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của cha mẹ hoặc của người giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

*- Đóng một lần 40 đôla vào Quỹ Dự Trữ Phúng điếu.

*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu trong điều kiện cho phép.

F- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài,
3267 Moreno Ave, San Jose, CA 95127

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

1*- **Nguyễn Sam** - Phone : (408) 759-9339 (Cell)
E-mail: duyvan2011@gmail.com

2*- **Dương Văn Ngừa:** Phone (408) 772-0989 (Cell).
E-mail: datthong2005@yahoo.com

3*- **Nguyễn Đăng Khích:** Phone: 408-926-9186
E-mail: tnndk4@gmail.com

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI

**Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu
Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại & TSTĐ
(Từ ngày 27-1-2015 đến ngày 27-4-2015)**

STT Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu USD

I- Yểm Trợ TSTĐ

01	Thánh Thất Đường Nhơn, Seattle, WA (CTS Dương Thanh Liêm)	40.00
02	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	20,00
03	CTS Mai Văn Liêm, Arlington, TX	40.00
04	CTS Nguyễn Văn Bé, San Jose, CA	50.00
05	CTS Nguyễn Văn Phé, Paris, Pháp	100.00
06	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	30.00
07	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
08	CTS Phan Văn Chạm, Garden Grove, CA	20.00
09	Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	20.00
10	Hà Văn Cảnh, Lakeland, FL	50.00
11	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
12	HT. Lê Thị Huệ Hường, Allen, TX	30.00
13	HT. Mai Văn Tìm, Everett. WA	50.00
14	HT. Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	150.00
15	HT. Huỳnh Công Khanh, St. Petersburg, FL	40.00
16	HT. Nguyễn Đắc Thi, Taylors, SC	50.00
17	HT. Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA	20.00
18	HT. Phạm Văn Luông, San Antonio, TX	50.00
19	HT. Võ Lạc Quan, San Jose, CA	30.00
20	HTDP Đào Duy Linh, Đức	100.00
21	HTDP. Nguyễn Thị Huệ, Santa Ana, CA	100.00
22	HTDP Nguyễn Văn Đông, Plano, TX	50.00
23	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
24	HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần, TX	20.00
25	HTDP Bé Trần & HTDP Diệp Võ, TX	20.00

26	HTDP Trần Văn Lào, Huntington Beach, CA . . .	30.00
27	HTDP Trần Văn Tấnh, Morrow, GA	20.00
28	HTDP Võ Ngọc Độ, Doracville, GA	40.00
29	Khiết Trần DDS, San Jose, CA	200.00
30	Lê Hoàng Hăng, Ellenwood, GA	100.00
31	Lê Thị Tú Linh, NSW, Úc (100 đôla Úc)	71.70
32	Lê Thị Vân, Wichita, KS	200.00
33	Lê Văn Bé, Arlington, TX	40.00
34	Lê Văn Minh, Riverside, CA	50.00
35	Lisa Nguyễn, San Jose, CA	100.00
36	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	40.00
37	Mai Công Minh, NSW, Úc	200.00
38	Ngô Văn Huế, Sunnyvale, CA	50.00
39	Đặng Thị The, Harvey, LA	100.00
40	Đặng Văn Lo, San Jose, CA	10.00
41	Đào Thị Ánh, Houston, TX	50.00
42	Nguyễn Hộ, Holt, MI	20.00
43	Nguyễn Văn Trung, Kitchener, ON, Canada (200 đôla Canada)	151.28
44	Nguyễn Võ Trung Cang, San Jose, CA	20.00
45	Đỗ Văn Phải, Fort Worth, TX	50.00
46	Phạm Văn Đại, Green Valley, NSW, Úc	100.00
47	PTS Đỗ Đức Thượng, Garland, TX	20.00
48	PTS Nguyễn Thị Dung, Houston, TX	100.00
49	Quang Thomas Đỗ, San Antonio, TX	20.00
50	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	200.00
51	Trần Lê V. , Wichita, KS	100.00
52	Trần Đức Nhuận, San Jose, CA	20.00
53	TS. Đỗ Thị Nhớ, Stone mountain, GA	20.00
54	Võ Thị Mục, Kent, WA	50.00

Cộng (1): . . . 3312.98

II-Yểm trợ In Kinh Sách:

01	CTS Huỳnh Văn Mười, Bradenton, FL	50.00
02	CTS Lê Văn tiết, Kent, WA	50.00
03	CTS Nguyễn Văn Lợi, Anaheim, CA	20.00
04	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	30.00
05	Giang Hà, San jose, CA	30.00
06	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	50.00
07	Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI	200.00
08	HT. Huỳnh Công Khanh, St Petersburg, FL . . .	20.00
09	HT. Phạm Văn Luông, San Antonio, TX	50.00
10	HT. Nguyễn Văn Bực, Stanton, CA	40.00
11	HT. Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA	20.00
12	HTDP Nguyễn Văn Đông, Plano, TX	50.00
13	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA	50.00
14	HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần, TX .	20.00
15	HTDP Trần Công Bé & HTDP Võ Ngọc Diệp Fort Worth, TX	20.00
16	Huỳnh Văn Nhứt, Renton, WA	50.00
17	Lê Kim Xum, Vic, Úc (100 đôla Úc).	74.69
18	Lê Thị Hiếu, Garden Grove, CA	20.00
19	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	100.00
20	Nguyễn Bán, Vic, Úc (100 đôla Úc)	74.69
21	Nguyễn Hộ, Holt, MI	20.00
22	Nguyễn Thành Sự, Murfreesboro, TN	50.00
23	Nguyễn T. Thương (Lễ Sanh), Elk Grove, CA .	50.00
24	Nguyễn Văn Kiếm, Vic, Úc (50 đôla Úc)	37.34
25	Phạm Văn Hớn, Fargo, ND	40.00
26	Phạm Văn Liêm, Gretna, LA	50.00

27	Trần Văn Mỹ, Dallas, TX.	40.00
28	Tri Vương & Nguyễn T. Ánh, Mississauga, Canada (150 đôla Canada).	115.21
29	Trương Thúc Tài & Huỳnh Ngọc Hương, San Diego, CA	100.00
30	TSự Lê Thị Sáng (Huệ) St. Louis, MO	100.00
31	TSự Đặng Thị Khe & Lê Ngẫu Nại, Wichita, KS	50.00

Cộng (2)		1671.93

III- Niên Liễm

01	HT. Huỳnh Công Khanh, St. Petersburg, FL . . .	60.00
02	HT. Nguyễn Văn Bực, Stanton, CA	60.00
03	HTDP Mai Xuân Thanh, San jose, CA	60.00
04	HTDP. Trần văn Tánh, Morrow, GA	60.00
05	HTDP Võ Ngọc Độ, Doraville, GA	60.00

Cộng (3):		300.00

IV- In Kinh Sách & TSTĐ

01	Đồng đạo vùng Trung Tennessee, TN	100.00
02	Nguyễn Văn Bán, NSW, Úc.	500.00
03	Thánh Thất Dallas - Fort Worth, TX	100.00

Cộng (4):		700.00

Tổng cộng phần thu (1+2+3+4) từ ngày 27-1-2015 đến ngày 27-4-2015 là 5,984.91 đôla Mỹ (Năm ngàn chín trăm tám mươi bốn đôla chín mươi mốt xu).

San Jose, ngày 27-4-2015

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Theo nguồn tin từ Ban Thế Đạo Hải Ngoại thì từ đầu năm 2015 đến tháng 4-2015, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã mời được thêm 6 vị tân Hiền Tài Dự Phong gồm có 3 vị tại Nam California, 1 vị tại Houston Texas, 1 vị tại bang Georgia và 1 vị tại Đức Quốc.

Được biết tính đến ngày hôm nay tổng số Hiền Tài Dự Phong của Ban Thế Đạo Hải Ngoại là Một trăm ba mươi lăm vị (135) và Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn kính mời những vị tài đức tại hải ngoại tham gia vào hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Ngoài ra để phát triển Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Âu Châu, Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng đã cử nhiệm HTDP Đào Duy Linh hiện ngụ tại thành phố Berlin Đức Quốc giữ nhiệm vụ Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Đức Quốc. Như vậy hiện nay tại Âu Châu, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã có Đại Diện tại Pháp và tại Đức.

Tập San Thế Đạo xin chúc mừng 6 vị tân HTDP, vị tân Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Đức Quốc và chúc quý Hiền Huynh luôn luôn đầy đủ sức khỏe để phục vụ Đạo.

Tập San Thế Đạo

BÚT KÝ (Của Hiền Huỳnh VÕ AN CỬ, Phó Trị Sự tại Tộc Đạo San Diego)



Ngày mừng một tháng giêng Tết Ất Mùi (2015) tại Thánh Thất Cao Đài San Diego, tổ chức lễ Ngọ đón Xuân, được ghi nhận:

Như thường lệ mỗi ngày, tôi vẫn thức giấc khoảng 5 giờ sáng sớm, pha cho mình ly cà phê đen, gỡ những trang lịch để tính thời gian, nhìn sổ tay thì hôm nay là ngày đầu năm đi lễ Thánh Thất, cuối trang lịch tôi đọc thấy 2 câu thơ:

“Mặc ai mua lợi bán danh,
Miễn ta học đặng Đạo lành mà thôi.”

Từ nguồn suy tư đó, tôi ngồi vào bàn, hớp một ngụm cà phê đen, thấm vào cơ thể, tạo nên giọng luận ngữ đã ghi trong đầu tôi tự bao giờ, tôi vội cầm bút ghi vào bút ký:

“Chở bao nhiêu ĐẠO thuyền không khẳm,
Gánh bấy nhiêu ĐỜI lấm bể dàu.”

Rồi tôi lại ghi tiếp:

“Nhẹ chuông ai điểm đời hư ảo
Đánh thức vầng trăng sáng tại TÂM”

Đúng 10 giờ, tôi rời tộ xá ở Linda Vista, trên chiếc xe Toyota “cà tàng,” đã là đôi chân đưa tôi tới Thánh Thất San Diego từ ngày mới tạo dựng, để góp một phần công quả nhỏ nhoi, hầu có nơi chốn giữ giềng mối Đạo Thầy, mà tôi đã thệ nguyện từ ngày còn mài đũa quần trên ghế học đường “Lê văn Trung.” Đôi tay nắm chặt tay lái, nhưng trí óc tôi vẫn ngược dòng thời gian về quá khứ sử Đạo trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (Quyển 1, trang 7) nhớ lại Thầy đã ban trong đàn cơ ngày 20 tháng 2, 1926 (Bính Dần)

“Bửu Tòa thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà
Chung hiệp rán vun nền Đạo Đức
Bên lòng son sắt đến cùng Ta.”

Đúng 10 giờ 20 phút, tôi đến Thánh Thất trong niềm hân hoan của ngày đầu Xuân Ất Mùi. Nhìn cửa Thánh Thất mở rộng, hoa cúc vàng khoe màu, lòng tôi thấy lâng lâng, tôi đảo xe và tìm nơi đậu an toàn. Rời xe, tôi mang túi hành trang lễ phục hướng vào cổng chính, với bao sinh hoạt rộn ràng nội vi Thánh Thất cho ngày Lễ Đức Chí Tôn; giờ ngọ đầu năm trải dài trước mắt ghi vào ký ức để viết lại ngày hôm sau:

* Việc đầu tiên tôi tiến đến cổng chính Chánh điện đang mở rộng, nhìn thấy Hiền Huỳnh Chánh Trị Sự Lê Quang Giai đã lên đèn các bàn thờ, với bình hoa lễ tươi được chuẩn bị ngày hôm trước theo nghi lễ: Tam Bửu. Bên trong chánh điện đang có 2 khách viếng thăm đang trò chuyện với huynh CTS. Sau khi khách ra về, tôi hỏi lại thì được huynh Giai cho biết đó là Hiền Muội và Hiền Đệ con gái

và con trai của Hiền Tài Lê hoàng Rĩ, tuổi đời đã trên cửu tuần, sức yếu nên không đến Thánh Thất đảnh lễ Thượng Đế được. Thay mặt BTS, người viết xin đa tạ tâm đạo của vị này.



* Đang đứng tại một góc Thánh Thất, nhìn quý Đạo hữu lần lượt tiến vào sân Thánh Thất, quay lại phía sau, tôi bắt gặp cặp vợ chồng trẻ, mà người con gái phục sức rất giản dị như một hiền thực, nở nụ cười: “Xin chào Bác năm mới.”

Tôi ôn tồn đáp: “Cám ơn 2 cháu.” rồi hỏi trước quý cháu thuộc gia đình Đạo hữu nào? Thì người con trai đáp: “Các cháu là học trò của Thầy Đạo từ 35 năm trước, đến gặp Thầy ở đây và viếng Thánh Thất dịp Xuân về.

Thì ra, tuổi trẻ ngày nay vẫn còn tấm lòng: công cha, nghĩa mẹ, ơn Thầy (vì tục ngữ có câu: “Không thầy đố mày làm nên”). Như thế, tình nhà nợ nước các cháu vẫn còn giữ được cái đạo nghĩa của thế gian là điều rất quý

(rất tiếc là tôi quên xin danh tánh của 2 cháu này). Hy vọng ngày nào đó gặp lại tại Thánh Thất này.

* Sau Lễ Ngộ vừa xong, quay lại với Chánh điện, bất ngờ tôi lại thấy Hiền Huynh Trực và Hiền Nội (người sĩ quan xuất thân khóa 20 VBQGVN), lại là thân hữu của HH và Hiền Tỷ CTS Lê Quang Giai. Mọi trong ký ức, tôi nhớ lại hơn 7, 8 năm trước, tôi đã đứng trước chợ đời “Viễn Đông” bán từng tập lịch, để đóng góp phần công quả vào việc xây dựng Thánh Thất California ở đường Orangewood thuộc City Garden Groven. Đó là một kỷ niệm khó quên.

* Bước xuống nơi thờ Cửu Huyền Thất Tổ, theo đạo Nho của Cao Đài, tôi gặp và chào Hiền Tỷ Giai (phụ trách Lương vụ của Tộc Đạo San Diego), Hiền Tỷ nói cười vui vẻ chào tôi, tỷ Giai đang bận rộn sắp xếp buổi cơm sau Lễ Ngộ mà các Nữ giới trẻ con nhà Đạo đang quây quần ở bếp nhỏ, chật hẹp nấu nướng thức ăn chay. Đứng đầu phụ trách nồi phở là cháu Kathy Khánh Lê, mặc chiếc áo choàng đan màu đỏ nổi bật là một đầu bếp lành nghề, lúc nào cũng vui vẻ, cười nói khi tôi hỏi: “Bữa nay bếp cho ăn món gì?”

(Vợ chồng huynh Giai rất may mắn là được 3 cô con gái đẹp dễ có Tâm Đạo theo cha mẹ là: Nga, Linh và Kathy Khanh Lê).

Ngoài ra, còn các cháu Diệp, cháu Trinh, cháu Tuyết, v..v. (Tôi xin cáo lỗi vì không nhớ hết tên các nàng Kiều bếp này), thêm vào đó còn các cháu Thanh niên trợ lực, tạo nên bầu không khí vui nhộn của ngày đầu năm mới Ất Mùi (Kể tên Toàn, Dũng, Cường, v. v.)

* Quanh quẩn trong khuôn viên Thánh thất chào đón niềm nở tay bắt mặt mừng, hàn huyên với Anh, Chị, Em Đạo hữu đến dự lễ, rồi thời gian cũng qua mau, giờ Ngộ sắp đến, tiếng “Bạch Ngọc Chung Kinh” thứ 1 được Hiền Đệ

Thanh xướng lên trong lành, ấm cúng báo hiệu đàn lễ bắt đầu. Tôi mau mau thay lễ phục cùng với tất cả Chức việc, Đạo hữu, nghiêm chỉnh tuần tự đi vào cổng Chánh điện thờ bằng qui định Nam Tả, Nữ Hữu.

* Chuông “Bạch Ngọc” lần 1, các em

Ban Lễ lên hương các bàn thờ: Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Long vị Tam Giáo, Ngũ Chi và bàn thờ Đức Hộ Pháp đối diện.

Chuông Bạch Ngọc lần 2, buổi lễ bắt đầu, tôi nhắm đếm tất cả vào khoảng 50 Đạo hữu hiện diện. Là một lễ mừng đầu năm mới nên không có dâng sớ và chỉ một Bữu là “Chước Tửu”.

Sau phần chính buổi lễ, Hiền huynh Nguyễn Trung Đạo, chủ trì đọc bài cảm ơn và chúc phúc đến toàn thể Đạo hữu được hưởng Hồng Ân của Đức Thượng Đế trong năm mới Ất Mùi, và mời tất cả ra trước Thánh Thất chụp một bức ảnh để lưu giữ kỷ niệm tại Thánh Thất.

Hồi 3 “Bạch Ngọc chung kinh” vẫn do hiền đệ Thanh xướng, kết thúc buổi lễ đầu Xuân trong tình Đạo ấm cúng, hòa đồng mà Đức Chí Tôn đã dạy.

* Sau khi các em Đạo trẻ thâu hình kỷ niệm, những tràng pháo Tết treo trước cổng chính, được Hiền Tài Đạo và Hiền Huynh Giai châm ngòi pháo nổ dồn tan, tạo cho bầu không khí vui nhộn, nhất là cho số đông trẻ em theo phụ huynh đi lễ, lần đầu được thấy và nghe tiếng pháo mừng Xuân, với áo quần mới, đủ màu sắc, có cả áo dài Việt Nam vui đùa trong khuôn viên Thánh Thất.

* Trước khi tôi ghi lại bút ký này, Hiền huynh Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, Đầu Tộc Đạo San Diego, có góp ý với tôi là nhờ Hiền Đệ Phan Văn An đóng góp công quả dàn âm thanh với Ampli lớn, nên phần phát âm rất rõ ràng để đồng Đạo theo đó đọc Kinh rất đúng nhịp điệu, rõ ràng

hòa quyện vào tâm hồn hương thiện cho lòng người được được tâm tịnh.

* Cuối cùng, một bữa cơm chay đạm bạc, thân mật, ai ăn cũng cho là ngon miệng, dù không cao lương mỹ vị nhưng đầy tình đồng Đạo, con chung một cha, quyết tâm gìn giữ giềng mối Đạo Thầy, mà Thánh Thất San Diego là nơi tiêu biểu cho ngôi nhà chung, để mọi người được che chở khi gặp giông bão cuộc đời.

Sau hơn một tiếng đồng hồ, mọi người lần lượt từ giã ra về trong niềm luyến tiếc của ngày đầu năm mới, với những cái bắt tay hẹn ngày tái ngộ, để trở lại dòng đời với cuộc sống đa đoan vì chén cơm manh áo.

“Vèo trông lá rụng đầy sân,
Công danh phù thế chỉ ngần ấy thôi.”
(Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu)

“Đề câu tiết nghĩa vĩnh tồn hậu lai.
Đời đời danh chói CAO ĐÀI”
(NTTP Đoàn Thị Điểm)

Ghi xong, ngày mừng 03 tháng Giêng, năm Ất Mùi.
(Nhằm ngày 21 tháng 02 năm 2015)

Phó Trị Sự VÕ AN CỬ

**ĐỌC & CỔ ĐỘNG
TẬP SAN THẾ ĐẠO**

24 GIỜ ĐẠO

HT. Nguyễn Long Thành

TIỂU DẪN

Vào những ngày cuối cùng của niên khóa 1967-1968, do lời yêu cầu của một số học sinh hiếu học, chúng tôi đã dành trọn những buổi sáng chúa nhật trong ba tháng liền để hướng dẫn cho tám mươi học sinh trình độ đệ ngũ theo một chương trình đặc biệt gồm hai phần chính :Đạo lý và Toán học. Hầu hết các em là những con nhà Đạo trước kia theo học bậc tiểu học tại hai trường Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung, các em đã biểu lộ tinh thần hiếu học thật đáng khích lệ.

Bài vở trong những trang sau đây do chính các em học sinh ghi lại trực tiếp những lời giảng trong lớp, chúng tôi đã xem xét lại và được Hội Thánh cho phổ biến.

Mong rằng tập tài liệu mỏng này sẽ giúp ích một phần nhỏ cho các em học sinh mới bắt đầu tìm hiểu về Đạo.

Tây Ninh, ngày 15/4/1970.

Nguyễn Long Thành - Đỗ Quang Minh

LỜI DẶN ĐẦU TIÊN

Hôm nay Thầy bắt đầu hướng dẫn mấy em tìm hiểu đời sống tinh thần Đạo giáo, tiếp nối điều mà ba năm về trước Thầy Cô mấy em tại các trường trong vùng Tòa Thánh đã hướng dẫn mấy em. Khóa học này thật là ngắn ngủi trong một hoàn cảnh hết sức khó khăn về mặt tâm lý, Thầy chỉ lấy tình của người anh lo lắng tinh thần đạo

đức của mấy em mà đến đây chớ không có một tổ chức nào hỗ trợ hết. Mấy em hiểu chứ ?

Việc Đạo thì mênh mông chữ Đạo thì vô cùng tận, nói hoài không hết Thầy tùy theo sức mấy em mà lựa lời, lựa lý, nói cho mấy em dễ hiểu. Thoảng như về nhà có ai chỉ dẫn thêm mấy em cần phải lắng nghe, có ai phản đối cũng cần phải nghe, rồi lấy trí khôn ngoan của riêng mỗi em mà phán đoán xem tại sao như vậy. Hiểu được thì tốt hiểu không được đem vào đây hỏi Thầy, Thầy sẽ giải thích thêm cho. Mấy em cố nhớ điều này: vì con người thường hay tự cao tự đại với mớ kiến thức của mình, đừng bao giờ nói rằng những gì mà Thầy giảng trong lớp là đúng hơn tất cả mọi người. Mai kia mấy em sẽ giỏi hơn Thầy và sẽ nói những điều cao xa hơn nữa kia.

KHÁI NIỆM TỔNG QUÁT KHÁI NIỆM VỀ CON NGƯỜI

Trên dòng thời gian vô định, không bắt đầu và cũng không cùng tận con người chỉ xuất hiện trong những khoảng thời gian ngắn rồi mất đi. Thế gian thường lầm tưởng sau cái chết là hết nhưng kỳ thật cái phần khôn ngoan của con người vẫn lưu tồn mãi mãi trong vũ trụ bao la mà mỗi lần phần khôn ấy xuất hiện trong con người trên mặt địa cầu gọi là tái kiếp, khoảng thời gian hiện hữu trên mặt đất gọi là kiếp sanh. Nhiều kiếp sanh xuất hiện xen kẽ nhiều lần chết đi gọi là sự luân hồi triền miên.

Mỗi cơ thể con người chúng ta đây có ba phần :

Xác thân là khối tế bào kết hợp lại.

Đệ nhị xác thân thuộc về thể khí, giống y hệt xác thân chúng ta.

Điểm linh quang còn gọi là chơn linh hay linh hồn, không thấy được nhưng tác dụng có thể chứng kiến được là trí khôn.

Ba thể ấy hiệp lại làm một thì chúng ta sống, khi thể thứ hai và thứ ba rời khỏi xác thân thì chúng ta chết.

Đệ nhị xác thân là trung gian giữa chơn linh và xác thân nên nó thường không có lập trường vững chắc, khi hướng theo chơn linh thích làm điều thiện, khi hướng theo xác thân muốn toại hưởng những dục vọng thấp hèn. Vì biết nó có tánh lưỡng chùng như vậy nên người học đạo phải tìm phương thế nào để buộc nó hướng về phía chơn linh.

Ý NGHĨA CỦA SỰ TU THÂN

Muốn cho đệ nhị xác thân hướng thiện phải có hai việc làm:

Một là sự học hỏi mở mang trí tuệ tìm hiểu nguồn gốc của con người và vũ trụ, con đường tiến hóa mà mỗi người đều phải đi trong khi sống và sau khi chết tìm hiểu vị trí hiện tại của mình hiện ở đâu trên con đường tiến hóa đó. Công tác thứ hai là phải thực hành một số quy luật nào đó về đạo đức để buộc xác thân phải tùng theo ý chí của tinh thần và tạo cho tâm linh một nền móng vững chắc. Hai công việc này về lý thuyết và thực hành phải đi song song mới thành công.

LỊCH SỬ XUẤT HIỆN CÁC TÔN GIÁO TRÊN HOÀN CẦU

Từ khi loài người mới xuất hiện trên mặt địa cầu cho đến bây giờ, lịch sử nhơn loại có ba thời kỳ chính gọi là ba

ngươn : thượng ngươn, trung ngươn và hạ ngươn. Trong mỗi thời kỳ như vậy có nhiều hình thức tôn giáo xuất hiện. Nay chúng ta đang ở vào thời kỳ hạ ngươn, sự xuất hiện của Đạo Cao Đài gọi là Tam Kỳ Phổ Độ.

Đặc tính loài người xuyên qua các thời kỳ ấy như sau:

Thượng ngươn: còn thuần đức thiện lương.

Trung ngươn: ưa dùng sức mạnh để tranh đấu.

Hạ ngươn: chế sức mạnh, dùng não cân, bày ra nhiều chức Quỷ mưu tà.

GIÁ TRỊ CỦA TÔN GIÁO

1/- Đối với con người: Mọi người chúng ta ai ai cũng nhận thấy trong suốt cuộc đời mình sự đau khổ nhiều hơn sung sướng. Tôn giáo ra đời là để giúp cho con người thoát được cảnh khổ đó, giúp cho linh hồn đi mãi trên con đường tấn hóa đạt đến phẩm vị có đủ quyền năng bằng ông Trời và không bị dừng lại từng chặng ở những nơi dừng chân gọi là phong đô hay địa ngục.

2/- Đối với xã hội: Tôn giáo là tổ chức giúp cho nhiều người có phương tiện đi dắt lẫn nhau, cùng đi cùng tiến còn sự đoạt thành sở nguyện hay là chứng quả cùng không thì hoàn toàn do ở cá nhân mình. Đối với xã hội Tôn giáo còn có tác dụng làm quân bình cuộc sống tinh thần và vật chất, ngăn cản sự tàn sát lẫn nhau.

KIỂM ĐIỂM HIỆU NĂNG CỦA TÔN GIÁO

Trong cõi hữu hình này mọi việc chi chi cũng đều tương đối. Các Tôn giáo ra đời sau một thời gian hoạt động theo đúng tôn chỉ thì thường bị các môn đồ làm sai lạc chơn truyền, tôn giáo lúc đó đã bị quy phạm. Thời kỳ

còn thực hiện đúng tôn chỉ gọi là hưng pháp hay thịnh pháp, thời kỳ làm sai tôn chỉ gọi là mạt pháp.

KHÁI NIỆM VỀ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

1/- LỊCH SỬ LẬP GIÁO

Vào khoảng 1924-1925 một số người Việt-Nam là công chức cho chánh phủ Pháp tại Sài Gòn tập hợp nhau đêm đêm xây bàn cầu cơ để thỉnh các vong linh về họa thi và học hỏi trong cõi vô hình. Thoạt đầu có nhiều chơn linh đến chuyện trò vui vẻ và cho nhiều bài thi tuyệt bút. Trong số các chơn linh giáng hạ có một vị đến với một điển lực phi thường không chịu xưng danh mà chỉ xưng là ông A Ẵ Ầ. Mãi đến Noel 1925 Ông A Ẵ Ầ mới cho biết chính Ngài là Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tức là Ông Trời, Ngài đến để lập Đạo Cao Đài. Bài thi giáng cho trong đàn cơ đêm đó như sau :

“NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN
ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM
PHƯƠNG”.

Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền.

Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.

Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế.

Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.”

Từ đó Đức Chí Tôn thường giáng dạy về đạo lý chỉ biểu cách thành lập Hội Thánh và phong tước phẩm cho những Chức Sắc buổi ban sơ.

Những môn đồ đầu tiên của Đức Chí Tôn chính là những vị công chức đã nói ở trên gồm có các ông CAO QUỲNH CỬ, CAO HOÀI SANG, PHẠM CÔNG TẮC, cùng một

số bạn bè của những ông ấy và những vị khác nữa do Thiêng Liêng chỉ đường đi tìm liên lạc.

2/- SỨ MẠNG THIÊNG LIÊNG CỦA ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Từ trước đến giờ đã có nhiều tôn giáo xuất hiện trên mặt địa cầu ...sau một thời gian hoạt động thì bị quy phạm. Dù trước dù sau tất cả các tôn giáo đó đều do Đức Chí Tôn là chúa tể của muôn loài lập nên. Nguồn gốc tuy vẫn một nhưng vì phong tục tập quán của mỗi địa phương mỗi khác và vì trình độ dân trí không đồng nên các tôn giáo có màu sắc khác biệt đôi chút. Nay đến thời kỳ nhơn loại ở khắp năm châu có thể liên lạc với nhau một cách dễ dàng thì phần nào cũng vì sự khác biệt đôi chút đó mà khiến cho nhơn tâm bất nhứt nên Đức Chí Tôn phải giáng trần lập Đạo qui hiệp tất cả các hình thức tôn giáo từ trước đến giờ tạo thành một khối duy nhứt. Sứ mạng thiêng liêng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là: Qui Tam Giáo (Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo) hiệp ngũ chi (Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên đạo, Phật Đạo)

3/- VẤN ĐỀ CƠ BÚT VÀ ĐỨC TIN

Đạo Cao Đài do cơ bút lập nên, vậy cơ bút là nền tảng của Đạo. Cơ bút là phương tiện để người hữu hình thông công cùng cõi vô hình học hỏi đạo lý. Đạo Cao Đài nên hình được là do đức tin đặt trọn vẹn vào những lời chỉ dạy của Đức Chí Tôn và Các Đấng Trọn Lành qua trung gian của người cầu cơ chấp bút gọi là đồng tử. Nếu vì một lẽ gì đức tin này bị lung lay thì việc Đạo ắt sẽ gặp khó khăn. Vì vậy chúng ta cần phải có đức tin mãnh liệt nơi quyền năng của Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng.

TỔ CHỨC ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

I/- PHÁP CHÁNH TRUYỀN LÀ GÌ?

Trong tổ chức chánh trị đời có hiến pháp làm căn bản quy định cơ cấu tổ chức quốc gia và quyền hạn của nhà nước, trong tổ chức chánh trị đạo có Pháp chánh truyền làm nền tảng để dựa vào đó lập nên hình tượng của Hội Thánh và phân định quyền hạn của chức sắc. Vậy Pháp chánh truyền tương đương với bản hiến pháp của đời nhưng điểm đặc biệt là pháp chánh truyền không do người phạm lập nên mà do chính Đức Chí Tôn giáng cơ dạy phải tuân theo và không được sửa cãi. Đó là những bài Thánh giáo trong buổi sơ khai dạy về các phẩm vị, quyền hạn, bổn phận, đạo phục của chức sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Về sau Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chú giải thêm cho rõ nghĩa từng câu từng chữ viết thành quyển “Pháp Chánh Truyền chú giải.” Lời chú giải này đã được Đức Lý Đại Tiên chỉnh lại.

II/- HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài là cơ quan có phận sự làm trung gian liên lạc giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài bằng phương pháp thông công. Ngoài ra Hiệp Thiên Đài còn nắm quyền tư pháp xử đoán chức sắc và đạo hữu. Về tổ chức có ba chi là: Chi Pháp, Chi Đạo, Chi Thế. Điều khiển Chi Pháp có Hộ Pháp, điều khiển Chi Đạo có Thượng Phẩm, điều khiển Chi Thế có Thượng Sanh, Hộ Pháp còn có phận sự điều khiển toàn diện Hiệp Thiên Đài. Mỗi Chi có bốn vị chức sắc cầm đầu gọi là Thời Quân. Tổng cộng ba chi có 12 vị gọi là Thập Nhị Thời Quân

THƯỢNG PHẨM HỘ PHÁP THƯỢNG SANH

Bảo Đạo	Bảo pháp	Bảo Thế
Hiến Đạo	Hiến Pháp	Hiến Thế
Khai Đạo	Khai Pháp	Khai Thế
Tiếp Đạo	Tiếp Pháp	Tiếp Thế

CHI ĐẠO CHI PHÁP CHI THẾ

Ngoài ra còn có các phẩm vị như Bảo Văn Pháp Quân, Bảo Sanh Quân và nhiều phẩm vị khác nữa mà Đức Chí Tôn chưa phong.

Dưới những vị này có tám cấp nhân viên kể từ dưới lên trên là :

- Luật sự.
- Sĩ tử
- Truyền Trạng
- Thừa Sử.
- Giám Đạo.
- Cải Trạng.
- Chưởng Ấn.
- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.

III/- HỘI THÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI

Hội Thánh Cửu Trùng Đài là cơ quan có phận sự giáo hóa toàn thể nhơn sanh và bảo dưỡng sự sống về phần đời.

1/- TRUNG ƯƠNG:

Về tổ chức tại trung ương có 9 viện, mỗi phái có ba viện:

***- Phái Thái (vàng)**

*- Hộ Viện: coi về tài chánh.

*- Lương Viện: coi về thực phẩm.

*- Công Viện: coi về đường sá, cầu cống, dinh thự.

***- Phái Thượng (xanh)**

*- Học Viện: coi về giáo dục.

*- Y Viện: coi về y tế (đông và tây y)

*- Nông Viện: coi về canh nông .

***- Phái Ngọc (đỏ)**

*- Hòa Viện: coi về an ninh trật tự.

*- Lại Viện: coi về nội vụ.

*- Lễ Viện: coi về nghi lễ, giao tế.

Hộ, Lương, Công thuộc Phái Thái.

Học, Y, Nông thuộc Phái Thượng.

Hòa, Lại, Lễ thuộc Phái Ngọc.

2/- TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Tại địa phương có tổ chức Bàn Tri Sự là đơn vị hành chính thuộc cấp xã.

So sánh với sự phân chia ranh giới hành chính ngoài đời ta thấy:

Cấp Vùng tương đương Trấn Đạo.

Cấp Tỉnh tương đương Châu Đạo hoặc Khâm Thành.

Cấp Quận tương đương Tộc Đạo hoặc Phận Đạo.

Cấp Xã tương đương Hương Đạo.

IV/ CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN

1/- PHẬN SỰ:

Phước Thiện là cơ quan có phận sự gây dựng những cơ sở kinh tế để lấy lợi làm châu cấp (lương bổng) cho chức sắc hiến thân hành đạo và giúp đỡ những kẻ nghèo khó. Ngoài ra nó còn có phận sự tạo công ăn việc làm cho nhơn sanh.

2/- TỔ CHỨC:

Về tổ chức đơn vị hành đạo của Phước Thiện là nhà “Sở Phước Thiện Chánh” ở cấp quận do bàn cai quản điều khiển gồm có :

- a/-1 Chủ Trưởng.
- b/-1 Phó Chủ Trưởng.
- c/-1 Thủ Bồn.
- d/-1 Phó Thủ Bồn.
- e/-1 Từ Hàn.
- f/- 1 Phó Từ Hàn.
- g/-6 Nghị Viên.

Mỗi nhà sở Chánh Phước Thiện phải lập cho đủ những cơ quan thiết dụng như Bảo Sanh Viện, Y Viện, Ấu Trĩ Viện, Dưỡng Lão Đường, Học Viện, để giải quyết vấn đề sanh, lão, bệnh, tử là bốn cái khổ chánh của con người.

Những chức sắc làm việc trong Hội Thánh Phước Thiện có thể được đặc phong vào những chức phẩm sau đây:

- 1/- Minh Đức.
- 2/- Tân Dân.
- 3/- Thính Thiện.
- 4/- Hành Thiện.
- 5/- Giáo Thiện.
- 6/- Chí Thiện.

7/- Đạo Nhơn.

8/- Chơn Nhơn.

9/- Hiền Nhơn.

10/- Thánh Nhơn.

11/- Tiên Tử.

12/- Phật Tử (tương đương với Giáo Tông và Hộ Pháp).

3/- SỰ THÀNH LẬP

Buổi đầu tiên Đức Hộ Pháp vâng lệnh thiêng liêng lập ra Minh Thiện Đoàn là hình thức đầu tiên của Phước Thiện. Về sau Minh Thiện Đoàn được tiếp nối bằng cơ quan Phước Thiện và nay có cả một Hội Thánh Phước Thiện hoạt động mạnh mẽ từ địa phương đến trung ương.

V/- NỮ PHÁI CỬ TRÙNG ĐÀI

Đó là cơ quan có phận sự giáo hóa về đạo đức cho phái nữ.

Về tổ chức Hội Thánh Nữ Phái Cử Trùng Đài có đầy đủ các phẩm vị như bên nam Phái từ Lễ Sanh đến Đầu Sư. Còn hai phẩm Chưởng Pháp và Giáo Tông thì bên Nữ phái không có.

Nữ Phái Cử Trùng Đài do Đức Lý Giáo Tông lập ra.

VI/- TÂN LUẬT

Luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tìm thấy trong quyển Tân Luật là bộ luật mới. Nói là mới khi so sánh với cái gì cũ hay cựu luật là những quy điều của các Tôn giáo trong Nhất Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ.

Tân Luật của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do quyền vạn linh lập nên được Chí Tôn phê chuẩn và vì thế gọi là “ Thiên Điều” tại thế, nội dung có khoản nói về Đạo Pháp, điều luật nói về Thế Đạo, điều luật nói về Tịnh Thất.

VII- CHƠN TRUYỀN LUẬT PHÁP

Chơn Truyền luật pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gồm có:

*- Pháp Chánh Truyền chú giải.

*- Tân Luật.

*- Đạo Luật Năm Mậu Dần.(1938).

*- Bát Đạo Nghị Định của Đức Lý Giáo Tông và Hộ Pháp. (Hai văn kiện sau này bổ khuyết những điều khoản trong Tân Luật).

VIII- HỘI THÁNH EM

1/- BÀN TRI SỰ:

Tại mỗi Hương Đạo có tổ chức Bàn Tri Sự là đơn vị Hành Chánh ở cấp Xã thuộc Cửu Trùng Đài. Đó là một Hội Thánh Em nhỏ nhỏ nắm trọn quyền hành chánh và pháp luật tại địa phương.

Về tổ chức có ba chức vụ chính là:

*- Chánh Trị Sự nắm quyền hành chánh và tư pháp.

*- Phó Trị Sự nắm quyền hành chánh.

*- Thông Sự nắm quyền tư pháp và một số chức vụ khác như Tuần Đạo (ủy viên an ninh), thư tín (ủy viên liên lạc) thư ký...v..v

*- Tổ chức Bàn Trị Sự có một tầm quan trọng vô cùng vì

nhơn sanh trong Hương Đạo hiền hay dữ phần lớn là do sự giáo hóa của các Chức Việc. Về hành chánh Bàn trị Sự còn phải đảm đương công việc thuộc Cửu Việc tại trung ương.

2/- BÀN CAI QUẢN

Song song với hành chánh, bên Phước Thiện cũng có đơn vị nhỏ nhất là Bàn Cai Quản cũng có tầm quan trọng đáng kể như bên hành chánh nhưng nặng hơn về phần kinh tế.

SỰ TU HÀNH ĐỐI VỚI HỌC SINH

Tu là sửa mình cho nên chí Thánh, phàm con người dưới thế gian ai là không có lỗi nếu tự mình xét lại hành vi của mình thì dầu lớn dầu nhỏ ai ai cũng đều thấy không ít thì nhiều mình đã làm hại đến sự sống của người khác. Mạng sanh là quý trọng hễ phạm vào sự sống ấy ắt là có tội. Tu là tìm phương giải thoát mình khỏi vòng lẩn quẩn vì miếng ăn chỗ ở mà tàn hại lẫn nhau dưới hình thức này hay hình thức nọ. Sự tu hành đối với tuổi trẻ là điều tối cần vì nếu không giác ngộ kịp thời khi tuổi còn xanh thì rồi trong suốt một kiếp sanh không khéo mình sẽ gây nên bao điều tội lỗi.

Muốn vậy, trước tiên mình phải tự trau dồi lấy cái linh tâm cho sáng suốt để phân định được đâu là phải đâu là trái. Sự trau dồi này gọi là học Đạo. Việc học Đạo chẳng phải cầu thuộc lòng những quy điều giáo lý để làm món hàng trang điểm cho lời nói thêm tốt thêm xinh mà trái lại cốt để lòng từ bi, công chánh nhập tâm mình mà điều khiển mọi hành động thường nhật. Người tu hành tử như chiếc xe, chiếc xe cũng như xác thân phàm tục của mình đây, còn người tài xế như chơn linh của mình. Muốn lái

xe tài xế phải thuộc đường tức là mình phải hiểu lý Đạo trước đã. Hiểu được lý Đạo là nhờ học mà biết, nhờ dạy mà nên, hiểu được lý Đạo rồi mình dễ dàng phân biệt điều nào nên tránh điều nào nên làm.

Đối với mấy em hiện giờ ngoài việc trau dồi trí tuệ hàng ngày bằng cách cấp sách đến trường, mấy em còn phải năng trau luyện linh tâm hay là lòng hiếu thiện, Phật tánh hằng có sẵn trong mỗi người nhưng vì bị cuộc sống tranh đua vật chất làm khuất đi. Đó là tu tâm sửa tánh, loại bỏ dần những thói hư tật xấu của chính mình mà không cần ai nhắc nhở trừng phạt.

Đời sống của mấy em bị quay cuồng trong những dục vọng nào là tiền tài danh vọng, địa vị xã hội trong tương lai, tình cảm của bạn bè..v..v..Những dục vọng ấy làm mấy em quên mất những điều mà một người tín đồ phải nhớ và thực hành từng bữa. Mấy em may duyên được Thầy nhắc nhở thì phải nhớ những điều căn bản sau đây:

1/- Phải năng học Đạo nghĩa là tìm hiểu kinh điển cho thông suốt, bất cứ của tôn giáo nào cũng được nhưng trước hết cần tìm hiểu tôn giáo của mình cho rõ ràng để làm căn bản rồi sau hãy mở rộng tầm so sánh với các tôn giáo khác.

2/- Phải trau dồi linh tâm tức phải sửa những thói hư tật xấu của mình. Đó là lý thuyết, còn thực hành mấy em giữ đúng phận sự của một tín đồ bằng cách tuân y những điều mà Hội Thánh buộc là được. Một khuyết điểm trầm trọng làm cho tâm linh không sáng suốt là mấy em thường không chịu cúng kiến. Trong những giờ phút trầm tư mặc tưởng trước Thiên Bàn, chơn thần của mấy em quên dần được những tư tưởng trần tục hàng ngày và nhờ điển linh

của Thượng Đế ban cho mấy em cảm thấy tinh thần nhẹ nhàng thơ thới...Từ đó những tư tưởng thiện, hành động lành mới dễ phát xuất.

Phải thực hành mới thấy được sự huyền vi mầu nhiệm, phải đủ tin tưởng nơi Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng mới hiểu được thế giới vô hình. Thầy khuyên mấy em và nhắc nhở mấy em phải chú trọng đến sự hành Đạo nghĩa là thực hành những điều đã học hỏi được về chữ Đạo đến mức nào thì làm theo mức nấy. Phải sửa đổi tánh hạnh, phải xét mình một cách vô tư, phải cầu nguyện hằng ngày cho chính mấy em được thức tỉnh, phải giữ chay lạt đủ 10 ngày trở lên.

Thầy cũng không buộc mấy em có một đời sống thượng thừa xuất thế mà phải thực tế làm những điều ích lợi trước mắt cho bản thân và gia đình mấy em trước đã. Đó là phận sự của người tu đối với tuổi học trò mấy em.

KHÁI NIỆM VỀ CÔI VÔ HÌNH

I/- KHÁI NIỆM VỀ THIÊN ĐÀNG VÀ ĐỊA NGỤC

Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là đường đi của chơn thân sau khi rời khỏi thể xác trở về Thượng Đế để rồi sẽ còn tiếp tục luân hồi nhiều kiếp nữa trên đường tấn hóa.

Muốn hiểu được lộ trình này cần phải hiểu thế nào là Thiên Đàng, thế nào là Địa Ngục, Thượng Đế là ai?

Cõi trần chúng ta ở đây là một lũ quán, chỗ trọ tạm thời của các đấng (hạng) chơn linh. Quê hương thật sự của chúng ta là Niết Bàn hay xứ Thiên Đàng, chúng ta đến đây như một người khách lạ dừng chân nơi quán trọ nên

gọi là khách trần.

Bây giờ hãy bắt đầu từ vị trí hiện tại của chúng ta trên mặt địa cầu 68 này, thử tìm hiểu chúng ta sẽ đi về đâu sẽ làm gì trong cuộc sống và sau khi chết.

Con người sinh ra trên mặt đất lớn lên già rồi chết, đó là định luật chung của Tạo Hóa, những tài sản, của cải, gia tài đều phải bỏ lại cho thế gian và cái chết người đời thường nhầm lẫn là hết. Sự thật không phải vậy. Nơi con người chúng ta có ba phần :xác thịt, đệ nhị xác thân và chơn linh, con người gọi là chết khi đệ nhị xác thân và chơn linh cùng một lúc rời khỏi xác thịt mang theo những tư tưởng lành dữ trong suốt kiếp sanh của mình. Từ đây đệ nhị xác thân và chơn linh vẫn còn tiếp tục hoạt động dù không có xác thịt hữu hình, nó vẫn hoạt động, nó vẫn sống dưới hình thức tư tưởng và những tư tưởng này tiếp nối tư tưởng hàng ngày của chúng ta khi còn ở thế. Nó vẫn biết đi, đứng, ăn, nói, cười nhưng chỉ toàn là ảo giác, những sinh hoạt ấy dường tượng như trong giấc chiêm bao vậy.

Thường thường sau khi rời khỏi thể xác thì cái phần còn lại thường gọi là chơn thần của chúng ta có hai con đường phải theo:

*- Một là nhập vào cõi Niết Bàn tức là trở về nơi quê hương thật sự của chơn linh của chúng ta, trở về với Thượng Đế mà không bị một trở ngại nào. Đó là trường hợp của những kẻ đắc Đạo.

*- Hai là phải dừng chơn ở một nơi trung gian trên con đường về tới Thiên Đàng, gọi là phong đô hay âm quang địa phủ, địa ngục, diêm đình. Chơn thần dừng chân nơi

đây lâu hay mau tùy theo tội tình quả kiếp của mình để giải thân định trí nghĩa là chờ cho đến lúc quên hết những tư tưởng và hình ảnh xấu xa của tội lỗi mà mình đã nghĩ đến hoặc đã làm khi còn sanh tiền. Những sự đau khổ, sợ hãi, hối hận triền miên đến với chơn thần, kèm theo những hình ảnh đau thương mà mình đã gây ra cho kẻ khác khi còn sống từ từ hiện ra trước mắt y như một cuộn phim của kẻ vô hình nào đó đã lên quay tất cả hành vi, tư tưởng dù thâm kín của chúng ta trong suốt cuộc sống. Đại khái nó giống như hình phạt của lương tâm khi chúng ta làm điều lỗi và biết ăn năn khi còn ở thế, nhưng cường độ đau khổ mạnh hơn gấp trăm ngàn lần.

Cho đến khi thân an trí định nghĩa là “phạt xong” thì chơn thần mới được phép ruổi dong trên con đường thiêng liêng hằng sống để trở về cùng Thượng Đế và định cho mình lộ trình sắp tới phải đi về đâu để học hỏi thêm trong vũ trụ này, thường thường phải chuyển kiếp đầu thai.

Bây giờ giả sử chơn linh của chúng ta nường nấu trong đệ nhị xác thân đã về tới cõi Niết bàn là nơi chúng ta vui hưởng thanh nhàn an lạc đời đời, đó là một nơi trong càn khôn vũ trụ mà cũng là một trạng thái tâm linh sẽ đạt đến khi đắc Đạo.

Riêng đối với mấy em , đời sống hãy còn gắn liền với những cảm xúc buồn, vui, ghét, giận thì Thầy phải nói rằng đây là một nơi vui sướng vô ngần. Sự vui sướng nơi đây không thể nào diễn tả được bằng ngôn ngữ hằng ngày của chúng ta.

Những người có tư tưởng cao thượng khi làm được một điều lành, một hành vi tốt đẹp như giúp đỡ người khác được toại nguyện theo đường lành thì liền trong tâm tư có

một sự vui sướng trào dâng đến cực độ, đại khái nó giống như sự vui sướng mà mấy em sẽ bắt gặp trên con đường hướng về Thượng Đế nhưng cường độ sự vui sướng trong cõi hư linh kia mạnh hơn rất nhiều.

Thiên Đàng hay Niết Bàn là cõi hư vô tịch diệt, chơn linh nhập được vào cõi đó phải có đồng bản tính nghĩa là yên tĩnh hoàn toàn. Mấy em khó mà tưởng tượng ra nổi cảnh không không ấy như thế nào, chỉ khi nào mấy em tu hành đạt đến mức ấy mới biết rõ, ngay cả các bậc chơn tu đắc đạo cũng phải nhìn nhận rằng tất cả các tiếng nói, chữ viết của loài người hiện không đủ để diễn tả những kinh nghiệm mà các Ngài đã sống qua trong cõi ấy. Tuy nhiên, Thầy muốn nêu ra đây để mấy em có khái niệm về một cõi Thiên Đàng nho nhỏ tại tâm của mỗi người và có một đức tin vững mạnh rằng Niết Bàn là điều có thật trong vũ trụ chớ không phải là điều huyền hoặc do người đời bày vẽ ra để dối gạt mấy em.

Tóm lại trên đây là khái niệm rất sơ lược và thiếu sót về hai cõi Thiên Đàng và Địa Ngục. Cái quyền năng làm chủ tất cả những cõi Trời những hoạt động vô hình hay hữu hình của tất cả mọi đẳng cấp chơn linh, mọi vì tinh tú, là quyền năng của Thượng Đế. Đó là Đấng vô hình toàn năng, toàn tri, Chí Tôn, Chí Đại, thiên biến vạn hóa, có mặt luôn luôn và không bao giờ mất. Người đời tôn sùng Thượng Đế với nhiều danh hiệu khác nhau như:

- Đấng Giê-Hô-Va của Đạo Do Thái.
- Đức Chúa Trời của Thiên Chúa Giáo.
- Đức Chí Tôn của Cao Đài Giáo.

Nhưng tựu trung chỉ có một Đấng duy nhất mà thôi đó là Đấng Tạo Hóa tức là Ông Trời.

II/- ĐỜI SỐNG DUY TÂM VÀ DUY VẬT:

Đời sống duy tâm là đời sống của người chấp nhận có Thượng Đế có Thần, Thánh, Tiên, Phật, có linh hồn, có thưởng phạt, có quyền năng vô hình điều khiển hữu hình và biết hưởng về Thượng Đế để điều khiển những hoạt động hàng ngày của mình cho phù hợp với Thiên ý dù có theo một hình thức tôn giáo nào hay không.

Còn duy vật là hướng về vật chất lấy cuộc sống hữu hình làm căn bản, cho rằng chết là hết không có linh hồn, không có Thượng Đế chỉ có con người là chủ của muôn loài, tinh thần là sản phẩm của vật chất.

Nói tóm lại người duy vật cho rằng đời sống của thể xác, chén cơm manh áo là điều quan hệ, còn sự tu hành linh hồn thăng hay đọa đều là viễn vông không có.

Triết lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là nhằm dung hòa tư tưởng của đôi bên, chén cơm manh áo vẫn cần mà sự thăng hay đọa của linh hồn cũng có.

III/- THỂ PHÁP VÀ BÍ PHÁP

Thể pháp là cái hình thức biểu lộ bên ngoài mà mọi người đều thấy được để chứa đựng cái năng lực vô hình bên trong gọi là Bí Pháp.

Thí dụ: Hội Thánh là cái hình thức thuộc về thể pháp chứa đựng tình thương công lý là cái năng lực vô hình thuộc về bí pháp. Hành động của Hội Thánh là thể pháp mà cái tác dụng của hành động ấy đem lại cho nhơn sanh niềm an ủi thuộc về bí pháp.

Nói tóm lại chi chi thuộc về thế giới hữu hình nghe, thấy được thuộc về thể pháp, còn cái ý nghĩa, quyền lực tinh

thần tuy không nghe thấy được nhưng hằng có ẩn tàng bên trong cái thể ấy thì gọi là bí pháp.

Vậy lời kinh tiếng kệ, chuông mõ, lễ nhạc là thể pháp chứa đựng quyền lực vô hình bên trong là sự giải thoát cho con người. Thể pháp và bí pháp phải nương nhau như hình với bóng và muốn đạt được cái quyền lực vô hình đó nghĩa là đoạt pháp thì bắt buộc chúng ta phải dựa vào hình thức bên ngoài gọi là thể pháp. Phải thực hiện nó trước để dần dần nương nhờ vào đó mà đi đến nội dung bên trong. Điều nhầm lẫn là chúng ta coi rẻ thể pháp nên dù có công lao bao nhiêu cũng không mong gì đoạt pháp được.

IV/- VẤN ĐỀ ĐỨC TIN:

Con người sống được là nhờ đức tin. Thuở nhỏ chúng ta tin nơi cha mẹ, ông bà, những người thân thích lân cận chúng ta. Chúng ta tin nơi những lời chỉ dẫn của các vị ấy là đúng. Lớn lên đi học chúng ta tin nơi ông thầy của chúng ta, rồi đến khi ra đời chúng ta tin nơi tổ chức, tập đoàn mà chúng ta gia nhập và sau cùng khi bắt đầu khắc chúng ta bắt đầu tin nơi Thượng đế, các đấng Thiêng Liêng. Cái đức tin ấy theo thời gian mà lớn mạnh, từ phạm vi nhỏ hẹp đến rộng lớn và ngoài những người mà chúng ta nhờ tới như cha mẹ, ông bà, thầy, cô, đoàn thể xã hội, Trời Phật đó là lòng tự tin.

Bây giờ giả sử chúng ta để mất đức tin ấy, thì khi nhận xét một điều gì chúng ta sẽ dựa vào đâu để nói là phải hay trái. Nếu chúng ta tự tin thì cái kết luận do trí khôn mình đem lại là điều phải làm, phải theo, nếu chúng ta tin nơi cha mẹ thì điều gì do trí khôn của cha mẹ chỉ lại cho chúng ta là phải, nếu chúng ta tin nơi Tôn Giáo, Thượng

Đế thì những lời dạy dỗ của Trời, Phật là phải. Bỏ mất đức tin ấy là phủ nhận tất cả những gì phải trái trên đời này, cấm đoán quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng là ngăn cản đường tiến của nhơn sanh.

Vậy sống được là nhờ tin tưởng ở một cái gì, nếu không có được lòng tin mãnh liệt ở Thượng Đế, ít nữa ta phải tin ở chính mình, ở trí khôn của mình, mà cái trí khôn của mình là hình ảnh của chơn linh hay linh hồn hay điểm linh quang nhỏ phát xuất từ Thượng Đế vốn là Đại linh quang chớ chẳng phải ngẫu nhiên mà có.

Tóm lại theo Đạo thì phải có đầy đủ đức tin nơi CHÍ TÔN PHẬT MẪU và các Đấng trọn lành, lại còn cần phải có óc nhận xét để tránh điều mê tín, dị đoan, mới không hoài công vô ích.

KẾT LUẬN

NHỮNG ĐIỀU CẦN THIẾT VỀ PHƯƠNG PHÁP TU THÂN VÀ LẬP VỊ ĐỐI VỚI HỌC SINH

Trong phần này Thầy chỉ rút ra những điều thiết thực khuyên mấy em phải thực hành sau khi tìm hiểu giáo lý nhiệm mầu của Tôn Giáo từ cổ chí kim.

THỨ NHẤT: Cần phải thực hành thể pháp của Đạo trong đời sống thường nhật để trau dồi tâm linh mấy em bằng cách:

- 1)- Cố gắng giữ chay lạt từ 10 ngày trở lên.
- 2)- Phải cúng Chí Tôn ít nữa mỗi ngày một lần.
- 3)- Phải nguyện kinh Thế Đạo luôn luôn (Nguyện trong tâm cũng được) gồm có :

- *- Kinh đi đường.
- *- Kinh khi về.
- *- Kinh nhập học.
- *- Kinh ăn cơm.
- *- Kinh đi ngủ.
- *- Kinh khi thức.

4)- Phải cầu nguyện cho chính bản thân mấy em hồi tâm hướng thiện và lập lại lời cầu nguyện ấy hằng ngày.

5)- Phải tụng kinh và cầu nguyện cho nhơn sanh, cho các chơn hồn bị đọa

THỨ HAI: Phải chú tâm đến việc học hằng ngày để mở mang trí tuệ, nuôi hy vọng là mình sẽ đem sự hiểu biết ấy, lấy cái khôn ngoan trí não của mình mà tìm phương giúp đỡ cho người khác ngay từ bây giờ và về sau.

THỨ BA: Phải luyện tập thể xác cho cường tráng bằng những hoạt động chân tay hoặc làm việc lao động để tăng thêm mức sản xuất cho những nhu cầu hằng ngày trong gia đình.

Làm được ba điều Thầy vừa kể trên đây chính là mấy em đang tu thân và lập vị mình vậy ./

HT. Nguyễn Long Thành.

HẾT

TẢN MẠN VỀ ĐỊA DANH NHÀ BÈ LÀ CÁI NHÀ CHI

Hoài Việt



(Tiếp theo từ TSTD số 63)

Vừa lúc đó nội đi ngang:

-”Bữa nay, chèo xuống mệt hay sao mà ngủ như chết vào giờ này’

-“Dạ, không có, tại con. . . “ Vừa trả lời ngắn gọn, Lượm quay mặt cười thầm, và để khoả lấp chuyện nằm mơ, chàng ta liền đứng lên, lo pha trà, mời ông nội uống, và hỏi liền:

-“Nội ơi nội. . tại sao khúc sông chỗ mình ở gọi là “Nhà Bè”, mà hồng là nhà. . nhà. . , còn ông bà ngoại con thì ở bên . . Thủ Thiêm. Những tên này ở đâu mà có. sao kỳ quá, mà cũng ngộ quá. . Nội cất nghiã dùm con đi.?”

Vừa hớp mấy ngụm trà, nhìn thẳng cháu thấy mà thương, nội Lượm cười:

-“Cha, bữa nay cũng ngộ. . Hồi nào tới giờ, nội chỉ thấy con để tâm đến mấy cái lờ, cái lợp. . nhưng mà thôi, để nội kể lai lịch mấy cái tên này con nghe. . .

Hồi xưa, lâu lắm rồi, vào đầu thế kỷ 18, tổ tiên mình tìm “Về đất phương Nam”. . , dân chúng cũng như gia đình quân lính quan lại chúa Nguyễn theo về vùng đất mới lập nghiệp. Lúc này vùng đất Thủy Chân Lạp còn hoang vu, tiếng là đất của người Khơ Me, nhưng chẳng có dân cư mà họ cũng không có tổ chức cơ quan chánh quyền cai trị. Bởi vì, dân số thời này của họ quá ít, chỉ lác đác một vài nơi như vùng Sóc Trăng, Trà Vinh hay Châu Đốc.. . Sau đó, một số viên quan nhà Minh bắt phục nhà Thanh, chạy sang xin chúa Nguyễn khai khẩn vùng đất Cù Lao Phố, Lôi Lạp, Hà Tiên và vòng xuống qua Mỹ Tho, về tận vùng Sóc Trăng, Bạc Liêu (Hậu Giang). Chuyện dài dòng lắm con ơi, đại để là khi khai phá, lưu dân Việt từ miền Trung (xứ Quảng) theo vào, một số người Hoa sang lập xóm làng, thì người bản xứ (Khơ Me) cùng theo về lập nghiệp.

Nội của Lượm ngưng câu chuyện, với tay lấy cái bánh bông lan , hớp ngụm trà, lại thắc mắc:

- . . Mà nè, mắc mớ gì bữa nay thẳng Lượm mầy lại thắc mắc chuyện “quốc gia đại sự” vậy. Thôi để sẵn đây ông nói cho mà nghe. Có chuyện này, người ta nói “người Việt cướp đất người Miên”, thiệt tình thì vào mấy trăm năm trước, đâu có luật lệ gì, đất hoang vu như “chim trời cá nước, ai bắt được nấy ăn” mà. . Người Miên họ ở vùng Lục Chân Lạp (Cam Bốt và một phần Hạ Lào) còn không

hết. À, mà có cái này.. . con cũng lớn xộn rồi, ông nói chuyện này con nghe, có dịp kể cho mấy đứa bạn , nó lát mắt phục con sát đất. Đó là, người Miên họ thích trồng cây thốt nốt lắm , và về tín ngưỡng, nơi nào có họ sinh sống đều lập chùa, xung quanh trồng cây sao hay cây dầu. Mà muốn cất chùa, phải đào đất đắp nền, cũng luôn có cái ao chứa nước mưa uống(cụ thể như Ao Bà Om ở Trà Vinh). Vậy cứ xét xem nơi nào có trồng cây thốt nốt , đích thị là đất có người Miên sinh sống.’.

Lượm vừa “ớn chè đậu”, vì ông nội dài dòng, nhưng rồi cũng thấy nhiều chuyện hấp dẫn, lại ngồi nghe tiếp.

Nội của Lượm , trước đây cũng có thời “làm làng” , trong ban Hội tề. Lâu lâu, có dịp kể chuyện “văn chương” nên thích lắm. Được cơ hội, nội Lượm lại chuyển đề tài:

_ “Cháu có biết không, có biết công lao của ông cha để ghi trong lòng và nhớ ơn. Trong công cuộc “Tìm về phương Nam”, biết bao tiền nhân, nhưng có lẽ phải kể tên vị quan thống suất Nguyễn Hữu Cảnh. Từ năm 1698, được chúa Nguyễn cử làm quan kinh lược, ngài đã chánh thức phân định địa giới, định danh lãnh thổ, đặt bộ máy cai trị và thống kê dân số. Vị thứ hai là Đức Tả Quân Lê văn Duyệt. Vị này theo phò chúa Nguyễn Phúc Ánh , đánh Nam dẹp Bắc và sau được đề cử là Tổng Trấn Gia Định Thành hai lần. Thời này, Gia Định Thành rộng mênh mông, tính từ Phan Thiết vào tận Cà Mau. Có thể nói, Đức Tả Quân như một phò vương quyền uy một cõi phương Nam. . “.

Nội Lượm vừa cạn bình trà, tức thì Lượm lẹ làng pha bình mới, cho ông nội mình thấm giọng kể tiếp. Và ông lại nhanh miệng kể tiếp :

.. Mà con biết không, cái công lao to lớn của Đức Ông là đã khôn khéo mở rộng bờ cõi, khuất phục Cam Bốt và khiến Xiêm La nể vì. Hồi đó, đất Gia Định cũng còn khá hoang vu, nhờ Đức Tả Quân có tầm nhìn xa rộng, đã cho phát triển, buôn bán giao thương, cả với các nước khác. Nói về cái tên thì vùng đất Saigon Gia Định này, mấy cái địa danh nghe ngộ lắm, như “Giồng Ông Tố”, Đồng Ông Cộ, Đồng Dù .. và còn nhiều lắm. ., ông kể sơ vài “lai lịch” như: Đồng Ông Cộ, vì hồi đó đâu có đường sá, xe chở lúa từ ruộng về, Có ông bá hộ nghĩ ra cách lấy hai thanh tre dài kết thành cái cộ. . và trâu bò kéo cộ lúa về. Dân chúng đặt tên cánh đồng này là “Đồng Ông Cộ”. Còn Đồng Dù là cánh đồng rộng vài chục mẫu, dành cho lính Tây tập nhẩy dù. . nên gọi là Đồng Dù

Tới đây thì Lượm cũng muốn dù luôn, trong khi đó ngoài sân má Lượm và đứa em gái khoảng 15 tuổi chạy rượt con gà. Lượm muốn nhờ cơ hội chạy thoát nạn, nhưng vì chưa được giải nghĩa chữ ”Nhà Bè”, nên đành ngồi chịu trận. Phần nội cậu ta, chắc cũng hơi sót ruột vì đã nhâm nhi hết hai bình trà, nên vô đề chánh, ngầm ý để Lượm còn huớng tiếp lo bữa cơm và món nhậu. Ông làm sao quên được mấy con lươn vàng nghinh, mà đêm rồi Lượm đặt trúm, và cô con dâu trưởng hẹn nấu món canh chua. Ôi, món canh chua lươn nấu với bắp chuối thì “bá cháy”. Thôi đành chờ lát nữa, giờ thì ông kể tiếp:

Không kể đâu xa, gần vùng mình có nào Thủ Thiêm, xa một chút có Thủ Đức, miệt dưới Long An có Thủ Thừa, còn nói về nhà thì đây nè, mình đang ở NHÀ BÈ đây nè. . Nghe tới NHÀ BÈ, Lượm như sáng mắt ra, dậm mớ miệng, nội cậu ấy đưa tay ngăn lại:

-“Chuyện dài lắm, hồi đó, khi làng xã lập nên, miền Nam mình tuy tiếng là thuộc địa của Tây, nhưng hệ thống cấp dưới vẫn do quan lại người Việt trực tiếp cai quản. Mỗi làng có ban hội tề”, gồm 13 vị, đứng đầu là Hương Cả, Hương Chủ, Hương Sư, Hương Giáo. . lo mọi chuyện.. Mỗi làng còn có viên quan “Hương Quản” coi về trật tự an ninh dân chúng . Nơi trụ sở, như cái đồn lính , gọi là”thủ”, và viên quan coi an ninh cũng còn gọi là quan “Thủ” nữa.; bởi vậy con thấy có “Thủ Thừa, Thủ Đức, Thủ Thiêm”. Đó là tên mấy ông coi về an ninh tên Thừa, Thiêm. . . Tương truyền, vùng mình xưa kia có quan Thủ tên Huồn. Ông này rõ đúng là một quan tham, một tay cường hào ác bá. Thời này đất thuộc canh tác được cũng còn khá hiếm, vậy mà trong tay ông ta có cả trăm mẫu ruộng. Dân tình có mùa bị thất, vì đất còn phèn mặn, cấp trên có cấp lúa gạo “cứu đói”, tên quan này đã lợi dụng chức vụ chiếm giữ, ăn chặn khá nhiều.

Vùng Nhà Bè là nơi nước lợ, cá tôm nhiều vô số, các xuống ghe chài lưới phải nộp thuế thường xuyên, nếu không tay Huồn dẫn lính lệ xét hoài, thiệt khó làm ăn. . Tóm lại là Thủ Huồn “ăn từ trên xuống dưới”, không chừa thứ chi. Các quan Tiên chỉ trong làng cũng khá tốt, nhưng vì tay này trực tiếp chỉ huy đám lính lệ gian ác, nên cũng ngại không dám mạnh tay ngăn chặn. Mà ngặt nữa, hẳn ta là cháu ruột của tên tham quan, giữ chức cai Tổng, nắm quyền trực tiếp săn sát các Tiên chỉ trong làng. (Tổng là đơn vị hành chánh, nhiều làng hợp lại). Hẳn ta còn tàn nhẫn , tác tệ là . . cướp công của lương dân. Nơi đây, đất còn hoang vu nhiều lắm, chưa thành hình thành khoảnh, cư dân đến khai phá, cả gia đình bỏ biết bao công sức, nhiều năm đổ mồ hôi để có được miếng đất thuộc (canh tác được) làm kế sinh nhai. Khi thấy hộ gia đình nào khai

phá miếng đất ngon lành thì hẳn ta tìm cách chiếm đoạt, mà cách “độc địa “nhứt là vu cho họ đó là thành phần chống lại triều đình, tham gia phong trào “cần vương”, theo các nhóm kháng chiến như” Trương Công Định, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Duy Dương. . chống lại nhà nước Đại Pháp. Thiệt có oan ức không, Nguyễn Duy Dương có chiến khu ở tận Đồng Tháp Mười, Trương Công Định Thủ Khoa Huân mãi tận miền Tây, Rạch Giá... . làm thế nào người ở Nhà Bè lại hoá thân về miền Tây hoạt động. Độc kế khác của tên này là vì nhu cầu an ninh, phải “mở đường, lập khu dân cư , cắt ngay miếng đất của dân mới khai phá. Dân chúng quá oan ức, nhưng không phải ai cũng can đảm và chịu khó đi bộ gần ngàn cây số tận triều đình Huế kêu oan như ông già Ba Tri (Bến Tre).

Về đạo đức thôi khỏi nói, hẳn ý quyền ý thế, tiền bạc dư thừa nên cưới cả thảy 3 bà vợ, không kể những bà trung niên chịu làm “bồ già”. Chẳng biết tay này tuổi con gì, mà về cái “khoản đó” hẳn ta mạnh như ngựa. Kể tới đây thì thằng Lượm sáng mắt ra, chăm chú ngồi nghe, thiếu điều muốn chảy nước miếng. Cậu ta cũng thâm bái phục sao nội mình kể chuyện hay quá, hấp dẫn quá. Lại nữa, sao nội mình biết nhiều chuyện (chuyện) mà hồi nào tới giờ mình hồng biết. Nhưng mà Lượm cũng hơi nản chút xíu, nội kể dài dòng sao chưa có “ăn nhằm” gì cái tên “Nhà Bè” . .

Trời đứng bóng, cơn nước sắp xong. . nhìn thấy hai ông cháu có vẻ tâm đắc, má Lượm không nỡ làm gián đoạn, nên đã tế nhị mang ra một đĩa khô cá lóc cùng chén mắm me, tức thì Lượm hiểu ý chạy lấy chai rượu đế. Thế là nội Lượm bắt đầu nhâm nhi, riêng Lượm chỉ phá mỗi, không dám uống rượu, vì cơn say ban nãy vẫn còn hậu chấn.

Cũng may là không ai khám phá Lượm đã uống rượu. Phần nội Lượm, có chút hơi men, càng say sưa, say theo câu chuyện (chuyện) chứ mấy ly đế chẳng “áp phê” gì, để gì khiến phải say. Thế là ông hăng say tiếp:

“Tay thủ Huân này chẳng những gian ác, mà còn dâm ác nữa, hấn không bỏ lỡ cơ hội nào để” ép liễu vùi hoa” các cô gái hay các . . má của các cô gái . . tức nói theo ông bà mình là”già không bỏ, nhỏ không tha”. . Nhà nào có con gái đẹp là hấn tìm dịp lợi dụng công việc để đến thăm, trở mời dê. Không ít các con gái nhà nghèo đã bị hấn ta cưỡng chiếm, nhưng vì sợ tai tiếng và uy quyền bạo lực của hấn, các người bị hại phải nhẫn nhục, chịu đựng. Hồi này, phương tiện đi lại khan hiếm, khó khăn, muốn lên quan thưa kiện cũng là cả vấn đề. . Phần tên Huân, ngoài công việc, hấn chỉ còn biết dành thì giờ ăn nhậu, tiệc tùng và ghé vô nhà bất cứ bà vợ hay bồ nhí lẫn bồ già để thỏa mãn thú đam mê.

Rồi có một hôm, sau khi “no cơm ấm cật”, hấn lăn ra ngủ say như chết, trong cơn ngủ mê hấn bỗng thấy lạc vào một nơi kỳ lạ. Lúc đầu cứ như mơ, vì trước mặt hấn là cung điện cũng khá nguy nga, trên ngai là một vị áo mão chỉnh tề, giống như vị vua. Hấn ta như hoa cả mắt, vì đối với triều đình, hấn chỉ là viên quan nhỏ địa phương, không lý do gì được vào bệ kiến long nhan. Quá choáng ngợp trước cảnh trí lạ thường ngoài sức tưởng tượng, hấn chưa kịp nhận định rõ, thì bỗng nhìn lại đôi tay đang bị còng chặt, nhìn xuống đôi chân bị xiềng bằng chiếc lò tới (dây xích) to nặng nề. . Rồi nhìn kỹ lên ngai cao, mà hấn nghĩ là ngai vàng. Rõ ràng ngai vàng thật, nhưng hai người đứng hầu lại có “đầu trâu mặt ngựa”, chẳng ra vẻ quan quyền. Với một chút trí khôn còn sót lại, hấn biết

rõ đây là địa phủ, người ngồi trên ngai không ai khác là Diêm vương, tên Huồn bỗng lạnh toát mồ hôi, đưa tay định sờ rắm xem thực hư thế nào, thì bỗng nghe tiếng một viên “đầu trâu” quát to:

- “Nguyễn văn Huồn, quì xuống . . xuống. .” Giọng kéo dài tợ như trong phim “Bao Thanh Thiên” sau này

Sau tiếng hô to và kéo dài, tên Huồn giựt thót mình, lệ làng quì mọp. Và giọng to vang của Diêm vương như muốn làm rung rinh địa phủ:

“Này tên Thủ Huồn, mi đã biết tội chưa. Trên trần gian, mi là tên tham quan. Là một “phụ mẫu chi dân, một đấng tở của dân chúng, mi đã không phục vụ dân, chỉ chuyên hút máu, áp bức dân lành. . .”

” Dạ, dạ. . . con . . . đâu có làm gì nên tội. . “ Vừa lập cập trả lời chống chế, tên Huồn sợ đến són cả nước tiểu ra quần.

Tức thì Diêm vương. (Đúng rồi, ông ngồi trên ngai cao chính là vua, vua dưới địa phủ là Diêm vương) hét to:

“-“Câm mồm, đã phạm muôn ngàn tội lỗi, lại còn già mồm khéo vận dụng miệng lưỡi chối tội, làm mất thì giờ. Hằng ngày, ta phải xử biết bao tên tham quan, cường hào ác bá như mi. Ngoài tội trạng đã phạm, nay còn phạm thêm tội làm mất thì giờ của ta, thêm tội “chống người thi hành công vụ”. Nay ta ra lệnh, tội mi tham nhũng, ăn nhiều quá nên bị cắt lưỡi, và mỗi ngày phải ăn một chục ký lúa nguyên hạt chưa xay. Mi sẽ không nhai được vì chẳng còn lưỡi nữa. Ta biết trên trần gian mi ăn giỏi lắm, mi bốc lúm liền, không cần lột kia mà. Ăn món chính

xong, ta sẽ cho ăn “lai xết” với đất, vì trên dương trần mi “ăn” đất của dân quá nhiều, ăn bằng cách ngang nhiên qui hoạch ngay trên thửa đất của dân đang sinh sống. Dân chúng khiếu nại, mi chẳng bồi thường, chỉ biết dẫn đám thuộc hạ đến đàn áp, đánh đập một cách tàn nhẫn và kết tội chống người thi hành công vụ. Vì vậy, mỗi ngày, mi sẽ bị đánh 100 roi bằng gậy sắt quấn kẽm gai, vì mi đã đánh đập tra khảo lương dân hằng bữa. .”

Diêm vương tức giận vô cùng, nuốt ực nước bọt, quay sang nhìn “đầu trâu mặt ngựa”, chỉ tay:

“... Đầu trâu mặt ngựa, y án thi hành”

Sau án lệnh ban ra, tức thì hai cai ngục bước lại xốc nách tên Huồn. Nhưng bỗng Diêm vương khoát tay:

- “Khoan đã... ,”

Tên Huồn như chột tỉnh, hay là Diêm vương muốn tạo cơ hội cho mình chạy án. Vừa nghĩ vậy, hấn la to:

-“Dạ, xin Diêm vương tha tội, con sẽ... xin gặp riêng”

Hấn định gặp riêng sẽ dùng tiền bạc vòng vàng để... chạy án, nhưng chưa nói hết câu, Diêm vương ra lệnh tiếp:

-“Còn nữa, tên Huồn này trên trần thế chuyên ham hố chuyện xác thối. Mi đã dụ dỗ ức hiếp cả vợ người ta, còn cưỡng hiếp nhiều cô gái quê mùa. Ta ra lệnh phải “cắt bỏ”.

Bỗng tên Huồn bật dậy, hai tay bụm dưới hạ bộ, nấn nót thì rõ ràng còn đủ. À thì ra hấn vừa nằm mơ. Hấn toát cả mồ hôi, ngơ ngác nhìn xung quanh, cuối gằm mặt nhìn xuống. Từ từ đứng dậy, tên Huồn cũng không còn quát tháo hai tên lính hầu đang nửa tỉnh nửa mơ, say khướt sau chầu nhậu đả đời. Tay này cũng khôn lắm, hấn ăn uống

no say, cũng không quên cho đám lính lệ đàn em no say. Hấn đã biết dùng miếng mỡ để mua lòng trung thành của thủ hạ., Hấn đã bao lần quất mắ và nhỏ nhẹ nhắc khéo. nhắc khéo mà như hăm dọa:” Tụi mày phải trung thành với tao, còn tao thì còn tụi mày, còn có tiền bạc, vòng vàng, có rượu thịt, có gái . . . đả đờ”. Bởi vậy, nay nhìn đám thuộc hạ ngủ khò, chẳng gì ngạc nhiên.. Hấn bước ra, dùng tay lay nhẹ thuộc hạ với vẻ hiền từ, không còn hò hét, ra oai khiến hai tên lính hầu ngơ ngác. .

Rồi cả cái vùng nơi hấn coi sóc về an ninh cũng quá ngạc nhiên, vì từ hôm đó hấn như trở nên một người hoàn toàn khác hẳn, trước hung tợn bao nhiêu, thì nay hiền từ bấy nhiêu. Đối với cô bác trong làng, lớn nhỏ gì hấn cũng lịch sự, vui vẻ. Cả một đám dân hành nghề đánh bắt cá càng ngạc nhiên , vì quan Thủ Huồn không còn bắt nạt, nạp tiền ngay cả những con cá ngon cũng không phải mang biếu nữa. Rồi một hôm, quan Thủ Huồn vào trình bày ý kiến với Ông Hương Cả và ban Hội tề như sau:

-“Thưa các ngài chức sắc, khúc sông này là nơi giáp nước, xuống ghe cô bác ngược xuôi dập dề, đôi khi không thuận con nước, lại gặp lúc mưa gió . . . Huồn xin đề nghị làng mình nên làm một cái BÈ bằng tre kết lại, có mái che, trên bè có bếp và củi cùng các món cần thiết để nấu nướng . Cô bác nào lỡ đường, tấp vô tạm nghỉ, sẵn củi bếp nấu cơm, trú mưa, đợi xuôi con nước sẽ sớm về tới nơi , lại đỡ tốn công sức.. “

Dĩ nhiên ý kiến được hầu hết ban Hội tề đồng ý và điều đáng nói là Ban Hội tề vô cùng kinh ngạc, vì Thủ Huồn ăn nói thật lịch sự lễ phép. . Thế là từ sau ngày hôm đó, đám lính lệ thay vì theo hầu tên Huồn làm chuyện ức hiếp

lượng dân, nay hăng hái lo tìm trong xóm, mua và đốn tre mang về. Mua, có trả bằng tiền đúng giá, chớ không phải bồi thường cho có lệ. Dân chúng trong làng mừng rỡ, tiếng đồn ra xa, nhiều người chẳng những không lấy tiền bán tre, mà còn tự động đốn chở đến tận nơi. Thế là một cái BÈ to thiệt to thành hình, trên có mái che. Xa xa nhìn chẳng khác chi ngôi NHÀ lớn. Dân chúng ngược xuôi trên khúc sông nầy vui mừng không tả, nếu lỡ đường thì cứ tấp vô NHÀ BÈ nấu cơm, nghỉ mệt. . .

Nội thăng Lượm kể vừa xong, cơm cũng vừa dọn ra, hai ông cháu cùng bước vô không đợi ai mời. Riêng Lượm mừng ra mặt, nay mai gặp Lài, sẽ vênh mặt kể lý lịch vì sao có cái tên NHÀ BÈ.. .

Ghi chú:

Chuyện ngày xưa, nhưng hoàn toàn có thiệt, xin không thêm bớt, nếu có chẳng chỉ ”thêm mắm dặm muối” mà thôi. Nhóm từ nầy các nhà văn gọi là “hư cấu” đó mà.

Nhà Bè là tên con sông, cũng là tên của một địa phương (Quận, hay Huyện sau nầy), khoản vùng sông Soài Rạp, trên đường biển huyết mạch từ Biển Đông vào Sài gòn, tiếp giáp với Rừng Sát. Không kể thời gian xa xôi, từ thời Việt Nam Cộng Hoà, NHÀ BÈ là 1 quận của tỉnh Gia Định. Sau 1975, có đôi phần thay đổi về ranh giới, nhưng cái tên NHÀ BÈ vẫn còn. Ngày nay, huyện nầy nằm về phía đông nam của Sài gòn, bắc giáp quận 7, nam giáp Cần Giuộc(Long An), đông giáp sông Nhà Bè, tây giáp huyện Bình Chánh. Hiện dân số huyện Nhà Bè là 103.793 người. Nhân nói đến BÈ, người ta được biết trên hai con sông Tiền và Hậu Giang, hiện có khoản 3.500 BÈ CÁ. Bè ngày nay không phải bằng tre mà là loại ván tốt,

kê trên mớ thùng phuy kết chặt, dưới là cả một cái lồng to bằng lưới kim loại, dùng nuôi các loại cá như cá vồ, bông lau, bóng tượng, bóng mú, cá hương. . Tiếc thay, người ta chưa tìm thấy một NHÀ BÈ nào như vừa kể trên cả.

(Đây là chuyện về các địa danh, căn bản dựa vào sự tích có thật. Với mục đích góp vui, viết ra thành câu chuyện vui. Vì nhân vật chánh, được hư cấu là một thanh niên quê mùa miền Nam, lời lẽ giọng văn và chữ dùng đôi khi sai chánh tả (cố ý), mong quý đọc giả thông cảm).

Tài liệu tham khảo:

*-**“Sài gòn Năm Xưa”**, của Vương Hồng Sển, nhà xuất bản Xuân Thu, phát hành tại Sài gòn-VN (in lại tại hải ngoại-không đề ngày).

*-**“Những Nẻo Đường Việt Nam”** của Hoài Việt, phát hành 2006 tại Nam Cali-Hoa Kỳ.

*-**“Nguồn Gốc Các Địa Danh Miền Nam”**, Hồ Đình Vũ (www.vietduckieumau.4umer.com)

*-**“Sổ Tay Địa Danh Việt Nam”**, Nguyễn Dực, nhà xuất bản Giáo Dục, Hà Nội-Việt Nam, 2005.

*-**“Tự Điển Địa Danh”**, Lê Trung Hoa, nhà xuất bản /Tp HCM-Việt Nam, 2003.

*- **Đồng Bằng Sông Cửu Long “Văn Minh Miệt Vườn”** Sơn Nam, Nhà sách Xuân Thu- PO Box 720065. Texas - Hoa Kỳ (không đề ngày)

*- www.xahoivietnam.net

*- www.sotaydulich.com

*- www.wikipedia.org.chuabadanh

HẾT

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ
TOÀ-THÁNH TÂY-NINH



TOÀN CẢNH HỒ PHÁP ĐƯỜNG NGÀY NAY

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA :

ĐỨC HỘ-PHÁP

NĂM BÌNH TỬÁT- ĐINH HỢI (1946-1947)

QUYỀN NHỨT

(HỘI-THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN)

SAO Y BẢN CHÍNH

TRẦN VĂN HƯNG



Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Năm Bính Tuất - Đinh Hợi (1946-1947)

Ban Đạo Sử ấn hành lần I năm Canh Tuất (1970)
Kiểm duyệt Kinh Sách số 120/KD ngày 12-10-1970

ĐÔI DÒNG TRẦN TÌNH

Kính thưa chư Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ, cùng quý vị Độc Giả, Thánh Giả kính mến.

Chúng tôi Hiền Tài Nguyễn Kim Minh và Hiền Tài Hồ Văn Hoàng cố gắng tìm tòi tài liệu gốc, từ Ban Túc Ký, Tòa Thánh Tây Ninh. Chúng tôi căn cứ vào việc Ấn Hành 2 quyển: I và II của Ban Đạo Sử, do Ngài Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sử, cho phép Ủy Ban Sưu Tầm và Biên Tập được **ấn tống** LỜI THUYẾT ĐẠO của ĐỨC HỘ-PHÁP.

Chúng tôi chỉ có việc sao chép y lại mà thôi, với ước vọng được các Cơ Quan: Truyền Thông cùng Báo Chí, Chư Thức Giả, cùng Quý Vị Đạo Tâm, cùng chư “Tôn Giáo Phẩm” trong các Tôn Giáo, xin chung tay, phổ biến rộng rãi Tài Liệu này. Hy vọng được chư “Đạo Tâm” dành chút thì giờ quý báu, nghiên cứu để thẩm thấu về:

**LỜI THUYẾT ĐẠO
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
NĂM BÍNH TUẤT – ĐINH HỢI (1946-1947)**

HIỆP THIÊN ĐÀI
Văn Phòng
Thượng Sanh
Số; 121/TS

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Tứ Thập Ngũ Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

Thượng Sanh
Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài

Kính gửi: Hiền Huynh HIẾN PHÁP
Chưởng Quản Bộ Pháp Chánh

Tham chiếu: Quý Thánh Thư số 16/ĐS ngày 12-6-1970

Kính Hiền Huynh,

Theo đề nghị của Hiền Huynh, tôi chấp thuận cho Ban Đạo Sử xuất bản để phổ biến những Bài Thuyết Đạo tại Tòa Thánh của Đức Hộ Pháp từ năm 1946 đến năm 1955.

Những bài giảng được chọn để ấn hành, phải có sự kiểm duyệt của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách.

Nay kính

Tòa Thánh, ngày 14 tháng 5 năm Canh Tuất
(Đl. 17-6-1970)

Thượng Sanh
(Ấn ký)

LỜI TỰA

Những bài Thuyết Đạo này là lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp, một vị Giáo Chủ hữu hình của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Ngài là một bậc vĩ nhân của thế hệ nên một Ủy Ban sưu tầm và biên tập thành lập được Đức Thượng Sanh chấp thuận để xúc tiến việc sưu tầm biên tập và ấn tống các bài Thuyết đạo ấy. Nay cuộc sưu tầm biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy Ban đem ra ấn tống cho toàn Đạo được thưởng thức lời vàng tiếng ngọc nói trên.

Trong Ban Đạo Sử của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đã có sẵn một Thư Viện tàng trữ các loại Kinh Sách cổ kim và Đông Tây cho các nhà khảo cứu và toàn Đạo có thêm tài liệu. Những quyển “**Lời Thuyết Đạo**” của Đức Hộ-Pháp cũng sẽ lưu trữ vào Thư Viện này để chư Độc Giả đến xem.

Đức Hộ Pháp là một trong các vị tiền bối khai sáng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đã thực hiện trước hết chủ thuyết Tam Lập: “Lập đức, lập công, và lập ngôn”.

Về lập đức, thì Đức Ngài là người đầu tiên, đã nghe theo tiếng gọi thiêng liêng mà khai sáng mối Đạo, cho toàn sanh chúng được chung hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn, tức là Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Về lập công, thì Đức Ngài vừa lập đức vừa lập công trong việc khai sáng. Từ cái **không** mà làm ra cái **có**, **bắt gió nắm hình**, tạo thành một đại nghiệp Đạo ở cõi thế này. **Nếu Ngài không phải là một đại đức** thì làm sao thành công được ?

Về lập ngôn, thì Đức Ngài lưu lại lời vàng tiếng ngọc,

trong các bài Thuyết Đạo mà chúng ta đang thưởng thức và còn nhiều lời giáo huấn cao siêu khác nữa, mà chư quý Độc Giả và toàn Đạo nên lưu ý.

Nhơn danh Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sử, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng Độc Giả bốn phương, quyển sách quý giá này đáng được lưu niệm mãi mãi.

Trân trọng kính chào.

Hiến Pháp

TRƯỞNG HỮU ĐỨC

LỜI TRẦN THUYẾT

Của Ban Túc Ký

Mỗi lần ly loạn là mỗi lần thư tịch bị làm mồi cho binh lửa.

Nhìn vào lịch sử, những vụ “**Phần Thư**”, những vụ chiếm đoạt thư tịch, đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố. Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại, đó là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để cho dễ trị.

Những kinh nghiệm đau thương ấy, là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng ghi nhận và thực hiện công việc sưu tập tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ: Nếu tài liệu, kinh sách chỉ được tập trung, tàng trữ vào một chỗ tránh sao cho khỏi bị hủy diệt, khi kẻ bạo quyền, phùng cướp đoạt, đến chiếm lấy. Do đó, chúng tôi quyết định quay, in, ấn nhiều bản để gửi và ký thác vào những ai có tâm can trung kiên với Đạo, **những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng**

thay Trời dạy Đạo.

Nếu một mai, thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc “Phân Thư” lại tái diễn, thì thiết tưởng trong số tài liệu này, vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn.

Đây không phải là việc làm của cá nhân hay một đoàn thể, nhưng là một sự đóng góp chung của những người vô danh, nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng, bảo tồn truyền thống giáo lý của Đạo. Trong khi những quyển tài liệu này đến tay quý vị, thì cũng đã có người vì quá hăng say trong công việc thực hiện lý tưởng đến đổi lao tâm kiệt sức, nên đã hóa ra người thiên cổ..

Việc làm của chúng tôi, không phải là một ý nghĩ nông nổi của một chiều, nhưng là một hoài bão trải dài suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hằng cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban bố phước lành, sớm gặp dịp may để thực hiện hoài bão này.

Ngày nay, chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đắc thành. Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh, tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của **Đức Hộ Pháp**.

Từ đây bản quyền này, sẽ tùy thuộc hoàn toàn của Hội Thánh. Kính xin Hội Thánh kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức Hộ Pháp, đã dành cho cho nhân loại trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày Rằm tháng 6 năm Bính Ngọ (1966).

Ban Tốc Ký

Lời Tiên tri của Đức Lý Giáo Tông

*Thuyết đạo tại Báo Ân Từ, đêm rằm tháng 9
năm Bính Tuất (9-10-1946) ¹*

Trong năm Bính Dần (1926) Đức Chí Tôn giáng trần khai Đạo phổ hóa chúng sanh làm lành lánh dữ, tức là Cơ Quan Cứu Thế. Khi mà Đạo đã truyền bá khắp các Tỉnh rồi, qua đến ngày Rằm tháng 6 năm Đinh Mão (1927) Đức Lý Giáo Tông cấm cơ bút, thì chư vị Chức Sắc Đại Thiên Phong không rõ tại sao, nhứt là Đức Quyền Giáo Tông có lòng sợ mộ về cơ bút đã trải qua một thời gian lắng nghe lời Thánh Giáo, nên Đức Quyền Giáo Tông định cầu Diêu Trì Kim Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương đặng học hỏi về Đạo đức.

Đến ngày 14 tháng 11 năm Đinh Mão, Đức Lý Giáo Tông mới giáng cơ thì xem hình như Ngài có đại nộ, mà chẳng hiểu Ngài giận việc chi, Ngài mới cho một bài Thánh Giáo như vậy:

“Hỡi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh, hảo hội hiệp. Thảm cho nơn loại, khổ cho nơn loại! Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia cũng đáng đó chút. Lão vì thương yêu nơn sanh hội 10 ngày nơi Bạch Ngọc Kinh cãi cho qua nạn nơn loại, nhưng luật Thiên Đình chẳng dễ chi sửa đặng. Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau,

1- Lịch Việt Nam- Ấn bản 1-3.- Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày âl. 15-09-Bính Tuất nhằm ngày 09-10-1946.*

đến buổi bình chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lạy lục khẩn cầu; chư Đạo Hữu đâu rõ thấu, ngơ ngơ ngáo ngáo như trẻ không hồn, thấy càng thảm thiết.

Lão tưởng chẳng cần nói chi một nước nhỏ nhen đã đặt danh Thánh Địa là Nước Nam này, mà Lão xin không đặt tội cho Thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội... Thảm! Thảm! Thảm!”

Đây là lời tiên tri đã trải qua 20 năm trường đến ngày nay kết quả vẹn toàn trước mắt nhơn sanh đều thấy rõ.

Đức Lý Giáo Tông, Ngài định phạt Đức Quyền Giáo Tông 10 hương, Hộ Pháp 5 hương, ông Phối Sư Bính 5 hương, xét kỹ ra là Đức Ngài giận ai chớ chẳng phải giận anh em tôi đâu. Tiếc thay cho nhơn sanh, chớ chi trong thời kỳ Đại Đạo hoằng khai, mà để tâm tìn ngưỡng chung thờ một Tôn Giáo, tròn giữ theo Luật Pháp của Đạo, lo trau giồi đức hạnh, làm phải làm lành, liên lạc thương yêu, thuận hòa cùng chung, thì nay đâu có lâm nạn đao binh như thế.

Trái lại, Chức Sắc Thiên Phong là người cầm phước chiêu hồn diu dắt chúng sanh thoát khổ, mà đi đến đâu đều bị họ chê bai, biếm nhẽ, kích bác, hân hủi đủ thứ, Chức Sắc Hội Thánh đem hồng ân của Đức Chí Tôn rải khắp các nơi nhơn sanh chung hưởng, mà họ coi như vật thường, không có giá trị gì, họ đã mài miệt chạy theo khoa học, chú trọng về văn minh vật chất, chớ không hấp thụ được đạo đức tinh thần, họ đeo đuổi theo nguồn tranh đấu là cơ tỵ diệt, chớ nào rõ biết cơ bảo tồn qui cổ là gì, mãi đến ngày nay mà họ cũng chưa tỉnh.

Còn nói về phần chư Môn Đệ của Đức Chí Tôn, từ buổi đem thân vào cửa Đạo trong lúc nhập môn đã quì trước

Bửu Điện có bàn Ngũ Lô, mà lập minh thệ:

“*Thề rằng*: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư Môn Đệ, gìn Luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì thiên tru địa lục”.

Than ôi! Cho những người thề như vậy, mà cũng không để trọn đức tin nơi Chí Tôn lại thối bước ngã lòng, cởi áo Đạo, dẹp khăn tu, mong mãi xu hướng theo con đường tục lụy, cho nên mới gây tạo ra con đường lẫn sủng mũi đạn ngày nay.

Vậy, ai là người thất thệ với Chí Tôn thì phải sớm thức tỉnh tâm hồn, ăn năn sám hối, cầu xin Đại Từ Phụ cùng các Đấng Thiêng Liêng, từ bi ân xá tội lỗi tiền khiên, họa may đặng chung hưởng ân huệ của Đức Chí Tôn ban cho sau này.

Ngày nào toàn thể nhơn sanh đều biết hồi đầu hướng thiện, nhìn Đạo Trời là một Cơ Quan Cứu Thế, thật hành chủ nghĩa thương yêu cho ra thiệt tướng thì ngày ấy mới đặng hưởng hòa bình đại đồng thế giới.

Vấn đề Nho Giáo.

*Báo Ân Từ, đêm 30 tháng 9 năm Bính Tuất
(24-10-1946) hồi 12 giờ khuya*

Nhắc lại Thầy Mạnh Tử khi qua yết kiến Vua nước Lương, ông Huệ Vương hỏi Đức Mạnh Tử: Lão già chẳng nệ đường xa muôn dặm sang đến nước Quả nhân có chỉ giáo điều chi hữu lợi chẳng? Thầy Mạnh Tử đáp rằng: Tôi chỉ biết nói đến nhơn nghĩa mà thôi, chớ không nói về lợi, nếu trong nước mà đục vọng về sở lợi, thượng hạ đại phu

có ngàn học lại muốn có muôn học, còn vì Thiên Tử đã có dư muôn học, lại muốn có thêm triệu học.

Nếu trong nước mà cầu lợi như thế, thì bá tánh phải chịu lao lung, muôn dân đồ thán, trong nước thế nào bình trị được? Còn như trong nước biết chú trọng đạo nhơn nghĩa, thì toàn thể quốc dân đặng chung hưởng mọi điều hạnh phúc, lạc nghiệp âu ca.

Thầy Mạnh Tử thuyết minh đủ mọi điều lợi, hại rồi thì Vua Huệ Vương chịu nạp dụng. Hiện nay là buổi kim tiền, ưu thắng liệt bại, mạnh đặng yếu thua, khôn còn đại mất, con người trên mặt thế đều bôn xu theo quyền lợi chẳng kể gì nhơn nghĩa đạo đức, tinh thần, nên mới có nạn chiến tranh tương tàn, đồng chủng giết hại lẫn nhau, hằng ngày diễn ra nhiều tấn tuồng thảm thương, bi kịch, xem thôi mỗi mắt, nghe đã nhảm tai, khiến cho giọt lụy thương tâm của khách ưu thời mẫn thế không thể nào ngưng được.

Chức Sắc trong Đạo đem hột giống nhơn nghĩa gieo khắp các nơi, mà nhơn sanh không ứng nạp, bởi họ không biết cái năng lực của họ mạnh mẽ thế nào, không cần để ý đến, chớ chi họ trọng dụng đạo nhơn nghĩa thử một thời gian coi có hiệu quả gì chẳng? Nhắc lại lời Thánh Giáo của Đức Chí Tôn có dạy về chữ Nhơn...

*Nhơn là đầu hết các hàng tàng,
Cũng bởi vì nhơn dân hóa quan.
Dân trí có nhơn nhà nước trị,
Nước nhà nhơn thiệt một cơ quan.*

Ngày nào toàn thể quốc dân mà biết thực hành hai chữ nhơn nghĩa cho ra chơn tướng, thì chẳng luận là xã hội nào cũng được hưởng mọi điều hạnh phúc, đời chiến tranh sẽ trở nên thái bình an cư lạc nghiệp.

VẤN ĐỀ BÁC ÁI - TỪ BI

*Báo Ân Từ, ngày Rằm tháng 10 năm Bính Tuất
(8-11-1946)*

Từ xưa đến nay, các nhà Tôn Giáo đem chữ **TỪ BI, BÁC ÁI phổ hóa nhơn sanh**, cốt yếu là để bảo tồn sanh mạng của quần chúng, gây lại sự hạnh phúc cho đời chung hưởng. Chữ **từ bi - bác ái** chẳng lạ gì.

Bần Đạo nói ra, chư Chức Sắc nam nữ, Chức việc, Đạo Hữu cũng đều hiểu rõ.

Cái nghĩa lý của bốn chữ **Từ Bi - Bác Ái**, cũng không phải là sâu xa rắc rối gì, từ lớn chí nhỏ làm được tất cả, **mà tiếc thay cho nhơn sanh không chịu thực hành.**

Từ bi là gì? Bác ái là gì?

Bần Đạo xin được giải chữ **Từ Bi**, ai ai cũng đều có sẵn trong tâm, trẻ con lên năm, bảy tuổi thì nó đã biết sự thương yêu cha mẹ, thương yêu anh em là người thân tộc gần gũi của nó, khi nó đã trưởng thành có vợ con, bạn bè thì nó lại thương yêu rộng ra hơn nữa, **một khi đã thấy đau khổ hoạn nạn, tai ương của quần chúng thì nó cảm hóa, xúc động đến tâm thương yêu lan tràn ra, không biết đâu là giới hạn, ấy là tánh từ bi đó.**

Còn **Bác Ái** là thể theo lòng Trời Phật, Thánh, Thần... thương yêu cả chúng sanh, không biết đâu là bờ bến, thấy chúng sanh làm được việc gì có đạo đức nhơn nghĩa, thì Trời Phật vui mừng, thương yêu chẳng xiết, ấy là Bác ái.

Hiện nay, nhơn loại thiếu sự từ bi bác ái, cho nên tạo

ra trường tranh đấu, quyết chiến với nhau, sát hại đồng bào, tương tàn cốt nhục. Đức Chí Tôn giáng trần, khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là cốt yếu đem chủ nghĩa từ bi bác ái làm tôn chỉ, để cho nhơn sanh theo đó mà làm một cơ quan bảo tồn tánh mạng và bảo an quốc thể được hòa bình.

Ngày nào toàn cả quần chúng, đồng bào biết giác ngộ, tu tính hiệp nhất tâm, thực hành chủ nghĩa từ bi bác ái cho ra chơn tướng, thì nhơn sanh sẽ đặng chung hưởng mọi điều hạnh phúc, chẳng luận quốc dân nào, xã hội nào, mà toàn cầu thế giới cũng được thọ hưởng cái hạnh phúc ấy.

Tự Tín, Tha Tín, Thiên Tín.

Báo Ân Từ, đêm 10 tháng 11 năm Bính Tuất
(1giờ 46 Ngày 3-12-1946)

*

Đức TIN chia ra làm 3 phương diện:

- 1-TỰ TÍN
- 2-THA TÍN
- 3-THIÊN TÍN

1 – TỰ TÍN là gì?

Là mình tin nơi sở sanh của mình, có thể bảo đảm được sanh mạng cho mình. Con người từ buổi ấu thơ đã biết ăn, biết nói, thì biết thương cha mẹ. Đến lúc trưởng thành cha mẹ dạy bảo công việc làm ăn, cho đến việc ở đời, giao thiệp cùng xã hội nhơn quần, việc nào lợi, điều nào hại, cha mẹ đã chỉ vẽ phân minh, cũng như có một quyển sách lập thành để làm căn bản. Ngoài ra hằng ngày ta đã nghe

và thấy các tấn tuồng của đời diễn ra từ lớp: hay, dở, tốt xấu, lành, dữ, hư, nên. Ta mới lấy đó mà kinh nghiệm kỹ càng, rồi mới đem lên trên Linh Đài, ta sẽ do theo đó mà làm mực thước, cho mọi hành vi của ta và ta đủ đức tin nơi đó, là **cơ bảo tồn lấy thân**, ấy gọi là **tự túc**, nơi đó **tự tín nghĩa là tu thân**.

2 – Còn **THA TÍN** nghĩa là gì?

Là ta biết quan tiền vũ hậu, ta tin nơi ông Thầy dạy ta học các bài vở, để lập thân cho nên người cao quý, lại có nhiều người trong xã hội chẳng phải họ cố ý dạy ta học, nhưng cái sở hành của họ, mọi điều phải trái, lành dữ, tội phước, thì nó thường hiện ra trước mặt ta, đó là một bài học nên chú ý, **rồi ta mới gom tất cả mọi hành vi của người đời. Ta sẽ lập lại làm quyển sách thứ nhì nữa**, ta mới cân phân, lựa lọc, tuyển chọn điều hay lẽ phải, ta đem để lên **Linh Đài** (tức là khối óc của ta) đặng làm phương pháp bảo vệ trường tồn tánh mạng của ta là **THA TÍN**.

3 – **THIÊN TÍN** là gì?

Tự tín và Tha tín chưa đủ hoàn toàn, phải có **THIÊN TÍN** nghĩa là ta có trọn đức tin nơi Đức Chí Tôn vì Người mới có đủ quyền năng bảo hộ sanh mạng cho ta và toàn thể chúng sanh nơi mặt thế này. Nếu để trọn đức tin nơi Đức Chí Tôn và tuân theo bài học của đức Chí Tôn dạy Từ bi Bác ái, nhưn nghĩa thuận hòa và tất cả đem vào hai quyển sách nói trên, hiệp lại thành một khối Đức tin đặc sắc, ta mới dựng lên để tên Cao Đài; rồi ta theo đó mà thi hành cho chu đáo, ấy là cơ bảo tồn trường cửu của ta và tất cả nhân loại.

Nếu có cái **Tự Tín** và **Tha Tín** là cái năng lực hữu hình,

mà không có **Thiên Tín** là **Huyền Pháp vô vi**, thì cái năng lực ấy nó sẽ cuốn lôi vào cơ tự diệt, vì vậy nên ta phải có đủ đức tin nơi Chí Tôn, phải trọng mạng sống của con người, bởi Đức Chí Tôn hóa sanh một người, là một vật báu của Ngài. Nếu ai tàn sát, cho tiêu loài vật báu ấy, thì phạm Thiên Điều, tức là đại tội. Ngày nào toàn thể Nhơn loại trên mặt thế gian này, mà có đủ đức tin nơi Chí Tôn và thật hành y theo chủ nghĩa “Từ Bi, Bác Ái, Nhơn Nghĩa” cho được hoàn toàn thì mới mong chung hưởng đời thái bình hạnh phúc, ấy là gây lại đời Minh Đức, Tân Dân tái lập Tân Thế Giới.

Đãi tiệc công thợ - Giải nghĩa về Con Đường Thứ Ba Đại Đạo

*Khách Thiện Từ trước bữa đãi tiệc công thợ,
Ngày rằm tháng 11 năm Bính Tuất (8-12-1946)*

Muốn đi con đường thứ ba, phải tập mình đừng ham muốn chi cho mình nữa, hành tàng của Chí Tôn là phận sự của mình, phải yêu ái, hiếu hạnh cùng Chí Tôn và Phật Mẫu.

Cái yêu ái và hiếu hạnh ấy phải là phi thường do tâm linh điều khiển, phải thương yêu hơn sanh và vật loại hơn mình và coi là đồng thể, đồng sanh với mình. Phải tạo dựng cố thủ Thánh Tâm cho nên Chí Thánh, và đạt cho đủ ba ngàn công quả thì sẽ đi đến, lướt đặng và vững vàng thẳng muôn điều trở ngại.

Phát thưởng cho học sinh

Ban huấn từ nhân lễ bãi trường và phát thưởng cho học sinh trường LÊ VĂN TRUNG (1946)

Về nhiệm vụ của người con dân lúc quốc gia hữu sự, một điều quan trọng mà tất cả thanh niên học sinh cần phải biết, đó là quốc thể của một nước, tức là sự tập hợp của một khối cá thể của những cá nhân nước ấy. Vậy thì, mỗi công dân một nước phải có một cá thể đã. Cá thể của một người tức là nhân cách và nhân phẩm của người đó vậy. Mà muốn cá thể xứng đáng, thì phải tuân theo lời chỉ dạy của Ông Cha chúng ta, Ông, Bà đã để lại cho hai chữ vô cùng quý báu ấy là TU THÂN vậy.

* * *

Khai Hội Nhơn Sanh

Ngày 1 tháng chạp năm Bính Tuất (23-12-1946)

*

Thưa cùng chư Nghị Viên và Hội Viên Lương Phái,

Đã trót 5 năm dư, Bản Đạo bị đồ lưu nơi hải ngoại thì đã từng chịu biết bao nhiêu là sự đau khổ tâm hồn, nỗi lo cho tương lai của Đạo, nỗi sợ cho vận nước tránh không khỏi nạn chiến tranh ly loạn, nặng nơi lòng một tình thương, nhớ cả con cái của Chí Tôn ngót triệu chơn linh của Người giao gìn giữ.

Bản Đạo chẳng cần minh tả thì chư Hiền Hữu, Hiền Muội cũng rõ từ trước ta đã chán thấy nhân tiền rằng: Chỉ có **thương** một người mà năng lực tình ái ấy, cũng đủ làm

cho phải hủy mình, mà từng mạng linh của nó. Ôi! Cái mãnh lực tuy vô hình mà nó oai quyền rất dữ, Bản Đạo nếu chẳng đủ tinh thần cường liệt, nương lấy đức tin thì e nó đã giết hẳn mạng sanh của Bản Đạo một triệu lần mới phải..!

Hễ cùng chia đau khổ, nghèo khổ, hèn tiện có bao nhiêu thì cường lực tình ái càng tăng nhiệt độ thêm cao hơn nữa. **Bản Đạo đã quyết thắng, thắng đặng sống, sống vì Thầy vì Đạo vì yêu con cái của Người. Bản Đạo thiệt là người đã phục sanh với một quyền Chí Thánh đó vậy.**

Về Tổ Quốc sau khi đã chịu đủ vị thảm sầu, tưởng đã đủ cơ phô bày cho cả chúng sanh thấy đặng rõ ràng chơn tướng của Đạo, đã nung chuốt với sự khổ vô hạn của mình đặng vẽ vời giọt huyết lệ, hai chữ như nghĩa cho đời; nào dè trái lại, thấy chan chán trước mặt một tấn tuồng bi thảm, nước mắt nhà tan, xương chồng máu đổ! Một trường sát khí bao trùm toàn quốc, gươm tử thần vùn vụt khắp nơi, làm cho con cái không cha, tớ không thầy, vợ không chồng, cốt nhục tương tàn, nhân dân đồ thán..!

Con hạc lạc hồi quê, nhìn không nhớ tổ, xem nước non đổi vẻ thay màu, thảm thiết nơi lòng tuôn châu đổ ngọc, sắp muốn kêu cuối cùng một tiếng nỉ non, giục kẻ tri âm hồi đáp. Ôi! Dưới bức thê lương này, ai là tri kỷ, tri âm cùng Bản Đạo, ngoài chư Hiền Hữu, Hiền Muội thì Bản Đạo kiếm đặng ai? Tưởng khi các bạn cũng có lẽ còn tội nghiệp cho con hạc “bịnh” này, mà để tai lóng tiếng. Ôi! Cái khối sanh của Chí Tôn đã xiêu lạc nơi nào mà để hai sắc con yêu ái của Người phải chịu nạn tương tàn như thế...!?

Bần Đạo ngày nay, hiển nhiên đứng trước mắt các bạn mà còn ngỡ là giấc chiêm bao..! Vậy Bần Đạo cúi mình, cậy các bạn một điều rất nên yếu thiết là: Hòa giọng đau thương cùng con hạc lạc này, đặng giục lòng bác ái hướng đến một cảnh an nhàn thiêng liêng cho toàn sanh chúng. Bần Đạo đã nhiều lo ngại cho căn số con cái của Chí Tôn, trong buổi phiêu lưu nơi hải ngoại, e ra vì nhẹ dạ của đôi phần tử Thánh Thể của Thầy, nên vừa để gót về đất Tổ Đình thì đã quên hẳn mảnh thân tiêu tụy hao mòn này, vội cầm quyền của Đạo đặng sửa đường cho đẹp vẻ chơn truyền, rồi lại tìm phương kiếm hiểu tường tận những điều khuyết điểm, hư hại hầu giồi mài thêm nữa, nên tức cấp mở Hội Nhơn Sanh đặng phục vụ quyền Vạn Linh như trước.

Bần Đạo để trọn tín nhiệm nơi các bạn, Bần Đạo xin mở Hội. ..

* * *

Khai mạc Đại Hội Phước Thiện.

Ngày rằm tháng chạp năm Bính Tuất (6-1-1947)

Ngày nay, nhóm Đại Hội Phước Thiện cũng là một Hội trong quyền Vạn Linh, Bần Đạo cần giải rõ cái nhiệm vụ rất trọng yếu của Phước Thiện cho Chức Sắc, chư Phái Viên và Nghị Viên được hiểu.

Từ thử Thiên Phong nam, nữ Phước Thiện chỉ hiểu mảy may cái trách nhiệm tối cao, tối trọng của mình chớ chưa hiểu cùng tột. Bởi cơ cho nên, nhiều người không hiểu phận sự, hành Đạo không đúng theo chơn truyền, sai hẳn giá trị của Cơ Quan Phước Thiện, việc làm của quý vị không ra gì hết, thành thử Cơ Quan Phước Thiện chưa có

kết quả chi, lại còn theo lối giành nhau.

Hội Thánh có hai Cơ Quan: Hành Chánh và Phước Thiện, thường tương khắc nhau, song chưa tìm chơn lý để hòa nhau, ngày nào chưa hòa nhau là còn thất sách, bất lực, thì không thi thố phận sự trọng yếu cho ra thiệt tướng được..!

Mấy em cũng dư biết, Đạo Cao Đài sản xuất có một Chơn Lý tối cao, tối trọng nên buổi này, đời khao khát, đợi chờ như hạn trông mưa, những kẻ tội tình trong bể khổ, khát khao đợi giọt cam lồ của Đức Chí Tôn chan rưới cho bớt sự đau thảm. Đức Chí Tôn đến tạo Đạo giải khổ tâm hồn cả con cái của Ngài, Đức Chí Tôn lại tạo ra hình ảnh Thánh Thể của Ngài, mượn tay các em, các bạn làm hình thể của Ngài, giải khổ cho đời về phần xác.

Phước Thiện lại có nhiệm vụ tối cao, tối trọng của Đức Chí Tôn: Giải khổ vừa xác vừa hồn. Ngài mượn mấy em nuôi nấng con cái của Ngài, nuôi đói, nuôi khát, bảo trợ giúp đỡ cho kẻ nghèo nàn cô độc. Chừng nào cả Cơ Quan của mấy Em ôm trọn vẹn được sự tang thương, khốc hại của loài người tức là mình sẵn sàng cưu mang, gánh vác hết thì mới đúng nhiệm vụ của Chí Tôn phú thác, mấy em thử tự hỏi: Hồn nào đến giờ đã làm nên những gì chưa? Chỉ lo bảo bọc anh em trong Đạo mà thôi, có đâu ngó đến ngoài đời. Các vật loại đều là con cái Chí Tôn, chớ không phải nội trong cửa Đạo mà thôi, như thế có đủ đâu? Cơ Quan giải khổ của Chí Tôn cậy nhờ mấy em lo, nuôi mấy em còn chưa rồi. Từ ban sơ Qua chịu nhọc nhằn hằm hút, ăn từ miếng tương rau hiệp cùng nhau gầy dựng lập Phạm Môn, Qua chịu khó nhọc như mấy em cho đến ngày Cơ Quan Phước Thiện ra thiệt tướng, đã tạo đủ lực lượng cho mấy em thi hành nhiệm vụ.

Tuy vậy, lúc nọ mấy em có phương thế lắm mà mấy em chỉ có tâm vị kỷ, trót năm năm, Qua đi vắng đến khi Qua trở về, Qua còn thấy có kẻ đói không ai nuôi, rách rưới không ai bảo dưỡng, thất lạc nơi này nơi khác, đoàn em, Qua gửi gắm đã xiêu lạc, thủ phạm Đạo không được, nên phải tìm đôi bạn sống theo Đời, vì nếu ở thủ phạm theo Đạo thì cũng chẳng ai nuôi..!

Ngoài nữa, Qua còn nghe, trong lúc Qua đi, đứa nào có thể thì tự vi chủ, giành lấy cam một mình để toại hưởng vậy thôi. Hỏi vậy, mấy em có nghĩa hay không? Nếu Qua cho Tòa Đạo mình tra thì không có một người nào có thể đứng trước mặt Qua mà xưng là đại công được, cái đói khó cùng khổ của các em nó tố cáo mấy em không còn chối cãi được.

Qua nói thật, thế Đạo chưa rồi thì có mong gì tạo thành chơn tướng của Đạo. Phải chi mấy em biết nghe lời, Qua mở cửa Bát Quái Đài cho mấy em làm bạn với các Đấng Thiêng Liêng thì không đến nỗi này.

Ngày nay cửa Đạo được mở rộng đây cũng nhờ các Thánh Tử Đạo, nếu không thì vẫn còn đóng cửa. Nếu mấy em xứng đáng, thì Qua mở cửa cho các Đấng Thiêng Liêng đi đờ mấy em.

Qua nói cho mấy em hay, Qua đang ngồi đây các Đấng ở Bát Quái Đài còn đợi mấy em và chính Qua sẽ đi dắt, kêu cửa Bát quái Đài cho mấy em về làm bạn thân yêu của các Đấng Thiêng Liêng. Nếu mấy em làm phạm sự không tròn và còn một mảy phạm tâm, thì cõi Hư Linh không đem mấy em vào bảng công nghiệp vĩ đại bao giờ. Các em có làm trọng trách đối với con cái Đức Chí Tôn, thì Bát Quái Đài mới hiệp một cùng mấy em vậy.

Mấy em chưa nắm được hoàn ngọc thì chưa đủ bảo toàn Vạn Linh con cái của Đức Chí Tôn.

Qua nói Qua sẽ mở cửa Bát Quái Đài diu dắt mấy em mà mấy em đến được cùng chăng là do tâm lý của mấy em đó.

Ấy vậy, mấy em phải ráng sức, định tâm, lấy tinh thần vi chủ nêu gương cho mấy em sau này đi theo. Nếu khối phàm còn trong óc mấy em, thì không bao giờ đoạt mục đích tối cao, tối trọng cho được, phải có khối óc thiêng liêng mới mong thay hình Thánh Thể Chí Tôn đối với con cái Ngài là quân linh.

Đến đây Qua xin mở Hội, để trọn quyền Hội Thánh Phước Thiện đủ sáng suốt làm việc và Bản Đạo để trọn tín nhiệm về việc cầu phong, thăng thưởng một cách chánh đáng và công bằng.

* * *

Sự cầu nguyện

*Báo Ân Từ, đêm 24 tháng chạp- năm Bính Tuất
(15-01-1947)*

Sự cầu nguyện có cảm ứng với Chánh Trị Thiêng Liêng, tức là các Đấng vô hình đều rõ biết mọi hành tàng nơi cõi thế, triết lý về hình thể của con người. Thọ tinh cha, huyết mẹ sản xuất ra, thì có sự cảm giác thiêng liêng đối cùng nhau rất mật thiết, cho nên một người con lúc đi làm ăn xa nhà, khi cha mẹ có bệnh hoạn hay xảy ra điều gì tai biến, thì thân thể của người con sẽ có điểm máy động; giựt thịt, giựt mắt, hoặc là ứng mộng thấy rưng rưng và các điều khác..v..v..Đó là về phần tinh khí hình thức của con

người, còn về phần linh tánh thì do nơi Đức Chí Tôn ban cho nhứt điểm lương tâm, nó có cảm giác cùng Chí Linh, cho nên khi ta hữu sự thì thành tâm cầu nguyện.

Nền Đạo là một điều cảm ứng rất mầu nhiệm vô cùng, có câu: “*Nhơn tâm sanh nhứt niệm, Thiên địa tất giai tri*”. Từ đây chư Chức Sắc và Chức Việc cùng Đạo Hữu nam nữ gắng thành tâm cầu nguyện cho nền Đạo và cơ Đời được an ninh trật tự, kể từ ngày nay, cho đến Tân Xuân đầu năm Đinh Hợi, thì sẽ thấy sự tiến hóa phi thường và huyền linh mầu nhiệm. Nếu toàn cả quốc dân mà đủ lòng tín nhiệm với quyền hành Chánh Trị Thiêng Liêng, hiệp nhứt tâm cầu nguyện, thì cơ loạn lạc sẽ trở nên an ninh trật tự. Đời sẽ được cộng hòa chung hưởng mọi điều hạnh phúc.

Lễ Thượng Cờ tại Sân Vận Động & Ý nghĩa lá cờ Quân Đội Cao Đài

*Ngày mồng 8 tháng Giêng năm Đinh Hợi
(29-01-1947)*

Ngày hôm nay, lá cờ của Chi Thế ra mặt với đời cùng cây Thư Hùng Kiếm của nó, y theo lời hứa của Đức Chí Tôn lập cho nước Việt Nam một nền Quốc Đạo, cơ quan cứu sanh của vạn loại.

Vì do sở định thiêng liêng và huyền diệu của Ngài nên người đời dễ chi biết được. Quân Đội Cao Đài là một đội binh thiêng liêng của Chí Tôn lập ra để bảo vệ cơ quan của Ngài.

Tuy với mắt thường thấy cơ quan binh bị như thế này, chớ

trong đó có đủ thiên binh, thần tướng vì mục đích bảo tồn thiên hạ mà biến ra vậy. Cái sở vọng của Bần Đạo là Quân Đội Cao Đài có một tinh thần kiểu mẫu của những đội binh trên thế giới, có mục đích bảo toàn cho nhân loại dựng lại hòa bình. Quân Đội Cao Đài không phải vì quyền lợi riêng mà tàn sát làm tiêu diệt thiên hạ.

Bần Đạo có lời yếu thiết căn dặn toàn Quân Đội nên nhớ rằng: Lực lượng chúng ta dầu mạnh đến đâu cũng không thể chống lại lực lượng tàn sát phá hoại của bom nguyên tử được.

Quân Đội Cao Đài phải hiểu cái mạnh của mình, mạnh vì lòng nhân nghĩa và tánh nghĩa hiệp cứu đời.

Vậy muốn dẹp được cái mạnh của bom nguyên tử, thì chúng ta chỉ dùng cái mạnh của nhân nghĩa và tính nghĩa hiệp mà thôi. Quân Đội Cao Đài ra thật tướng, ấy là ý Thầy muốn cho Quân Đội Cao Đài làm kiểu mẫu những Quân Đội Quốc Tế, mà thành hay không do quyền năng của Chí Tôn.

Vậy Quân Đội Cao Đài phải giữ gìn thanh gươm nghĩa hiệp, lá cờ nhân nghĩa cho vững vàng. Được như thế, thì quyền năng của Chí Tôn cũng có trong Quân Đội Cao Đài vậy./.

Giảng tiếp ý nghĩa tượng trưng của lá cờ Quân Đội Cao Đài

Nền vàng cốt yếu thuộc về Quốc Gia huỳnh chủng, gốc xanh da trời là lòng bao la quảng đại, trong có bánh xe lửa chín chia gọi là pháp luân thường chuyển, lại có ý nghĩa Cứu Thiên Khai Hóa. Trong lá cờ có ba màu: vàng, xanh, đỏ ấy là Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt, gọi là

Bảo Sanh Kỳ (Lá cờ Bảo Sanh).

Quân Đội Cao Đài có trách nhiệm thiêng liêng, làm cho đời an ninh trật tự, đào tạo hạnh phúc cho nhơn sanh chung hưởng, cốt yếu làm khuôn mẫu cho sự hòa bình, làm gương cả lân bang ngoại quốc. Hiện thời, các nước liệt cường dùng khí cụ tối tân, cho đến bom nguyên tử, chỉ có tàn sát với nhau mà thôi, còn Quân Đội Cao Đài tức là một “**Đạo Thiên Bình**” được toàn thắng, chỉ lướt gươm kiếm hiệp, khử tà tôn chánh, diệt giả phò chơn, nương theo lá cờ bảo sanh nhơn nghĩa, thủ thắng về mặt đạo đức tinh thần, chẳng làm gì trái với lương tâm.

Tóm lại, Quân Đội Cao Đài tức là một Cơ Quan Hòa Bình Thế Giới./.

* * *

LỄ RƯỚC QUẢ CÀN KHÔN

*Đền Thánh, ngày 8 tháng Giêng năm Đinh Hợi
(29-01-1947)*

Ngày nay, đã dời quả Càn Khôn về Đền Thánh, Đức Chí Tôn đã ngự trên Ngai của Ngài, chúng ta nên mừng cho nhơn loại được ảnh hưởng nơi Đền Thánh này, mà tiến hóa mãi lên.

Đền Thánh kể từ đây, không còn ai xem nó là: vôi, cát, xi măng nữa, mà là một khối đức tin của toàn con cái của Đức Chí Tôn, đã tượng nên hình vậy.

Nhờ những bàn tay khéo léo của mấy em, mấy con, thợ hồ, thợ mộc đã chịu: đói, rách, khổ, cực, hơn 10 năm trường, mới dày công đào tạo nên được. **Từ đây, một sắc**

dân nào có đủ đức tin nơi Chí Tôn là Chúa Tế vạn loại, thì dầu ở nơi phương trời nào, nếu họ hướng về Đền Thánh, mà cầu nguyện hằng ngày, hằng giờ, thì họ sẽ được hưởng phúc lành của Ngài.

Đền Thánh làm xong, nên Đạo đã vững vàng, chúng ta sẽ dẹp lặn cái bạo tàn của đời, để diu dắt nhơn loại đi vào con đường gầy dựng lại, trật tự hòa bình cho cái năng lực nhơn nghĩa. Chúng ta, sẽ đem hạnh phúc lại cho thiên hạ trong buổi chuyển thế này.

Chúng ta nên mừng vì nhơn loại sẽ nhờ khỏi đức tin của chúng ta, mà hưởng ân huệ của Đấng Chí Tôn.

Bần Đạo nhắc lại, Đức Chí Tôn đã hứa với con cái của Ngài, những gì ngày nay chúng ta đã thấy, Ngài cho chúng ta y theo lời hứa, Bần Đạo đứng tại tòa giảng đây, chứng chắc như thế, bởi những công nghiệp phi thường, tạo thành trong thời gian qua, để làm bằng chứng. Vì quốc dân Việt Nam ta, còn kém đức tin nơi Ngài, nên cơ quan cứu khổ, để giải thoát cái ách nặng nề của chúng ta, phải còn muộn màng đến ngày nay, mà trước mắt chúng ta, còn thấy cái thảm trạng tương tàn tương sát rất đau đớn thương tâm. **Phải chi quốc dân ta thử tin và cầu nguyện thử đi**, rồi coi Đức Chí Tôn sẽ cho chúng ta y như lời Ngài hứa không?

* * *

Đại Lễ Đức Chí Tôn

Đêm mồng 9 tháng Giêng năm Định Hợi
(30-01-1947)

**

Quốc Dân Việt Nam có một phần người thiếu đức tin về

Đạo Cao Đài, họ chẳng tin rằng Trời khai Đạo để tạo Đời, lập Minh Đức Tân Dân, tức là một Cơ Quan Cứu Thế, làm cho vạn loại hòa bình, cần khôn an tịnh, tránh khỏi sự cạnh tranh giết hại lẫn nhau. Hiện giờ cái họa chiến tranh, khói lửa lan tràn khắp nơi, nhưn sanh thống khổ, cốt nhục tương tàn là vì có một phần người không tin có Trời, chẳng noi theo luật công bình của Tạo Hóa, cho nên mới gây ra một trường náo nhiệt như thế. Ngày nào nhưn sanh biết nhận định Đạo Trời là phương châm giải khổ, lập thành Quốc Đạo trong nước Việt Nam, đem lại sự an ninh trật tự cho nhưn loại cộng hưởng hòa bình, thì ngày ấy là ngày của Đức Chí Tôn rưới giọt hồng ân cho nhưn loại gọi nhuần hạnh phúc.

* * *

TAM BỬU

*Đền Thánh, ngày rằm tháng Giêng, năm Đinh Hợi
(05-02-1947)*

Lễ Thượng Ngươn giảng về vấn đề Tam Bửu.

Hiển lễ Đức Chí Tôn là: **Bông, Rượu, Trà**, thể theo Tam Bửu của con người là: **Tinh, Khí, Thần**, ấy là vật báu nhất của thế gian, khi chúng ta hiển lễ cho Đức Chí Tôn thì phải trau dồi, tô điểm ba vật báu ấy cho tinh khiết chẳng để cho nó nhiễm lấy bụi trần ô uest, thì vật báu ấy trở nên vô giá trị.

Vậy Chức Sắc, Chức Việc nam, nữ cần phải trau tria thân thể và trí não tinh thần cho được trong sạch.

Mỗi khi hiển lễ ta cần dâng các bửu vật ấy cho Thầy, để làm hạt giống tốt, đừng gieo trồng cho nhưn sanh nhuần

gội, chung hưởng ân huệ của Thầy ban.

Vậy điều cần yếu là Chức Sắc vào hàng Thánh Thể, phải trọng tu dưỡng ba vật báu của mình cho thanh bạch, hầu hiến lễ Đức Chí Tôn.

* * *

Hội Yến Diêu Trì

Ngày 30 tháng Giêng năm Đinh Hợi (20-02-1947)

Hội Yến Diêu Trì là cơ quan đấng Đạo tại thế. Đức Kim Mẫu cùng Cửu Vị Nữ Phật đã giáng trần Hội Yến với chư Chức Sắc, xướng họa thi phú và dạy Đạo. Ấy là Hội Chư Tiên tại thế.

Đức Chí Tôn thuộc về Phật, Đức Diêu Trì Kim Mẫu thuộc về Pháp, nếu có Đức Chí Tôn mà không có Đức Diêu Trì Kim Mẫu thì trong vũ trụ này không có chi về mặt hữu vi, còn hơn loại là Tăng.

Ta nhìn có Đức Chí Tôn khai hóa, nhưng có sanh hóa càn khôn cũng như cơ sản xuất hơn loại tại thế, cũng do nơi âm dương tương hiệp mới phát triển vạn vật, cho nên con người gọi cha mẹ là Tiểu Thiên Địa, còn nhiều ý nghĩa rất sâu xa nói chẳng tột.

(còn tiếp)

TÓM LƯỢC

ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG) & THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

*-Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên)

* Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cựu Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.

* Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3-Được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

a- Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI:

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

***Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ:**

Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

***Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc:**

Chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b- Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại:

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ- Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2- Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo:

-Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử ... ,được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c- Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Úy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d- Đối với những vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Số: 3076 Oakbridge Dr,
SAN JOSE, CA 95121-1716

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn
hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

*-HT. Nguyễn ngọc Dũ - Phone: 408-238-6547

Email: dutani@comcast.net

*-HTDP Túy Trịnh - Phone: 713-302-1625

Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

*-HTDP Ngô Thiện Đức, Phone: 714-636-3582

Email: thienduc00@yahoo.com

Nội Luật Ban Thế Đạo

“ Có nhiều bậc ưu thời mẫn thế sẵn có Đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia, xã hội, chưa phé Đời hành Đạo được.

Ban Thế Đạo là nơi dụng hiền, tạo cơ hội cho những bậc có Đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy.”

**Trích Chương Mở Đầu
Nội Luật Ban Thế Đạo**

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN
trong năm 2013

- 1- * Bí pháp dâng Tam Bửu - Bí pháp giải thoát**
(Soạn giả: HT Lê Văn Thêm)
Sách dày 232 trang, phát hành tháng 4 năm 2013.
- 2-* Chân dung**
Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung
(Soạn giả: HT Trần Văn Rạng)
- * Phương châm Hành Đạo**
(Soạn giả: Thượng Đẩu sư Lê Văn Trung)
Sách dày 240 trang, phát hành tháng 10 năm 2013
- 3-* Lược sử Khai Đạo**
(HT Nguyễn Trung Đạo)
Sách dày 232 trang, phát hành tháng 12-2013.

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN
trong năm 2014 - 2015

Tháng 6- 2014

- 1-* Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao Đài.**
(HT Nguyễn Long Thành).
- * 40 năm lịch sử Đạo Cao Đài (Hoài Nhân)**
- 2-* A brief introduction to Caodaism**
(HTDP Tuý Nguyễn).

Tháng 3-2015

- * Luật Tam Thể (Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương Diêu Trì Cung).**
- * Tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm**
(HT. Trần Văn Rạng)

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



**SMOG
CHECK**



\$33.75

+ Cert.

ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đèn bị
vàng và scratch làm ra
như mới.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

- *- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe.
- *- Có phòng sơn hấp đặc biệt & Giàn kéo sườn tối tân.
- *- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- *- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- *- Free estimate, deductible, towing.
- *- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

**NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC
GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ**

NHAẬN 30K, 60K, 90K SERVICES

- *- Engine tune-up.
- *- Thay nhớt máy, hộp số. Thay thắng tiền đĩa.
- *- Thay timing belt.
- *- Complete clutch job.
- *- Thay Máy, Hộp Số.
- *- Thay Axle, Saft.
- *- Thay Catalytic.
- *- Sửa tất cả điện xe.
- *- Computer Diagnostic.
- *- Scanner set up Check engine light.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 ■ (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán
(Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bổng
(Payroll Services)

*- Khai Thuế
(Tax Services for
individual, Partnership,
LLC, Corporation, etc).



*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và
các Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các loại
đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

NHỰT TƯỜNG & THÙY TRANG



LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd
San Jose, CA 95148

Tel: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

Đảm trách mọi dịch vụ về:

- *- Hoa Tươi,
- *- Hoa Đám cưới
- *- Đám hỏi,
- *- Đám hỏi,
- *- Sinh Nhật,
- *- Thăm viếng,
- *- Ra Trường
- *- Đeo Cổ
- *- Đeo Tay
- *- Chúc Thọ
- *- Tân Gia
- v. . v. .
- *- Free Delivery



- *- Hoa Đám Tang
- *- Hoa phủ
trên Quan tài
- *- Hoa Phúng
Điếu
- *- Trang hoàng
Thánh Đường
- *- Bàn Thờ
Gia Tiên
- *- Đặc biệt
Có nhận may
tang phục
miễn phí.

ĐẶC BIỆT

- *- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00
Nhận ORDER 24/24
- *- Bớt 15% cho các gia đình H.O
& các Hội Đoàn

Tập San Thế Đạo

Chủ Trương

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Thực hiện & Trách nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ - Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền - Ngọc Điệp

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

TS Nguyễn Anh Tuấn - Lê Văn Thêm

Mai Văn Tim- Bạch Y- Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo-

Tố Nguyên - Trần Công Bé- Song Nguyên

Quang Thông- Lê Tấn Tài (Úc châu)

Lê Tấn Tài (USA)- Huệ Tâm-Vân Dương.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo

xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 Email: dutani@comcast.net



Thánh Thất San Diego, CA, ngày mừng 1 Tết Ất Mùi 2015

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THỂ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại: (408) 238-6547